

TRẦN QUỲNH GIAO - VÕ THỊ LAN
NGUYỄN LÊ TUYẾT MAI

Giải bài tập Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

www.sachgiai.com

5

Tập 2



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUỲNH GIAO - VÕ THỊ LAN
NGUYỄN LÊ TUYẾT MAI

Giải bài tập **Tiếng Việt**

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

5

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách “Giải bài tập Tiếng Việt 5” được biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phần câu hỏi và bài tập: Gồm những câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa đều có hướng dẫn cách giải bài tập rất chi tiết. Tiện tham khảo cho các em khi gặp những bài khó chưa có hướng để làm thì đây là sách tham khảo giúp các em giải quyết vấn đề đó. Tất cả các bài tập trong sách này, các em phải tự mình làm trước khi xem phần hướng dẫn trong sách. Nếu làm được như vậy thì việc học của các em mới hiệu quả và đạt nhiều thành tích trong học tập.

Mong rằng quyển sách này sẽ giúp các em học tốt hơn môn Tiếng Việt trong nhà trường và hy vọng các em sẽ tìm được sự hứng thú, niềm đam mê đối với Tiếng Việt.

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những sai sót ngoài ý muốn, chúng tôi xin đón nhận mọi ý kiến đóng góp từ quý độc giả.

Xin chân thành cảm ơn và xin chúc các em luôn đạt được những thành tích cao trong quá trình học tập của mình.

Chúc các em thành công. Thân ái chào các em!

Tác giả

Giải bài tập **Tiếng Việt**

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TẬP 2

5

Chủ điểm : NGƯỜI CÔNG DÂN

Tuần 19

Tập đọc

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

1. Anh Lê giúp anh Thành việc gì ?

Anh Lê giúp anh Thành tìm việc làm ở Sài Gòn.

2. Những câu nói nào của Thành cho thấy anh luôn luôn nghĩ tới dân, tới nước ?

(Trong đoạn trích này các câu nói của anh Thành đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến vấn đề cứu dân, cứu nước).

Những câu trực tiếp nói lên ý nghĩa của anh về dân, về nước là :

- Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau.

Nhưng ... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không ?

- Vì anh với tôi ... chúng ta là công dân nước Việt.

3. Câu chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều lúc không ăn nhập với nhau. Hãy tìm những chi tiết thể hiện điều đó và giải thích vì sao như vậy.

www.sachgiai.com

Anh Lê hỏi :

- Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì ?

- Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.

Anh Thành đáp

- Anh học trường Sa-xơ-lu

Lô-ba ... thì ... ở... anh là người nước nào ?

Giải thích : Câu chuyện giữa anh Lê và anh Thành không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ khác nhau. Anh Lê nghĩ đến công ăn việc làm cho bạn còn anh Thành nghĩ đến việc cứu nước, cứu dân.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực

Nguyễn Trung Trực sinh ra trong một gia đình làm nghề chài lưới trên sông Vàm Cỏ. Năm 23 tuổi, ông lãnh đạo cuộc nổi dậy ở

phủ Tân An, nay thuộc tỉnh Long An. Đội quân khởi nghĩa do ông chỉ huy đã lập nên những chiến công vang dội khắp vùng Tây Nam Bộ. Bị giết bắt và đưa ra hành hình, ông khảng khái trả lời viên thống đốc Nam Kỳ : “ Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây.”

NGUYỄN TRUNG TRỰC : 1838 – 1868

2. Tìm chữ cái thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau :
Biết rằng :

- 1 Chữ r, d hoặc gi.
2 Chữ o hoặc ô (thêm dấu thanh thích hợp).

Tháng giêng của bé

Đồng làng vương chút heo may.
Mầm cây tỉnh 1 ác, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết tr 2 n tìm
Cây đào trước cửa lìm 1 im mắt cười
Quất g 2 m từng hạt nắng 1 ơi
Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ
Tháng 2 iêng đến tự bao giờ ?
Đất trời viết tiếp bài thơ ng 2 t ngào.

Theo ĐỖ QUANG HUỲNH

3. a) Tìm tiếng bắt đầu bằng r, d, hay gi thích hợp với mỗi ô trống :

Làm việc cho cả ba thời

Có một con ve thấy bác nông dân nọ làm việc miệt mài, từ sáng đến tối chẳng lúc nào ngơi, liền tò mò hỏi :

- Bác làm việc quần quật như thế để làm gì ?

Bác nông dân đáp :

- Tôi làm cho cả ba thời nên không thể ngừng tay.

Ve nghĩ mãi không , lại hỏi :

- Thế nào là làm việc cho cả ba thời ?

Bác nông dân ôn tồn giảng :

- Trước hết, tôi phải làm việc để nuôi thân. Đó là làm việc cho hiện tại. Nhà tôi còn bố mẹ . Làm việc để phụng dưỡng bố mẹ là làm vì quá khứ. Còn làm để nuôi con là dựm cho tương lai. Sau này tôi già, các con tôi lại nuôi tôi như bây giờ tôi đang phụng dưỡng cha mẹ.

TRUYỆN VUI DÂN GIAN THẾ GIỚI

b) Tìm vần chứa o hay ô thích hợp với mỗi ô trống. Giải câu đố.

Giải câu đố :

- Hoa gì đơm lửa rực h

Lớn lên hạt ng đầy tr bị vàng ?

(Là hoa gì ?)



- Hoa nở trên mặt nước

Lại mang hạt tr mình

Hương bay qua hồ r

Lá đội đầu mượt xanh.

(Là cây gì ?)



Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2.

Tháng giêng của bé

Đồng làng vương chút heo may

Mầm cây tỉnh giác, vườn đầy tiếng chim

Hạt mưa mãi miết trón tìm

Cây đào trước cửa lim dim mắt cười

Quất gom từng hạt nắng rơi

Làm thành quả – những mặt trời vàng mơ

Tháng giêng đến tự bao giờ ?

Đất trời viết tiếp bài thơ ngot ngào.

3. a) Tìm tiếng bắt đầu bằng **r, d**, hay **gi** thích hợp vào ô trống :

Làm việc cho cả ba thời

Có một con ve thấy bác nông dân nọ làm việc miệt mài, từ sáng đến tối chẳng lúc nào ngơi, liền tò mò hỏi :

- Bác làm việc quần quật như thế để làm gì ?

Bác nông dân đáp :

- Tôi làm cho cả ba thời nên không thể ngừng tay.

Ve nghĩ mãi không **ra** , lại hỏi :

- Thế nào là làm việc cho cả ba thời ?

Bác nông dân ôn tồn giảng **giải** :

- Trước hết, tôi phải làm việc để nuôi thân. Đó là làm việc cho hiện tại. Nhà tôi còn bố mẹ **già**. Làm việc để phụng dưỡng bố mẹ là làm vì quá khứ. Còn làm để nuôi con là **dành** dụm cho tương lai. Sau này tôi già, các con tôi lại nuôi tôi như bây giờ tôi đang phụng dưỡng cha mẹ.

TRUYỆN VUI DÂN GIAN THẾ GIỚI

b) Tìm vần chứa **o** hay **ô** thích hợp với mỗi ô trống.

Giải câu đố :

- Hoa gì đơm lửa rực **hồng**

Lớn lên hạt **ngọc** đầy **trong** bị vàng ?

Là hoa **lựu**

- Hoa nở trên mặt nước

Lại mang hạt **trong** mình

Hương bay qua hồ **rộng**

Lá đội đầu mướt xanh.

Là cây **hoa sen**

Luyện từ và câu

CÂU GHÉP

I. Nhận xét :

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật. Con chó chạy sải thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy thong thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.

ĐOÀN GIỎI

1. Đánh số thứ tự các câu trong đoạn văn trên rồi xác định chủ ngữ vị ngữ trong từng câu.
2. Xếp các câu trên vào nhóm thích hợp :
 - a) Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).
 - b) Câu ghép (câu do nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ bình đẳng với nhau tạo thành).
3. Có thể tách mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong các câu ghép nói trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống :

Hướng dẫn

1. ⁽¹⁾ Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. ⁽²⁾ Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật. ⁽³⁾ Con chó chạy sải thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. ⁽⁴⁾ Chó chạy thong thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.
2. a) Câu đơn (câu do một cụm chủ ngữ – vị ngữ tạo thành).

Câu số 1

b) Câu ghép (câu do nhiều cụm chủ ngữ – vị ngữ bình đẳng với nhau tạo thành).

Câu số 2, 3, 4

3. *Ta không thể tách mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong các câu ghép nói trên thành một câu đơn được, vì các vế câu trên có sự liên kết chặt chẽ với nhau về nghĩa, nếu ta tách sẽ tạo nên những câu hết sức rời rạc.*

II. Luyện tập :

1. Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu trong từng câu ghép.

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chực nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm ỉm dông gió, biển đục ngầu, giận

dữ ... Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Theo **VŨ TÚ NAM**

2. Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở bài tập 1 thành một câu đơn được không ? Vì sao ?
3. Ghi thêm một vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép :
 - a) Mùa xuân đã về, ...
 - b) Mặt trời mọc, ...
 - c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành, còn ...
 - d) Vì trời mưa to ...

Hướng dẫn

1. Các câu ghép trong đoạn văn trên và các vế câu :

Trời / xanh thẳm, biển / cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch.
Trời / rải mây trắng nhạt, biển / mơ màng dịu hơi sương.
Trời / âm u mây mưa, biển / xám xịt, nặng nề.
Trời / âm ẩm đông gió, biển / đục ngầu, giận dữ ...
Biển / nhiều khi rất đẹp, ai / cũng thấy như thế.
2.

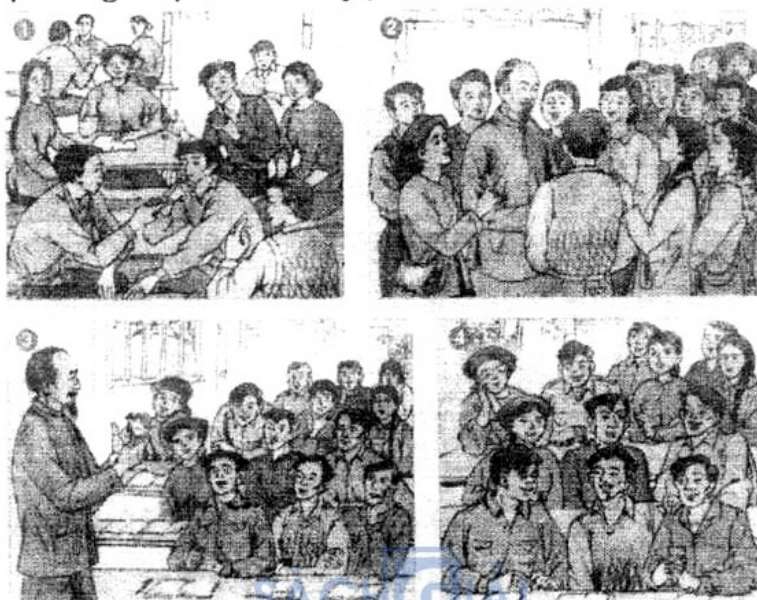
Có thể tách mỗi vế câu ghép vừa tìm được ở bài tập trên thành một câu đơn được không ? Ghi lời giải thích vào chỗ trống : *Không thể tách mỗi vế câu ghép ở các câu trên thành câu đơn, vì mỗi ý trong câu có sự liên kết với nhau rất chặt chẽ, ý này nối tiếp ý kia.*
3. a) Mùa xuân đã về, *hoa trong vườn đua nhau khoe sắc.*
b) Mặt trời mọc, *không khí ấm dần lên.*
c) Trong truyện cổ tích *Cây khế*, người em chăm chỉ, hiền lành, còn *người anh thì tham lam, xảo quyệt.*
d) Vì trời mưa to nên *đường trơn trượt.*

Kể chuyện

CHIẾC ĐỒNG HỒ

(Theo sách “Bác Hồ kính yêu”)

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1 : Được tin sẽ có một số người tham gia lớp tiếp quản Thủ Đô. Mọi người bàn tán sôi nổi. Ai cũng háo hức muốn đi.

Tranh 2 : Giữa lúc đó, Bác Hồ đến thăm. Mọi người vui mừng ùa ra đón Bác.

Tranh 3 : Bác lấy ra một chiếc đồng hồ quả quýt và mượn câu chuyện về chiếc đồng hồ để đã thông tư tưởng cán bộ một cách tài tình và hóm hỉnh.

Tranh 4 : Mọi người hiểu ra câu chuyện từ chiếc đồng hồ mà Bác đã dẫn dắt được mọi người hiểu ra vấn đề một cách dễ dàng.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện :

Năm 1954, các cán bộ đang dự hội nghị tổng kết ở Bắc Giang thì có lệnh Trung ương rút bớt một số người đi học lớp tiếp quản Thủ đô. Ai nấy đều háo hức muốn đi. Nhất là những người quê Hà Nội. Bao năm xa nhà, nhớ Thủ đô, nay được dịp trở về công tác, anh em bàn tán sôi nổi. Nhiều người đề nghị cấp trên chiếu cố nỗi niềm riêng đó và cho được toại nguyện. Tư tưởng cán bộ dự hội nghị có chiều phân tán...

Giữa lúc đó, Bác Hồ đến thăm hội nghị. Các đại biểu ùa ra đón bác. Bác bước lên diễn đàn, mồ hôi ướt đầm hai bên vai áo nâu... khi tiếng vỗ tay đã ngớt, Bác hiền từ nhìn khắp hội trường và nói chuyện về tình hình thời sự. Nói đến nhiệm vụ của toàn Đảng trong lúc này, Bác bỗng rút trong túi áo ra một chiếc đồng hồ quả quýt và hỏi:

- Các cô chú có trông thấy cái gì đây không ?

Mọi người đồng thanh :

- Cái đồng hồ ạ.

- Thế trên mặt đồng hồ có những chữ cái gì ?

- Có những con số ạ.

- Cái kim ngắn, kim dài để làm gì ?

- Để chỉ giờ, chỉ phút ạ.

- Cái máy bên trong dùng để làm gì ?

- Để điều khiển các kim chạy ạ.

- Bác mỉm cười, hỏi tiếp :

- Thế trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng ?

Mọi người còn đang suy nghĩ thì Bác lại hỏi :

- Trong cái đồng hồ, bỏ đi một bộ phận có được không ?

- Thừa không được ạ.

Nghe mọi người trả lời, Bác bèn giơ chiếc đồng hồ lên cao và kết luận :

- Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một nhà nước như các nhiệm vụ cách mạng. Đã là nhiệm vụ của cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm. Các cô chú thử nghĩ xem. Trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm, anh chữ số, anh máy lại đòi ra ngoài làm, cái mặt đồng hồ..., cứ tranh nhau chỗ đứng như thế thì còn là cái đồng hồ được không ?

Chỉ trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho ai nấy đều thấm thía, tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư.

3. Câu chuyện khuyên ta điều gì ?

Qua câu chuyện về chiếc đồng hồ, Bác Hồ muốn khuyên cán bộ : Nhiệm vụ nào của cách mạng cũng cần thiết, quan trọng, vì

vậy không nên suy bì. Mở rộng ra, công việc nào cũng quan trọng, cũng đáng quý.

Tập đọc

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT

1. Anh Lê, anh Thành đều là những thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau ?

Anh Lê : Có tâm lí tự ti, cam chịu sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược.

Anh Thành : Không hề có tư tưởng cam chịu; ngược lại, rất tin tưởng ở con đường mình đã chọn - ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân, cứu nước.

2. Quyết tâm của anh Thành đi tìm đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào ?

- *Lời nói : Tôi muốn đi sang nước họ. Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có trí, có lực ... Tôi muốn sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học cái trí khôn của họ để về cứu dân mình ...*

- *Cử chỉ : Xòe hai bàn tay ra : “Tiền đây chứ đâu ?”.*

- *Lời nói : Làm thân nô lệ mà muốn xóa bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta ... Đi ngay có được không, anh ?*

- *Lời nói : Sẽ có một ngọn đèn khác anh ạ.*

- *Cử chỉ : Cho sách vào túi quần áo, khoác lên vai và cùng anh Mai đi ngay ra cửa.*

3. Người công dân số Một trong đoạn kịch là ai ? Vì sao có thể gọi như vậy ?

Người công dân số Một trong đoạn kịch này là anh Thành – tức Nguyễn Tất Thành sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể gọi như vậy vì ý thức là công dân của một nước Việt Nam độc lập được thức tỉnh rất sớm ở người. Với ý thức này, người đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập.

4. Học sinh tự đọc và phân vai với nhau.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dựng đoạn mở bài)

- Dưới đây là hai đoạn mở đầu bài văn tả người. Theo em, cách mở bài ở hai đoạn này có gì khác nhau?
 - Nếu có ai hỏi rằng “Em yêu ai nhất?” thì không cần suy nghĩ, em có thể trả lời ngay: “Em yêu bà nhất.” (Đề bài: Tả một người thân trong gia đình em.)
 - Lần về nội vừa qua, một buổi sáng em chạy ra cánh đồng làng. Nơi ấy vòm trời cao vợi vợi, không khí thoáng đãng, mùi lúa chín vẫn còn thoang thoảng, những chú trâu đang thong thả gặm cỏ; tất cả đều hấp dẫn em đến kì lạ. Phía trước, em thấy một bác nông dân đang cày ruộng. Em chợt nhận ra đó là bác Tư, người lối xóm nội em. (Đề bài: Tả một bác nông dân đang cày ruộng.)
- Hãy viết hai đoạn mở bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn dưới đây:
 - Tả một người thân trong gia đình.
 - Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
 - Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
 - Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Hướng dẫn

- Hai cách mở bài ở hai đoạn trên khác nhau:

Đoạn mở bài	Kiểu mở bài (trực tiếp, gián tiếp)	Cách mở bài
a)	Trực tiếp	Giới thiệu một cách trực tiếp người định tả.
b)	Gián tiếp	Giới thiệu hoàn cảnh, sau đó mới giới thiệu người được tả.

- Đoạn mở bài **trực tiếp**:

Đề a: Trong nhà em yêu nhất là chị Hai em.

Đề b: Trong số những người bạn của mình, người mà em chơi thân nhất là bạn Lệ.

Đề c : Mỗi người đều thích một hoặc vài ca sĩ khác nhau, riêng em rất thích xem ca sĩ nhí Hải Như ở Nhà Văn hóa Thiếu nhi quận 10.

Đề d : Em rất thích xem hài, nhất là các chương trình “Gặp nhau cuối tuần” có cô Hồng Vân biểu diễn.

- Đoạn mở bài **gián tiếp** :

Đề a : Tan học, vừa xếp hàng xong em liền chạy ngay ra cổng. Ngày nào cũng vậy, em biết chị Hai đang đứng chờ em ngoài đó. Lần nào ra đến nơi em cũng đã thấy chị, với nụ cười hiền từ chị hỏi han tình hình học tập trong ngày của em rồi chị chờ em về.

Đề b : Có một người bạn thân hiểu mình và cùng chơi, cùng học thật là thích ! Em và Lê vẫn thường bảo nhau như thế, vì em và bạn ấy chơi rất thân với nhau. Nhà hai đứa ở gần, lại học chung một lớp, ngồi chung một tổ, thật còn gì bằng !

Đề c : Nhà em ai cũng yêu âm nhạc. Ba bảo vì âm nhạc có tác dụng kết nối tình bè bạn. Ba và mẹ đều thích nghe nhạc hòa tấu, anh hai thích nghe nhạc nước ngoài ; còn em, em rất thích cô ca sĩ nhí Hải Như. Nhìn cô ấy biểu diễn trên sân khấu em cảm thấy cô ấy rất nhập tâm, cô ấy dường như đang hát bằng cả trái tim vậy.

Đề d : “Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Ba em vẫn thường nói vui như thế mỗi khi đưa cả nhà đi xem hài kịch. Ba rất thích danh hài Bảo Quốc, còn em và mẹ thích cô Hồng Vân. Em thường bảo : “Xem cô Hồng Vân biểu diễn vừa duyên dáng vừa được cười thỏa thích”, mỗi lần như thế mẹ luôn mỉm cười đồng ý.

Luyện từ và câu

CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I. Nhận xét :

1. Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây :

a) Súng kíp của ta mới bắn một phát thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. Quan ta lạy súng thần công bốn lạy rồi mới bắn, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.

Theo **HÀ VĂN CẦU – VŨ ĐÌNH PHÒNG**

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

THANH TỊNH

c) Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre; đây là mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi.

ĐỖ CHU

2. Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những từ hoặc những dấu câu nào ?

Hướng dẫn

1. a) Súng kíp của ta mới bắn một phát / thì súng của họ đã bắn được năm, sáu mươi phát. Quan ta lay súng thần công bốn lay rồi mới bắn /, trong khi ấy đại bác của họ đã bắn được hai mươi viên.
b) Cảnh tượng xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.
c) Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre /; đây là mái đình cong cong ;/ kia nữa là sân phơi.

2.

Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng	Câu ghép	Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng
1	Hai vế câu được đánh dấu ranh giới bằng từ "thì".	3	Hai vế câu được đánh dấu ranh giới bằng dấu hai chấm.
2	Hai vế câu được đánh dấu ranh giới bằng dấu phẩy.	4	Ba vế câu được đánh dấu ranh giới bằng dấu chấm phẩy.

II. Luyện tập :

1. Trong những câu dưới đây, câu nào là câu ghép ? Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cách nào ?

a) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

HỒ CHÍ MINH

b) Anh bắt lấy thỏi thép hồng như bắt lấy một con cá sống. Dưới những nhát búa hăm hở của anh, con cá lửa ấy vùng vẫy, quăn

quai, giã lên dành dạch. Nó nghiêng răng ken kết, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.

Theo NGUYỄN NGỌC

c) Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu tả ngoại hình một người bạn của em, trong đoạn văn có ít nhất một câu ghép. Cho biết các vế trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.

Hướng dẫn

1. Các câu ghép :

a) Thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

b) Nó nghiêng răng ken kết, nó cưỡng lại anh, nó không chịu khuất phục.

c) Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

- Ghi cách nối các vế trong từng câu ghép (dùng từ có tác dụng nối hoặc trực tiếp bằng các dấu câu) vào bảng sau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Trong đoạn a	Trong đoạn có một câu ghép, 4 vế trong câu ghép được nối với nhau trực tiếp, giữa các vế có dấu phẩy.
Trong đoạn b	Trong đoạn có một câu ghép. Trong câu ghép có 3 vế câu, các vế câu được nối với nhau trực tiếp, giữa các vế là dấu phẩy.
Trong đoạn c	Trong đoạn có một câu ghép. Trong câu ghép có 3 vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy, vế 2 nối với vế 3 bằng quan hệ từ "rồi".

2. Bạn Thùy lớp em có làn da rám nắng (1). Mái tóc bạn ấy dài và mượt / thường được bạn ấy thắt thành hai bím xinh xinh. (2)
Bạn ấy thường đi một đôi giày màu hồng, mang một chiếc cặp màu hồng, khoác chiếc áo cũng màu hồng / nên mọi người thường gọi bạn ấy là “Thùy hồng”.

Trong đoạn có hai câu ghép :

+ Câu thứ nhất có hai vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp giữa hai vế có dấu phẩy.

+ Câu thứ hai có hai vế câu, vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng quan hệ từ “nên”.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Dựng đoạn kết bài)

1. Đọc hai đoạn kết bài dưới đây và cho biết cách kết bài ở hai đoạn này có gì khác nhau :

a) Đến nay, bà đã đi xa nhưng những kỉ niệm về bà vẫn đọng mãi trong tâm trí tôi. (Đề bài : Tả một người thân trong gia đình em.)



b) Nhìn bác Tư cần mẫn cày ruộng giữa buổi trưa hè nắng gắt, em rất cảm phục bác. Em cũng hiểu thêm điều này : Có được hạt gạo nuôi tất cả chúng ta là nhờ có công sức lao động vất vả của những người nông dân như bác Tư. (Đề bài : Tả một bác nông dân đang cày ruộng.)

2. Hãy viết hai đoạn kết bài theo hai cách đã biết cho một trong bốn đề văn sau :

- a) Tả một người thân trong gia đình em.
- b) Tả một người bạn cùng lớp hoặc người bạn ở gần nhà em.
- c) Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
- d) Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.

Hướng dẫn

1.

Đoạn kết bài	Kiểu kết bài (không mở rộng, mở rộng)	Cách kết bài
a	Không mở rộng	Sau lời tả về bà là lời nhấn mạnh tình cảm đối với bà.
b	Mở rộng	Tả xong bác Tư người viết còn nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò quan trọng của người nông dân đối với xã hội.

2. - Đoạn kết bài **không mở rộng** :

Đề a: Em rất yêu quý chị Hai, em muốn mình lớn lên cũng giỏi giang và dịu dàng như chị vậy.

Đề b: Vì gắn bó với nhau như vậy nên em và Lệ đều mong muốn sau này hai đứa, dù thế nào đi nữa vẫn mãi thân thiết với nhau, tình bạn càng ngày càng bền chặt.

Đề c: Em rất thích xem Hải Như biểu diễn nên em luôn mong cô ấy luôn giữ được sức khỏe tốt, giữ được giọng hát của mình để tiếng hát ấy ngày càng vút cao hơn nữa.

Đề d: Tiết mục biểu diễn của cô Hồng Vân và nhóm hài của cô ấy kết thúc. Mọi người vừa cười vui vẻ vừa vỗ tay tán thưởng. Em cũng dành cho cô ấy một tràng pháo tay thật nồng nhiệt.

- Đoạn kết bài **mở rộng** :

Đề a : Chị Hai em giỏi giang, dịu dàng lại xinh đẹp như vậy nên trong xóm mọi người ai cũng yêu quý chị. Hôm trước, em đi học về ngang nhà chú Tư hàng xóm, em nghe cô Tư nói với bé Na: "Na ăn mau, chóng lớn để xinh đẹp và giỏi như chị Hai nhà bác

Tùng kia!", bé Na nghe mẹ nói vậy cười toe toét.

Em nghe vậy thấy trong lòng mình vui lắm. Em yêu chị mình vô cùng.

Đề b: Lệ vẫn nói với em rằng bạn ấy mong muốn mai này khi lớn lên bạn ấy sẽ trở thành cô giáo. Em tin rằng bạn ấy sẽ thực hiện được ước muốn của mình, vì bây giờ không những bạn ấy học rất giỏi mà còn rất chăm chỉ và tốt bụng với mọi người. Trong lớp, ai cũng yêu mến bạn ấy. Em rất vui khi có một người bạn thân như Lệ.

Đề c : Bài hát kết thúc trong sự cổ vũ của mọi người. Mỗi lần xem Hải Như biểu diễn em lại càng yêu mến cô ca sĩ nhí với giọng hát vui tươi, hồn nhiên và nhí nhảnh ấy. Em thầm nghĩ mai này lớn lên cô ấy sẽ trở thành một cô ca sĩ thành danh. Em tin là như vậy.

Đề d: Khi tiết mục biểu diễn kết thúc, cô Hồng Vân và nhóm hài của cô ấy cúi chào khán giả trong tiếng pháo tay giòn giã và tiếng cười sảng khoái của mọi người. Ba em luôn nói : Những nghệ sĩ hài thật sự rất quan trọng, họ đem tài năng và sự dí dỏm của mình ra để giúp mọi người cười bỏ những phiền muộn. Hãy biết yêu quý và trân trọng họ.

Tuần 20

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

1. Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì ?

Trần Thủ Độ đã đồng ý và còn nói : "Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt".

2. Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao ?

Trần Thủ Độ khen rằng : "Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa ! Nói rồi lấy vàng, lụa thưởng cho.

3. Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào ?

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu.

- Quả có chuyện như vậy. Xin Bệ hạ quở trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

4. Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào ?

Trần Thủ độ cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỉ cương, phép nước.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Cánh cam lạc mẹ

Cánh cam đi lạc mẹ	Bọ dừa dừng nấu cơm
Gió xô vào vườn hoang	Cào cào ngưng giã gạo
Giữa bao nhiêu gai góc	Xén tóc thôi cắt áo
Lũ ve sầu kêu ran.	Đều bảo nhau đi tìm.
Chiều nhạt nắng trắng sương	Khu vườn hoang lặng im
Trời rộng xanh như bể	Bống râm ran khắp lối
Tiếng cánh cam gọi mẹ	Có điều ai cũng nói :
Khẩn đặc trên lối mòn.	- Cánh cam về nhà tôi.

NGÂN VINH

2. Tìm chữ cái thích hợp với mỗi ô trống :

a) r, d, hay gi?

Giữa cơn hoạn nạn

Một chiếc thuyền a đến ũa òng sông thì bị ò.
Chỉ trong nháy mắt, thuyền đã ngập nước.

Hành khách nhốn nháo, hoảng hốt, ai nấy a sức tát nước, cứu thuyền. uy chỉ có một anh chàng vẫn thản nhiên, coi như không có chuyện gì xảy a. Một người khác thấy vậy, không ấu nổi tức ận, bảo :

- Thuyền sắp chìm xuống đáy sông ồi, sao anh vẫn thản nhiên vậy ?

Anh chàng nọ trả lời :

- Việc gì phải lo nhĩ ? Thuyền này đâu có phải của tôi !

TRUYỆN VUI DÂN GIAN

b) o hay ô (thêm dấu thanh thích hợp)?

Cánh rừng mùa đông

Cánh rừng mùa đ[]ng trở trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành kh[] xác trên nền trời xám xịt. Trong h[]c cây, mấy gia đình chim họa mi, chim g[] kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, l[] đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp tr[]ng hang. H[]i cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng tr[]n như m[]t trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lởm chởm trông thật tội nghiệp.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2. a) r, d, hoặc gi?

Giữa cơn hoạn nạn

Một chiếc thuyền ra đến giữa dòng sông thì bị rò. Chỉ trong nháy mắt, thuyền đã ngập nước.

Hành khách nhốn nháo, hoảng hốt, ai nấy ra sức tát nước, cứu thuyền. Duy chỉ có một anh chàng vẫn thản nhiên, coi như không có chuyện gì xảy ra. Một người khác thấy vậy, không dấu nổi tức giận, bảo :

- Thuyền sắp chìm xuống đáy sông rồi, sao anh vẫn thản nhiên vậy ?

Anh chàng nọ trả lời :

- Việc gì phải lo nhỉ ? Thuyền này đâu có phải của tôi !

b) o hoặc ô (thêm dấu thanh thích hợp)?

Cánh rừng mùa đông

cánh rừng mùa đông trở trụi. Những thân cây khẳng khiu vươn nhánh cành kh^o xác trên nền trời xám xịt. Trong h^oc cây, mấy gia đình chim họa mi, chim g^o kiến ẩn náu. Con nào con nấy gầy xơ xác, l^o đầu ra nhìn trời bằng những cặp mắt ngơ ngác buồn. Bác gấu đen nằm co quắp t^ong hang. H^oi cuối thu, bác ta béo núng nính, lông mượt, da căng t^on như m^ot trái sim chín, vậy mà bây giờ teo tóp, lông lởm chởm trông thật tội nghiệp.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **công dân** ?
 - a) Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
 - b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
 - c) Người lao động chân tay làm công ăn lương.
2. Xếp những từ chứa tiếng **công** cho dưới đây vào nhóm thích hợp :
công nhân, công dân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm.
 - a) **Công** có nghĩa là “của nhà nước, của chung”.
 - b) **Công** có nghĩa là “không thiên vị”.
 - c) **Công** có nghĩa là “thợ, khéo tay”.
3. Tìm trong các từ cho dưới đây những từ đồng nghĩa với **công dân** :
đồng bào, dân, nhân dân, nông dân, dân chúng, công chúng, dân tộc.
4. Có thể thay từ **công dân** trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (Người công dân số Một) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không ? Vì sao ?
Làm thân nô lệ mà muốn xóa bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành **công dân**, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta ...

Hướng dẫn

1. b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
2. a) **Công** có nghĩa là “của nhà nước, của chung”.
công dân, công cộng, công chúng.
b) **Công** có nghĩa là “không thiên vị”.
công bằng, công lí, công minh, công tâm.
c) **Công** có nghĩa là “thợ, khéo tay”.
công nhân, công nghiệp.
3. Những từ đồng nghĩa với từ **công dân** : nhân dân, dân chúng và dân
4. Làm thân nô lệ mà muốn xóa bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành **công dân**, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta...

Trong câu trên không thể thay thế từ “công dân” bằng các từ đồng nghĩa với nó. Vì ở trong câu này, nghĩa của từ “công dân”

có các ý “có nguồn quyền lợi và nghĩa vụ” hoàn toàn trái với từ “nô lệ” đó là “người bị tước hết quyền làm người, không có tư liệu sản xuất, không có quyền tự do và vật sở hữu khác”. Dùng từ “công dân” là phù hợp nhất.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài :

Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.
Học sinh đọc kĩ phần gợi ý rồi trình bày câu chuyện của mình

Tập đọc

NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG

1. Kể lại những đóng góp to lớn và liên tục của ông Thiện qua các thời kì.

a) Trước cách mạng:

Ông có những trợ giúp to lớn về tài chính cho cách mạng. Năm 1943, thông qua đồng chí Nguyễn Lương Bằng, ông gửi ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.

b) Khi cách mạng thành công:

Khi cách mạng thành công, sự tài trợ của ông Thiện đối với cách mạng còn lớn hơn nhiều. Trong tuần lễ vàng, ông đã ủng hộ chính phủ tới 64 lạng vàng. Với Quỹ Độc lập Trung ương, ông cũng đóng góp tới 10 vạn đồng.

c) Trong kháng chiến:

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân pháp, gia đình ông thiện ủng hộ cán bộ, bộ đội khu II hàng trăm tấn thóc.

d) Sau khi hòa bình lập lại :

Ông đã hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho nhà nước.

2. Việc làm của ông Thiện thể hiện phẩm chất gì ?

Việc làm của ông Thiện cho thấy ông là nhà tư sản yêu nước, có tấm lòng vì đại nghĩa, sẵn sàng hiến tặng số tài sản rất lớn

của mình cho cách mạng vì mong muốn được góp sức mình vào sự nghiệp chung.

3. Từ câu chuyện trên, em suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân với đất nước.

Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước. Mỗi người phải biết góp công, góp của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả một ca sĩ đang biểu diễn.
2. Tả một nghệ sĩ hài mà em yêu thích.
3. Hãy tưởng tượng và tả lại một nhân vật trong truyện em đã đọc.

Hướng dẫn

Học sinh tự tham khảo đề sau :

Đề 3 : Tả nhân vật cô Tấm trong truyện *Tấm Cám* mà em đã đọc.

1. Mở bài :

Giới thiệu nhân vật cô Tấm trong truyện cổ tích *Tấm Cám*.

2. Thân bài :

– Tả ngoại hình cô Tấm (theo trí tưởng tượng của em).

+ Nhìn bề ngoài (ngoại hình) cô Tấm như thế nào ?

Tóc, da, mắt cô Tấm ra sao ?

+ Sau khi cô Tấm được Bụt giúp đỡ đi dự hội, nhìn cô Tấm thế nào ?

– Tính tình cô Tấm :

+ Cô Tấm có chăm chỉ không ?

+ Cô có đối xử tốt với mọi người xung quanh không ?

+ Lối xóm nhận xét như thế nào về cô Tấm ?

+ Tính tình cô Tấm như thế nào ?

3. Kết bài :

Nêu cảm nghĩ của em.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Tìm các câu ghép trong đoạn trích sau :

Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào... Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy nói : “Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự. Nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí. Đó là quyền của tôi”.

Mọi người đều cho là I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin không tiện từ chối, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

Theo HỒ LĂNG

2. Xác định các vế câu trong từng câu ghép.

3. Cách nối các vế câu trong những câu ghép có gì khác nhau ?

Hướng dẫn

1. Các câu ghép trong đoạn trích :

Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào...

Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí.

Lê-nin không tiện từ chối đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

2. Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình / thì cửa phòng lại mở /, một người nữa tiến vào...

Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự / nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí.

Lê-nin không tiện từ chối /, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

3.

Câu ghép	Cách nối các vế câu
Câu số 1	Vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng quan hệ từ “thì”, vế 2 và vế 3 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy.
Câu số 2	Vế 1 và vế 2 nối với nhau bằng cặp quan hệ từ “tuy ... nhưng ...”

Câu số 3	Vế 1 và vế 2 nối với nhau trực tiếp, giữa hai vế có dấu phẩy.
----------	---

II. Luyện tập :

1. Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây. Xác định các vế câu và cặp quan hệ từ trong câu :

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.

HỒ CHÍ MINH

2. Trong hai câu ghép ở cuối đoạn văn dưới đây, tác giả đã lược bớt quan hệ từ. Hãy khôi phục lại những từ bị lược và giải thích vì sao tác giả lược các từ đó :

Thái hậu ngạc nhiên nói :

- Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâu :

- (...) Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước ... thần xin cử Trần Trung Tá.

www.sachtriviet.com **QUỲNH CƯ - ĐỖ ĐỨC HÙNG**

3. Điền quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Tấm chăm chỉ, hiền lành ... cám thì lười biếng, độc ác.

b) Ông đã nhiều lần can gián ... vua không nghe.

c) Mình đến nhà bạn ... bạn đến nhà mình ?

Hướng dẫn

1. Câu ghép và các vế câu trong đoạn văn sau :

Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho nhân dân tin, dân phục, dân yêu / thì nhất định các cô, các chú thành công.

Cặp quan hệ từ : Nếu ... thì ...

- 2.

Thái hậu ngạc nhiên nói :

- Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâu :

- **Nếu** Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước **thì** thần xin cử Trần Trung Tá.

→ Tác giả lược bớt các từ trên để câu văn được gọn và tránh lặp từ bởi trong câu đã xuất hiện hai cặp từ “nếu thì” ở câu thứ nhất và “còn ... thì” ở câu thứ hai lược bớt nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ nội dung câu văn.

3. a) Tấm chăm chỉ, hiền lành **còn** Cám thì lười biếng, độc ác.
b) Ông đã nhiều lần can gián **nhưng** vua không nghe.
c) Mình đến nhà bạn **hay** bạn đến nhà mình ?

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi :

Một buổi sinh hoạt tập thể

Sắp tới ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, lớp tôi bàn việc chúc mừng thầy cô. Có bạn đề nghị liên hoan tại lớp. Có bạn nói đi cắm trại cùng thầy cô sẽ vui hơn.Ồ ào một hồi, chẳng ai nghe ai.

Cuối cùng, lớp trưởng Thủy Minh lên tiếng. Lớp trưởng có khác, nói nghe rất được. Để hòa vào không khí vui chung của toàn trường, chúng tôi sẽ không đi cắm trại xa mà tổ chức ngay tại lớp một buổi liên hoan thật rôm rả. Sẽ có hoa quả, bánh kẹo, có báo tường và một chương trình văn nghệ “cây nhà lá vườn”.

Việc chuẩn bị bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa,... được giao hoàn toàn cho các bạn nữ. Bạn Tâm, bạn Phượng sẽ chỉ huy chuyện bếp núc này. Nhóm các bạn Trung, Nam, Sơn lo trang trí lớp học. Báo tường thì ai cũng phải viết, vẽ hoặc sưu tầm. Lớp trưởng là chủ bút cùng nhóm biên tập lo ra báo. Các tiết mục văn nghệ cũng được phân công cụ thể cho từng người, từng nhóm.

Buổi liên hoan diễn ra thật vui vẻ. Lớp học được trang hoàng đẹp và đầm ấm. Thu Hương dẫn chương trình rất có duyên. Tuấn Béo diễn kịch cảm làm ai nấy cười rữ. Còn Huyền Phượng, hằng ngày bên lên là thế, nhưng hôm đó kéo đàn thật sành điệu. Thầy chủ nhiệm rất cảm động. Thầy khen báo tường của lớp hay, khen

các tiết mục biểu diễn rất tự nhiên, khen buổi sinh hoạt đã được tổ chức chu đáo.

Trên đường về, chúng tôi không ngớt lời bàn tán về buổi liên hoan. Ai cũng hài lòng, cảm thấy gắn bó với nhau hơn sau thành công của buổi sinh hoạt tập thể lần đầu tiên do chính chúng tôi tự tổ chức.

a) Các bạn trong lớp tổ chức buổi liên hoan văn nghệ nhằm mục đích gì ?

b) Để tổ chức buổi liên hoan, cần làm những gì ? Lớp trưởng đã phân công như thế nào ?

c) Hãy thuật lại diễn biến của buổi liên hoan.

2. Giả sử em là lớp trưởng trong câu chuyện trên, em hãy lập chương trình hoạt động của lớp để tổ chức buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

Gợi ý

Chương trình liên hoan văn nghệ

chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11

I – Mục đích

II – Phân công chuẩn bị

III – Chương trình cụ thể

Hướng dẫn

1.

a) Mục đích của buổi liên hoan văn nghệ.	<i>Chúc mừng các thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đồng thời để bày tỏ tấm lòng biết ơn và kính yêu các thầy, cô.</i>
--	--

b) Để tổ chức buổi liên hoan, cần chuẩn bị.	- Hoa, quả, bánh kẹo - Báo tường - Chương trình văn nghệ
---	--

Lớp trưởng Giao việc.	- Bạn Tâm, bạn Phượng và các bạn nữ chuẩn bị hoa quả, bánh kẹo và chén đĩa. - Lớp trưởng Thủy Minh và nhóm biên tập lo ra báo. Cả lớp cùng viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.
--------------------------	--

c) Diễn biến của buổi liên hoan.

- Các tiết mục văn nghệ:
- + Dẫn chương trình : Thu Hương
- + Kịch câm : Tuấn Béo
- + Kéo đàn : Huyền Phương
- + Các tiết mục khác

- Buổi liên hoan diễn ra thật vui vẻ. Thu Hương dẫn chương trình rất có duyên, Tuấn Béo biểu diễn kịch câm làm cả lớp cười rữ, Huyền Phương kéo đàn rất sành điệu. Thầy xúc động và khen chương trình rất hay, các tiết mục tự nhiên và tổ chức rất chu đáo.

2.

Chương trình liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11

I. Mục đích :

Chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô.

II. Phân công chuẩn bị

1. Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa: Tâm + Phương và các bạn nữ.
2. Trang trí : Trung, Nam và Sơn.
3. Báo tường : Thủy Minh và nhóm biên tập, cả lớp viết bài, vẽ tranh hoặc sưu tầm nộm cho Thủy Minh.
4. Các tiết mục văn nghệ
 - Dẫn chương trình : Thu Hương
 - Kịch câm : Tuấn
 - Kéo đàn : Huyền Phương
 - Song ca : Tâm + Huệ
 - Đơn ca : Vũ
 - Kể chuyện : Hà An
 - Tổng kết chương trình : Cả lớp hát tập thể một bài
5. Vệ sinh phòng học : Cả lớp

III. Chương trình cụ thể

1. Phát biểu chúc mừng thầy cô và tặng hoa : Thủy Minh

2. Giới thiệu báo tường : Sinh
3. Chương trình văn nghệ :
 - Dẫn chương trình : Thu Hương
 - Các tiết mục :
 - + Kịch câm
 - + Kéo đàn
 - + Song ca
 - + Kể chuyện
 - + Đồng ca
4. Kết thúc : Thầy chủ nhiệm phát biểu.

Tuần 21

Tập đọc

TRÍ DŨNG SONG TOÀN

1. Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ “góp giỗ Liễu Thăng”?

Giang Văn Minh vỗ vờ vừa khóc lóc rất thảm thiết vừa than khóc rằng không có mặt ở nhà để cúng giỗ cụ tổ năm đời. Vua Minh phán : không ai cúng giỗ người chết từ năm đời : Giang Văn Minh tâu : Vâng, tướng Liễu Thăng tử trận đã mấy trăm năm, sao hằng năm nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật cúng giỗ ? Vua Minh biết đã mắc mưu vẫn phải tuyên bố bãi bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng.

2. Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa ông Giang Văn Minh với đại thần nhà Minh.

Khi Giang Văn Minh vào yết kiến, vua Minh sai một đại thần ra về đối :

- Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc.

Biết họ ngạo mạn nhắc chuyện Mã Viện dẹp cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng, Giang Văn Minh cũng cãi đối lại ngay :

- Bạch Đằng thuở trước máu còn loang.

3. Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh ?

Giang Văn Minh bày mưu khiến vua nhà Minh vì mắc mưu mà phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng nên nhà vua căm ghét ông. Không những vậy, khi đối đáp với đại thần nhà Minh trong triều ông không hề tỏ ra nhún nhường mà còn nhắc lại việc quân đội ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên thảm bại trên sông Bạch Đằng nên giận quá, sai người ám hại ông.

4. Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn ?

Giang Văn Minh vừa mưu trí, vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh, ông dùng mưu để vua nhà Minh buộc phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng cho nước Việt; để giữ thể diện và danh dự đất nước, ông dũng cảm, không sợ chết, dám đối thoại một vẻ đối tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

Chính tả

1. Nghe – viết : *Trí dũng song toàn* (từ Thấy sứ thần Việt Nam ... đến hết)

2. Tìm và viết lại các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r**, **d**, hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Giữ lại để dùng về sau.

- Biết rõ, thành thạo.

- Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao.

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa, như sau:

- Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.

- Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả.

- Đồng nghĩa với *giữ gìn*.

3. a) Điền **r**, **d** hay **gi** vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau :

Dáng hình ngọn gió

Bầu trời rộng thênh thang

Là căn nhà cửa gió

Chân trời như cửa ngõ

Thả sức gió đi về

Nghe cây láâmì

Ấy là khi gió hát

Quạtịu trưa ve sầu

Gió còn lượn lên cao

Vượt sông dài biển rộng

Công nước làm mưaào

Cho xanh tươi đồng ruộng

Gió khô ô muối trắng

Mặt biển sóng lao xao
Là gió đangạo nhạc
Những ngày hè oi bức
Cứ tưởng gió đi đâu
Gió nép vào vành nón

Gió đẩy cánh buồm đi
Gió chẳng baoờ mệt !
Nhưng đố ai biết được
Hìnháng gió thế nào.

Theo **ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN**

b) Có thể đặt **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào chữ in đậm trong mẩu chuyện vui sau :

Sợ mèo không biết

Một người bị bệnh hoang **tương**, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tần ngần **mai** ở cổng viện mà không đi. Một bác sĩ thấy lạ bèn đến hỏi. Bệnh nhân sợ **hai giai** thích :

- Bên **công** có một con mèo.

Bác sĩ bảo :

- Nhưng anh đã biết mình không **phai** là chuột kia mà.

Anh trả lời :

- Tôi biết như vậy hỏi có **ăn thua gì**. **Nhờ** con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

www.sachgiai.com

Theo **BÍ QUYẾT SỐNG LÂU**

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2. a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r, d**, hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Giữ lại để cùng về sau : *để dành, dành dụm*

- Biết rõ, thành thạo : *rành rọt, rành rẽ, rành*

- Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao : *cái giành*

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau:

- Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm: *dũng cảm, can đảm*

- Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả : *vỏ*

- Đồng nghĩa với giữ gìn : *bảo vệ*

3.

Dáng hình ngọn gió

Bầu trời rộng thênh thang	Quạt <u>đ</u> iũa trưa ve sầu
Là căn nhà của gió	Gió còn lượn lên cao
Chân trời như cửa ngõ	Vượt sông dài biển rộng
Thả sức gió đi về	Công nước làm mưa <u>r</u> ào
Nghe cây lá <u>r</u> ầm <u>r</u> ì	Cho xanh tươi đồng ruộng
Ấy là khi gió hát	Gió khô ô muối trắng
Mặt biển sóng lao xao	Gió đẩy cánh buồm đi
Là gió đang <u>đ</u> ạo nhạc	Gió chẳng bao <u>g</u> ì mệt !
Những ngày hè oi bức	Nhưng đố ai biết được
Cứ tưởng gió đi đâu	Hình <u>đ</u> áng gió thế nào.
Gió nép vào vành nón	

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm trong mẩu chuyện vui sau :

Sợ mèo không biết

Một người bị bệnh hoang **tưởng**, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tần ngần **mãi** ở cổng viện mà không đi. Một bác sĩ thấy lạ bèn đến hỏi. Bệnh nhân sợ **hãi giải** thích :

- Bên **cổng** có một con mèo.

Bác sĩ bảo :

- Nhưng anh đã biết mình không **phải** là chuột kia mà.

Anh trả lời :

- Tôi biết như vậy hỏi có ăn thua gì. **Nhờ** con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Ghép từ **công dân** vào trước hoặc sau từng từ dưới đây để tạo thành những cụm từ có ý nghĩa :

nghĩa vụ, quyền, ý thức, bổn phận, trách nhiệm, gương mẫu, danh dự.

2. Tìm nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B :

A

Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.
Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác

B

Nghĩa vụ công dân
Quyền công dân
Ý thức công dân

3. Dựa vào nội dung câu nói của Bác Hồ “Các Vua Hùng có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân.

Hướng dẫn

1.

	nghĩa vụ	công dân
	quyền	công dân
	ý thức	công dân
	bổn phận	công dân
	trách nhiệm	công dân
công dân	gương mẫu	
công dân	danh dự	công dân

2.

A

Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.
Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác.

B

Nghĩa vụ công dân
Quyền công dân
Ý thức công dân

3. Tự ngàn xưa đến nay, dân tộc ta đã có một tấm lòng nồng nàn yêu nước. Từ Bà Trưng, Bà Triệu là phận gái mà dũng cảm ngồi lên bành voi xông ra chiến trận đến những trang thiếu niên như Trần Quốc Toản bóp nát quả cam hạ quyết tâm dấy binh dẹp giặc. Rồi biết bao người con gái, con trai ngã xuống để giữ cho trọn vẹn bờ cõi nước nhà. Vì thế, để xứng đáng với truyền thống ông cha, mỗi một người dân Việt Nam phải có ý thức và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Câu nói của Bác Hồ “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước” như một lời nhắc nhở và là lời nhắn nhủ Người gửi đến toàn dân tộc.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, văn hóa.
 2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.
 3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.
- Học sinh tham khảo phần gợi ý trong SGK rồi trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

TIẾNG RAO ĐÊM

1. Đám cháy xảy ra vào lúc nào ?
Đám cháy xảy ra vào nửa đêm.
2. Người đã dũng cảm cứu em bé là ai ? Con người và hành động của anh có gì đặc biệt không ?
 - Người đã dũng cảm cứu em bé là người bán bánh giò.
 - Người bán bánh giò chính là một thương binh nặng, chỉ còn một chân. Khi rời quân ngũ làm nghề bán bánh giò, anh đã có hành động cao đẹp, dũng cảm : Anh không chỉ phát hiện ra đám cháy, báo cháy mà còn lao vào xả thân cứu người bị nạn.
3. Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc ?

Một người đàn ông khập khiễng ôm đứa bé phóng ra đường, té quỵ xuống. Người ta vội đến cứu người đàn ông, bất ngờ phát hiện ra anh có một cái chân gỗ. Kiểm tra giấy tờ của anh thì ra anh là một thương binh. Thấy chiếc xe đạp lăn lông lốc, mấy chiếc bánh giò văng tung tóe mọi người mới biết người đó chính là người bán bánh giò.

4. Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống ?

Mỗi một người cần có ý thức giúp đỡ người khác, cứu người khi gặp nạn. Không nên sống với lối sống thờ ơ, bàng quan trước khó khăn của người khác.

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài :

Khi xây dựng chương trình công tác của liên đội trong năm học, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau đây :

1. Hội trại *Chúng em tiến bước theo Đoàn* (nhân kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 – 3)
2. Thi nghi thức Đội.
3. Triển lãm về các chủ đề *Bảo vệ môi trường, Yêu hòa bình, Uống nước nhớ nguồn*
4. Quyên góp ủng hộ thiếu nhi và nhân dân các vùng bị thiên tai.
5. Gặp gỡ, giao lưu với học sinh các trường kết nghĩa hoặc các bạn thiếu nhi quốc tế đang sống và học tập ở Việt Nam.

Em hãy lập chương trình cho một trong các hoạt động nói trên (hoặc cho một hoạt động khác mà trường em dự kiến tổ chức).

Hướng dẫn

CHƯƠNG TRÌNH HỘI TRẠI

CHÚNG EM TIẾN BƯỚC THEO ĐOÀN

(Nhân kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản
Hồ Chí Minh 26 – 3)

I. Mục đích :

- Vui chơi, gắn bó thêm với bạn bè, tập thể.
- Thông qua các cuộc thi hoạt động vui chơi ôn lại truyền thống của Đoàn, của Đội.

II. Phân công chuẩn bị : phó học tập, phó lao động, phó kỷ luật, phó văn thể mĩ.

- Thành lập ban tổ chức (BTC) : Lớp trưởng, 4 lớp phó và 4 tổ trưởng.
- Công tác chuẩn bị :

- + Lều trại (4 lều / 4 tổ), que, dây, buộc, bạt, mang vác : tổ 1 và tổ 2 .
- + Đồ ăn (bánh mì, thịt nguội, tương ớt, tương đen, rau muống, dưa leo, cà chua, muối, bánh, kẹo, trái cây) nước uống, dao, giấy vệ sinh tổ 3 + lớp phó học tập.
- + Túi thuốc, bông băng, truyện, báo ... tổ 4 + phó kỷ luật.
- + Dụng cụ thể thao (trống, cờ, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cầu đá ...) Lớp phó lao động + đội thể thao.
- + Dụng cụ để diễn văn nghệ (trang phục, đạo cụ ...) Lớp phó văn thể mĩ + đội văn nghệ.

II. Chương trình cụ thể :

- 6 giờ (sáng) : Tập trung tại trường. Điểm danh và BTC kiểm tra công tác chuẩn bị.
- 6 giờ 30 phút → 8 giờ : Tiến hành cắm trại.
- 8 giờ → 9 giờ : Dọn vệ sinh, ăn nhẹ + Chuẩn bị thi thể thao và văn nghệ.
- 9 giờ → 11 giờ 30 phút : Dự khai mạc Hội trại của trường. Thi thể thao, văn nghệ.
- 11 giờ 30 phút → 1 giờ : Ăn trưa + nghỉ trưa.
- 1 giờ → 16 giờ 30 phút : Đón Ban giám khảo chấm trại, tiếp tục thi thể thao, văn nghệ.
- 16 giờ 30 phút → 17 giờ : Dự tổng kết trại, nhổ trại, kiểm tra sĩ số.
- 17 giờ : Tan trại.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép sau đây có gì khác nhau ?

a) Vì con khỉ này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.

ĐOÀN GIỎI

b) Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

TRINH ĐƯỜNG

2. Tìm thêm những quan hệ từ và cặp quan hệ từ dùng để nối các vế câu có quan hệ nguyên nhân – kết quả.

Hướng dẫn

1. a) Vì con khỉ này rất nghịch / nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.

b) Thầy phải kinh ngạc / vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

- Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép trên có gì khác nhau :

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a	Hai vế câu được nối bằng cặp quan hệ từ chỉ nguyên nhân – kết quả.	- Vế 1 chỉ nguyên nhân - Vế 2 chỉ kết quả
b	Hai vế câu được nối với nhau bằng một quan hệ từ.	- Vế 1 chỉ kết quả - Vế 2 chỉ nguyên nhân

2. Những quan hệ từ và cặp quan hệ từ :

Quan hệ từ : vì, bởi vì, nên, cho nên,...

Cặp quan hệ từ : bởi vì... cho nên...; do... nên...; nhờ... mà...

II. Luyện tập :

1. Tìm các vế câu chỉ nguyên nhân, chỉ kết quả và quan hệ từ, cặp quan hệ từ nối các vế câu trong những ví dụ sau :

- a) Bối cảnh bác mẹ tôi nghèo
Cho nên tôi phải bầm bèo, thái khoai.

CA DAO

- b) Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.

TRINH ĐƯỜNG

- c) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

TRINH MẠNH

2. Từ một câu ghép đã dẫn ở bài tập 1, hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm bớt từ nếu thấy cần thiết) :

3. Chọn quan hệ từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống. Giải thích vì sao em chọn quan hệ từ ấy.

- a) ... thời tiết thuận nên lúa tốt.
b) ... thời tiết không thuận nên lúa xấu.

(tại, nhờ)

4. Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả :

- a) Vì bạn Dũng không thuộc bài ...
b) Do nó chủ quan
c) ... nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Hướng dẫn

1.

- a) Bối cảnh bác mẹ tôi nghèo /
Cho nên tôi phải bầm bèo, thái khoai.
b) Vì nhà nghèo quá, / chú phải bỏ học.
c) Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

Câu ghép	Vế nguyên nhân	Vế kết quả	Quan hệ từ, cặp quan hệ từ
1	Bác mẹ tôi nghèo (vế 1)	Tôi phải bầm bèo, thái khoai (vế 2)	Bởi chưng – cho nên
2	Nhà nghèo quá (vế 1)	Chú phải bỏ học (vế 2)	Vì

3	Ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được (vế 2)	Lúa gạo quý (vế 1)	Vì
4	Nó đắt và hiếm (vế 2)	Vàng cũng quý (vế 1)	Vì

2.

Câu ghép	Câu ghép mới
1	→ Tôi phải bầm bèo, thái khoai bởi chưng (bởi vì) bác mẹ tôi nghèo quá.
2	→ Chú phải bỏ học vì nhà nghèo quá. Vì nhà nghèo quá nên chú phải bỏ học.
3	→ Vì người ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra lúa gạo nên lúa gạo rất quý.
4	→ Vì vàng đắt và hiếm nên nó rất quý.

3. a) **Nhờ** thời tiết thuận nên lúa tốt.

b) **Tại** thời tiết không thuận nên lúa xấu.

Giải thích vì sao em chọn những quan hệ từ ấy : “Nhờ và tại” hợp với “nên” đều thể hiện quan hệ nhân quả. “Tại” gắn với nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu, còn “nhờ” lại gắn với nguyên nhân làm nên kết quả tốt. Trường hợp câu “a” là kết quả tốt nên dùng “nhờ”.

4. a) Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bạn ấy bị điểm kém.

- Vì bạn Dũng không thuộc bài cho nên bị cô giáo trách phạt.

b) Do nó chủ quan nên bài kiểm tra của nó điểm không cao.

c) Nhờ có sự cố gắng nhiều nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), tự nhận xét về bài làm của em và rút kinh nghiệm theo các yêu cầu sau :

- Viết đúng thể loại văn miêu tả (tả người).

- Bố cục (mở bài, thân bài, kết bài) rõ ràng, trình tự miêu tả hợp lí.

- Diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn,...) trôi chảy, sáng rõ ; câu văn có hình ảnh, có cảm xúc; viết đúng chính tả, trình bày sạch sẽ.

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

Ví dụ :

a) Một đoạn văn tả ngoại hình hoặc tả tính tình, hoạt động của người được tả.

b) Đoạn mở bài hoặc kết bài viết theo kiểu khác với đoạn mở bài, kết bài em đã viết.

Chủ điểm : VÌ CUỘC SỐNG THANH BÌNH

Tuần 22

Tập đọc

LẬP LÀNG GIỮ BIỂN

1. Bố và ông của Nhụ bàn với nhau việc gì ?

Bố và ông của Nhụ bàn với nhau về việc họp làng để bàn việc đưa dân ra đảo. Cả nhà Nhụ sẽ ra trước.

2. Việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì ?

Ngoài đảo có đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần. Đáp ứng được mong mỏi của người dân là có được đất để phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền.

3. Tìm những chi tiết cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng giữ biển của bố Nhụ ?

Ông bước ra vũng, ngồi xuống vũng vắn mình. Hai má phập phồng như người xúc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào.

4. Nhụ nghĩ về kế hoạch của bố như thế nào ?

Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Nhụ tưởng tượng ra làng chài Bạch Đằng Giang được lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu đang bồng bềnh dẫu ở mãi phía chân trời. Nhụ tin kế hoạch của cha thành công.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Hà Nội

(Trích)

Hà Nội có chong chóng	Hà Nội có Hồ Gươm
Cứ tự quay trong nhà	Nước xanh như pha mực
Không cần trời nổi gió	Bên hồ ngọn Tháp Bút
Không cần bạn chạy xa.	Viết thơ lên trời cao.

Mấy năm giặc bắn phá
Ba Đình vẫn xanh cây
Trắng vàng chùa Một Cột
Phủ Tây Hồ hoa bay...

TRẦN ĐĂNG KHOA

2. Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhu đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đầu đo ở mãi phía chân trời ...

- a) Gạch dưới các danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.
b) Ghi lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam (đã học ở lớp 4) :

3. Viết một số tên người, tên địa lí mà em biết :

- a) Tên người :
- Tên một bạn nam và một bạn nữ trong lớp.
- Tên một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta.
b) Tên địa lí :
- Tên một dòng sông (hoặc hồ, núi, đèo).
- Tên một xã (hoặc phường).

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2.

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhu đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra

ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đầu đó ở mãi phía chân trời ...

- a) Gạch dưới các danh từ riêng là tên người, tên địa lí trong đoạn văn.
b) Ghi lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam (đã học ở lớp 4) :

Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên.

3. a) Tên người :

- | | |
|--|----------------------------------|
| - Tên một bạn nam trong lớp | Nguyễn Ngọc Duy |
| - Tên một bạn nữ trong lớp | Nguyễn Hương Nhiên |
| - tên một anh hùng nhỏ tuổi trong lịch sử nước ta. | Lê Văn Tám, Kim Đồng, Võ Thị Sáu |

b) Tên địa lí :

- | | |
|---|--|
| - Tên một dòng sông (hoặc hồ, núi, đèo) | Cửu Long, Hương, Mã, Đáy, Bạch Đằng, Sài Gòn |
| - Tên một xã (hoặc phường) | xã Tân Kiên, phường Đa Kao, phường Trúc Bạch |



Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép sau đây có gì khác nhau ?
- a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm.
b) Con phải mặc ấm, nếu trời rét.
2. Tìm thêm những cặp quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ điều kiện – kết quả, giả thiết – kết quả.

Hướng dẫn

1. a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm.
b) Con phải mặc ấm, nếu trời rét.

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a	Vế 1 và vế 2 được nối với	Vế câu chỉ điều kiện đặt

	<i>nhay bằng cặp quan hệ từ (QHT) “nếu thì” thể hiện quan hệ điều kiện kết quả.</i>	<i>trước, chỉ kết quả đặt sau</i>
b	<i>Hai vế câu được nối với nhau chỉ bằng một QHT “nếu” thể hiện quan hệ điều kiện kết quả.</i>	<i>Vế câu chỉ kết quả đặt trước, chỉ điều kiện đặt sau.</i>

2. Những cặp quan hệ từ : nếu... thì... ; giá... thì... ; hễ... thì... ; ...

II. Luyện tập :

1. Tìm vế câu chỉ điều kiện (giả thiết), vế câu chỉ kết quả và các quan hệ từ nối chúng trong những ví dụ sau :

a) Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước thì tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi đi cày một ngày được mấy đường.

Theo CẬU BÉ THÔNG MINH

b) Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng

Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương

Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm

Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.

TRƯƠNG QUỐC KHÁNH

2. Tìm quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả :

a) ... chủ nhật này trời đẹp ... chúng ta sẽ đi cắm trại.

b) ... bạn Nam phát biểu ý kiến ... cả lớp trầm trồ khen ngợi.

c) ... ta chiếm được điểm cao này ... trận đánh sẽ rất thuận lợi.

3. Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả :

a) Hễ em được điểm tốt ...

b) Nếu chúng ta chủ quan ...

c) ... thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Hướng dẫn

1. a) Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước thì tôi sẽ nói cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường.

b) Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng.

Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương.

Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm.

Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.

- Các quan hệ từ : Nếu và Nếu ... thì ...

2. a) **Nếu** chủ nhật này trời đẹp **thì** chúng ta sẽ đi cắm trại.
b) **Hễ** bạn Nam phát biểu ý kiến **thì** cả lớp trầm trồ khen ngợi.
c) **Nếu** ta chiếm được điểm cao này **thì** trận đánh sẽ rất thuận lợi.
3. a) Hễ em được điểm tốt **thì** cả nhà đều mừng vui.
b) Nếu chúng ta chủ quan **thì** công việc khó mà thành công được.
c) *Nếu* chịu khó trong học hành thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

Kể chuyện

ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1 : Nguyễn Khoa Đăng là vị quan án có tài xét xử. Một lần, có anh hàng dầu bị mất cắp tiền, nghi là bị một kẻ mù lấy. Đi hỏi thì người này ra sức chối.

Tranh 2 : Bắt giải lên quan, quan sai người múc một chậu nước, rồi bắt anh ta bỏ tiền vào. Chậu nước nổi váng dầu, kẻ cắp hết đường chối cãi. Nghĩ hấn giả mù quan cho lính lấy roi đánh, chỉ ba roi sau hấn đành mở cả hai mắt.

Tranh 3 : Trong vùng bọn cướp hoàn hoành dữ dội. Để bắt bọn cướp, quan cho quân sĩ cải trang thành dân phu ngồi trong hòm gỗ có lỗ thông hơi rồi đánh tiếng là hòm vàng bạc của một vị quan sắp về quê đi qua. Bọn cướp mắc mưu cướp lấy đem về tận sào huyệt.

Tranh 4 : Về đến nơi, các võ sĩ bất ngờ xông ra, vừa lúc quân triều đình ập đến. Bọn cướp đành chấp tay xin tha mạng.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện ông Nguyễn Khoa Đăng

Nguyễn Khoa Đăng là một vị quan án có tài xét xử, được dân mến phục.

Một lần, có anh hàng dầu gánh hàng ra chợ bán. Lợi dụng lúc anh bận đóng dầu, có kẻ thò tay vào bị lấy trộm tiền. Khi biết bị mất tiền, anh hàng dầu nhớ hồi nãy có một người mù quanh quẩn bên gánh hàng. Anh đoán hấn là kẻ cắp, bèn đi hỏi người mù nhưng hấn ra sức chối cãi. Hai bên không ai chịu ai bèn dắt nhau lên quan án Nguyễn Khoa Đăng.

Thấy người mù khăng khăng không nhận, quan hỏi :

- Nhà ngươi có mang theo tiền không ?

Người mù đáp :

- Có ạ, thưa quan, đây là tiền của tôi.

- Hãy đưa ra đây, của ai rồi sẽ rõ.

Quan sai người múc một chậu nước, bảo người mù bỏ tiền vào chậu. Một lát sau thấy trong chậu nước có váng dầu nổi lên. Người mù hết đường chối cãi, đành nhận tội.

Quan nghi người mù giả mù bèn sai lính lấy roi ra đánh. Lúc đầu hấn chối cãi nhưng chỉ sau ba roi hấn đành mở cả hai mắt.

Trong thời đó, ở Quảng Trị có truông nhà Hồ là nơi bọn cướp hoành hành dữ dội. Để bắt bọn cướp, quan sai chế ra một loại hòm gỗ kín, có lỗ thông hơi rồi cho quân sĩ ngồi sẵn trong đó. Quan lại cho đánh tiếng rằng đây là sọt hòm vàng bạc của một vị

quan sắp ra Bắc. Bọn cướp tưởng bỏ, rình lúc đoàn người đi ngang bèn ra cướp lấy, đem về đến tận sào huyệt.

Về đến nơi, các võ sĩ ngồi trong hòm bất ngờ xông ra. Vừa lúc đó, quân triều đình ập đến, bọn cướp đành chấp tay xin tha mạng.

Nguyễn Khoa Đăng đưa bọn cướp ấy đi khai khẩn những vùng đất hoang, lập nên những xóm làng đông đúc ...

3. Theo em, những biện pháp mà ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp tài tình ở chỗ nào ?

Vì người bị mất tiền là người bán dầu nên ắt hẳn trên đồng tiền sẽ dính dầu. Quan cho đem nước bỏ tiền vào váng dầu nổi lên, đích thị là tiền của anh bán dầu. tài tình hơn khi ông còn chỉ rõ ra rằng. Tên ăn cắp giả mù vì nếu hẳn mù thật thì làm sao hẳn có thể lấy trộm được tiền.

Khi trừng trị bọn cướp mưu kế của ông rất tài tình, làm cho bọn cướp bất ngờ, lại còn có sự phối hợp với quân triều đình khiến bọn cướp trở tay không kịp, khiếp hãi xin hàng.

Tập đọc

CAO BẰNG

1. Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ một nói lên địa thế đặc biệt của Cao Bằng ?

Để lên được đến Cao Bằng phải vượt qua Đèo gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bắc ... những từ “sau khi ... lại vượt ... lại vượt ...” nói lên địa thế hiểm trở, đồi núi trập trùng và xa xôi của Cao Bằng.

2. Tác giả đã sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng ?

Đến Cao Bằng ta sẽ được tiếp đãi ngay món mận – một thứ hoa quả đặc trưng của Cao Bằng, người dân thì rất thương, rất thảo, lành như hạt gạo, hiền như suối trong.

3. Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng.

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước

- Tình yêu đất nước của người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.

Sâu sắc người Cao Bằng
Đã dâng đến tận cùng
Hết tầm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào

Tình yêu nước đó còn trong trẻo và
sâu sắc như suối sâu

4. Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì ?

*Cao Bằng trấn giữ một địa thế quan trọng đối với nước ta.
Người Cao Bằng vì ... mà giữ lấy biên cương.*

Tập làm văn

ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

- Dựa vào kiến thức đã học lớp 4, trả lời các câu hỏi sau :
 - Thế nào là kể chuyện ?
 - Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?
 - Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào ?
- Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời các câu hỏi bằng cách chọn ý trả lời đúng nhất :

Ai giỏi nhất ?

Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài. Vì thế, không ai chịu ai. Mấy cậu liền tổ chức một cuộc thi và mời cô Gõ Kiến làm trọng tài, ra đề thi rồi chấm luôn.

Gõ kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện : Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc.

Thỏ ăn dè mỗi ngày nửa hạt, ăn được 40 ngày. Nhím cứ ba ngày mới ăn một hạt, được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày 6 hạt. Ba ngày sau, túi của Sóc rỗng không.

Sang ngày thứ 61, Gõ kiến cho biết :

- Nhím ăn được lâu nhất là giỏi nhất !

Sóc không chịu. Cậu ta kêu :

- Tôi vẫn còn !

Gõ Kiến hỏi :

- Còn mà túi lại rỗng không thế này ?

Sóc thủng thẳng mời Gõ Kiến cùng Thỏ, Nhím đến một góc rừng và trỏ vào hai cây đậu ván lúc này đã lên vắn vít trên giàn :

- Đây ! Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt nữa của tôi đây !

Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.

Cái gì cũng hết, chỉ ăn thì mấy cũng hết.

Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.

Theo **PHONG THU**

1. Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?
a) Hai b) Ba c) Bốn
2. Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?
a) Lời nói b) Hành động c) Cả lời nói và hành động
3. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì ?
a) Khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.
b) Khuyên người ta tiết kiệm.
c) Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.

Hướng dẫn

1. Dựa vào kiến thức đã học lớp 4, em hãy trả lời các câu hỏi sau :
a) Thế nào là kể chuyện ?
- Là kể một chuỗi sự việc có đầu có cuối liên quan đến một hay một số nhân vật.
b) Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?
Mỗi câu chuyện nói một điều có ý nghĩa.
- Hành động của nhân vật.
- Lời nói, ý nghĩa của nhân vật.
- Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu.
c) Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào ?
- Mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp.)
- Diễn biến chuyện (thân bài).
- Kết thúc câu chuyện (không mở rộng hoặc mở rộng).

2.

1. Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?
c) Bốn

2. Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào ?
c) Cả lời nói và hành động
3. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì ?
c) Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Tìm câu ghép trong hai đoạn văn sau và cho biết các vế câu được nối với nhau bằng những từ nào :

Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm : Xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he ...

Theo **THI SẢNH**

2. Tìm thêm những câu ghép có quan hệ từ tương phản :

Hướng dẫn

1.

Tuy bốn mùa là vậy / nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người.

Các vế câu được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ : Tuy ... nhưng ...

2. - Vì dậy muộn nên Nam đến trường trễ.

- Nếu chăm chỉ lên một chút thì kết quả học tập của Xuyến đã tiến bộ hơn nhiều rồi.

II. Luyện tập :

1. Phân tích cấu tạo của các câu ghép sau :

a) Mặc dù giặc Tây hung tàn nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.

HỒ CHÍ MINH

b) Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

NGUYỄN ĐÌNH THI

2. Viết thêm một vế câu vào chỗ trống để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản :

a) Tuy hạn hán kéo dài ...

b) ... nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3. Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện vui sau :

Chủ ngữ ở đâu ?

Cô giáo viết lên bảng một câu ghép :

“Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian xảo nhưng cuối cùng hắn vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8”.

Rồi cô hỏi :

- Em nào cho cô biết chủ ngữ của câu trên ở đâu ?

Hùng nhanh nhẩu :

- Thưa cô, chủ ngữ đang ở trong nhà giam ạ.

SÁCH GIẢI
Hướng dẫn

PHẠM HẢI LÊ CHÂU

www.sachgiai.com

1. a) Mặc dù giặc Tây hung tàn / nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập, vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.

b) Tuy rét vẫn kéo dài, / mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương.

2. a) Tuy hạn hán kéo dài *nhưng vì có hệ thống tưới tiêu tốt nên người dân quê không hề lo lắng.*

b) *Mặc dù trời rét đậm* nhưng các cô vẫn miệt mài trên đồng ruộng.

3. Chủ ngữ : tên cướp, hắn

Vị ngữ : rất hung hăng, gian xảo, vẫn đưa hai tay vào còng số 8.

Tập làm văn

Kể chuyện

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.

2. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.

3. Hãy kể một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.

Đề 3 : Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó :

Hướng dẫn

Ta là chim Phượng Hoàng. Ta chuyên cứu giúp những người khốn khó và thay trời, trừng trị những kẻ tham lam bất nhân.

Ta thường bay ngang một ngôi làng, ta thấy ở đó có một gia đình nhà kia có hai anh em trai và một người cha già.

Chẳng bao lâu, người cha mất đi. Nhà còn hai anh em. Người anh không những không bảo bọc, thương yêu em mà hằn lại rất tham lam, đối xử với em rất tệ. Hẳn lấy vợ. Việc có đã có gia đình riêng hẳn đứng ra chia gia tài. Bởi tham lam nên hẳn giành hết gia sản, chỉ cho người em một cây khế ngọt ở góc vườn. Người em vốn ngoan ngoãn lại hiền lành nên anh chia sao người em nhận vậy. Anh ta nhận cây khế, dựng một túp lều con dưới gốc, rồi làm thuê cuộc mưu sinh qua ngày.

Cây khế của người em rất sai quả. Mùa khế chín, ta thấy người em thường hái trái đem ra chợ bán, lấy tiền mua gạo. Nhìn thấy người em tội nghiệp, làm lụng vất vả trong khi người anh sống rất sung sướng. Ta bèn thử lòng người em. Ta đến cây khế, thản nhiên ăn hết trái khế này đến trái khế khác. Người em thấy vậy bèn buồn bã nói với ta : “Chim ơi, thương tôi với ! Chim ăn hết khế của tôi thì tôi lấy gì đổi gạo ? Ta bèn nói : “Ăn một quả khế, trả một cục vàng. May túi ba gang, mang đi mà đựng”.

Đêm sau, ta quay lại khu vườn. Bảo người em trèo lên lưng, ta chở anh ta vượt qua núi cao, sông dài, biển rộng đến đảo vàng, ta thả anh ta xuống. Một lúc sau, ta thấy người em quay ra với một túi ba gang đầy vàng. Ta lại cõng anh ta vượt trùng khơi về nhà. Từ đấy, cuộc đời của người em thay đổi hẳn. Anh ta không còn cực khổ nữa. Không những vậy, anh ta còn chia bớt của cải cho những người nghèo khó xung quanh mình. Tuy giàu có nhưng anh ta không hề kiêu căng, vẫn sống lối sống hết sức đạm bạc.

Người anh thấy cuộc sống của người em thay đổi thì nổi máu tham lam. Anh ta đến nhà, hỏi chuyện rồi gạt người em đổi cây khế cho mình. Người em vui vẻ đổi cây khế cho anh trai và dọn

về căn nhà cũ mà cha mẹ để lại, nhường túp lều nhỏ dưới gốc khế của mình cho anh.

Mùa khế lại đến, ta lại đến ăn khế chín. Người anh thấy ta ăn khế thì tiếc của, bèn đuổi ta đi. Ta nói “Ăn một quả khế, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng”.

Đúng hẹn, ta quay trở lại khu vườn, chờ người anh đến đảo vàng. Thấy vàng hắt tối mắt tối mũi lấy đầy một túi to đến mười hai gang mà hắt may sẵn, không những vậy, hắt còn dắt theo trên người rất nhiều .. Hắt quên mất rồi lời ta dặn rằng chỉ được lấy đầy túi ba gang mà thôi. Ta chờ hắt về nhưng vì hắt quá nặng nên khi bay đến giữa biển khơi ta chao cánh, gió lại thổi mạnh nên hắt rơi tòm xuống biển.

Thế đấy, những kẻ bất nhân, lại tham lam, ăn ở không chút nghĩa tình như hắt thì sớm muộn cũng sẽ nhận được kết cục như vậy. Con người em, anh ta ăn ở hiền, lành, lại sống có nhân nghĩa, người tốt thì bao giờ cũng sẽ nhận được điều tốt.

Tuần 23

Tập đọc

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

PHÂN XỬ TÀI TÌNH

1. Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì ?

Họ đến vì tấm vải. Cả hai người, người này tố cáo người kia lấy vải của mình không ai chịu nhường ai, cuối cùng đành nhờ quan phân xử.

2. Quan án đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải ? vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp ?

- Quan án đã dùng nhiều biện pháp khác nhau để tìm ra người lấy cắp :

- + *Đòi người làm chứng nhưng không có.*
- + *Cho lính về nhà họ xem thì cả hai đều có khung cửi như nhau.*
- + *Cho xé tấm vải ra làm đôi, mỗi người một nửa. Một người bật khóc.*

Quan bảo đưa tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại.

- Sở dĩ quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp vì chỉ có người chủ thực sự của tấm vải, người vắt vả làm ra nó mới tiếc khi tấm vải bị xé.

3. Kể lại cách quan tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.

Quan nói sư cụ biện lễ cúng phật, rồi gọi hết sư vãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo : Đức phật linh thiêng sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Một lúc sau đã thấy một chú tiểu vừa chạy vừa lên nhìn thóc, quan bèn cho bắt chú tiểu vì chỉ có tội mới hay giật mình.

4. Vì sao quan án dùng cách trên ? Chọn ý trả lời đúng.

b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt

Chính tả

1. Nhớ – viết : **Cao Bằng** (4 khổ thơ đầu)

2. Tìm tên riêng thích hợp với mỗi ô trống, biết rằng những tên riêng đó là : Điện Biên Phủ, Công Lý, Côn Đảo, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Bế Văn Đàn.

a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù là chị .

b) Người lấy thân mình làm giá súng trong chiến dịch là anh .

c) Người chiến sĩ biệt động Sài Gòn đặt mìn trên cầu mưu sát Mắc Na-ma-ra là anh .

3. Tìm và viết lại cho đúng các tên riêng có trong đoạn thơ sau :

Cửa gió Tùng Chinh

Đường tuần tra lên chớp Hai ngàn

Gió vù vù quất ngang cành búa

Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa

Vật vờ đầu súng sương sa.

Cửa gió này người xưa gọi Ngã ba

Cắt con suối hai chiều dâng lũ

Nơi gió Tùng Chinh, Pù mo, Pù xai hội tụ

Chấn lối mòn lên đỉnh Tùng Chinh.

Theo ĐÀO NGUYỄN BẢO

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)
2. a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù Côn Đảo là chị Võ Thị Sáu.
b) Người lấy thân mình làm giá súng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là anh Bế Văn Đàn.
c) Người chiến sĩ biệt động Sài gòn đặt mìn trên cầu Công Lý mưu sát Mắc Na-ma-ra là anh Nguyễn Văn Trỗi.

3.

Đường tuần tra lên chớp Hai ngàn
Gió vù vù quất ngang cành búa
Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa
Vật vờ đầu súng sương sa.

Hai Ngàn

Cửa gió này người xưa gọi Ngã ba
Cắt con suối hai chiều dâng lũ

Ngã Ba

Nơi gió Tùng Chinh, Pù mo, Pù xai hội tụ
Chấn lồi mồn lên đỉnh Tùng Chinh.

Pù Mo, Pù Xai

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẬT TỰ – AN NINH

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **trật tự** ?
 - a) Trạng thái bình yên, không có chiến tranh.
 - b) Trạng thái yên ổn, bình lặng, không ồn ào.
 - c) Tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.
2. Tìm những từ ngữ liên quan tới việc giữ gìn trật tự, an toàn giao thông có trong đoạn văn sau :

Theo báo cáo của Phòng Cảnh sát giao thông thành phố, trung bình mỗi đêm có 1 vụ tai nạn và 4 vụ va chạm giao thông. Phần lớn các tai nạn giao thông xảy ra do vi phạm quy định về tốc độ, thiết bị kém an toàn. Ngoài ra, việc lấn chiếm lòng đường, vỉa hè mở hàng quán, đổ vật liệu xây dựng cũng gây ảnh hưởng rất lớn tới trật tự và an toàn giao thông.

Theo báo AN NINH THỦ ĐÔ

3. Tìm trong mẩu chuyện vui dưới đây những từ ngữ chỉ người, sự vật, sự việc liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh.

Lí do

Hai bệnh nhân nằm chung một phòng làm quen với nhau.

- Một anh nói : “Tôi là cảnh sát giữ trật tự trong trận bóng chiều qua. Trọng tài bắt tệ quá. Bọn hu-li-gân quậy phá quá chừng, khiến tôi phải vào đây. Thế còn anh, tại sao anh lại bị thương nặng như thế ?”

Anh kia băng bó khắp người, thều thào trả lời : “Tôi bị bọn càn quấy hành hung. Vì chính tôi là trọng tài trận bóng chiều qua !”

Theo TRUYỆN VUI NƯỚC NGOÀI

Hướng dẫn

1. c) Tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.

2.

- | | |
|--|---|
| - Lực lượng bảo vệ trật tự, an toàn giao thông. | - cảnh sát giao thông |
| - Hiện tượng trái ngược với trật tự, an toàn giao thông. | - tai nạn, va chạm giao thông, tai nạn giao thông. |
| - Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông. | - Vi phạm quy định về tốc độ; thiết bị kém an toàn; lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, đồ vật liệu xây dựng. |

3.

- | | |
|---|---|
| - Từ ngữ chỉ người làm việc liên quan đến trật tự, an ninh | cảnh sát, trọng tài, bọn hu-li-gân, bọn càn quấy. |
| - Từ ngữ chỉ sự việc, hiện tượng, hoạt động liên quan đến trật tự, an ninh. | giữ trật tự, bắt, quậy phá, hành hung, bị thương. |

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài :

Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.

Học sinh tham khảo trong SGK và tự kể câu chuyện của mình.

Tập đọc

CHÚ ĐI TUẦN

1. Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào ?

Người chiến sĩ đi tuần vào đêm khuya, phố vắng, gió hun hút lạnh lùng và cả thành phố Hải Phòng đã say ngủ.

2. Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh giấc ngủ yên bình của học sinh, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì ?

Đặt hai hình ảnh đó bên cạnh nhau tác giả bài thơ muốn nói lên tấm lòng tận tụy, hy sinh hạnh phúc riêng mình vì người khác của những người lính. www.sachgiai.com

3. Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào ?

* Tình cảm :

- Từ ngữ : xưng hô rất thân mật, tình cảm : chú, cháu, các cháu, các cháu miền Nam yêu mến, lưu luyến

- Chi tiết : hỏi thăm “giấc ngủ có ngon không?” dặn: “cứ yên tâm ngủ nhé” tự mình đi tuần tra để : “giữ mãi ấm nơi cháu nằm”

* Mong ước : “Mai các cháu học hành tiến bộ

Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay”

Tập làm văn

LẬP CHƯƠNG TRÌNH

Đề bài :

Để hưởng ứng phong trào “Em là chiến sĩ nhỏ”, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau :

1. Tuần hành tuyên truyền về an toàn giao thông.

2. Triển lãm về an toàn giao thông.
 3. Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.
 4. Phát thanh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy.
 5. Thăm các chú công an giao thông hoặc công an biên phòng.
- Em hãy lập chương trình cho một trong các hoạt động trên.

Hướng dẫn

CHƯƠNG TRÌNH TUẦN HÀNH TUYÊN TRUYỀN VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

I. Mục đích :

- Giúp người dân tăng cường ý thức về an toàn giao thông (ATGT).
- Giúp các bạn đội viên học sinh trong trường, lớp hiểu thêm về ATGT và gương mẫu hơn nữa trong chấp hành ATGT.

II. Phân công chuẩn bị :

- Ban tổ chức : lớp trưởng và lớp phó, 4 tổ trưởng.
- Công tác chuẩn bị : loa cầm tay, cờ Tổ quốc, cờ Đội, biểu ngữ tranh cổ động về ATGT, trống ếch, kèn.
- Phân công cụ thể :
 - + Tổ 1 : 1 loa cầm tay, 1 lá cờ Tổ quốc.
 - + Tổ 2 : 1 lá cờ đội, 1 tranh cổ động về ATGT.
 - + Tổ 3 : 1 biểu ngữ, 2 trống ếch
 - + Tổ 4 : 2 kèn, một loa cầm tay.
 - + Nước uống : Thủ quỹ Thu Hương + Thư.
- Trang phục : đồng phục, khăn quàng đỏ.

III. Chương trình cụ thể :

Địa điểm tuần hành : đường An Dương Vương (Từ ngã ba Nguyễn Văn Cừ – An Dương Vương đến chợ An Đông).

- 8h : Tập trung tại trường, điểm danh (xếp thành hàng 1).
- 8h 30 phút : Bắt đầu diễu hành cùng các lớp.
 - + Tổ 1 : Đi đầu với cờ Tổ quốc (Cường), trống ếch (Tú, Thái).
 - + Tổ 2 : Cờ đội (Tuấn), hô khẩu hiệu (Quang, Lâm, Tùng).
 - + Tổ 3 : Kèn (Minh), biểu ngữ (Nguyệt, Linh).
 - + Tổ 4 : Tranh cổ động (Thi, Trúc), đọc luật giao thông.
- * Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng kiểm tra chung.

- 10h : Diễu hành về trường.
- 10h 30 : Tổng kết toàn trường.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

I. Nhận xét :

1. Phân tích cấu tạo của câu ghép sau đây :
 Chẳng những Hồng chăm học mà bạn ấy còn rất chăm làm.
2. Tìm thêm những cặp quan hệ từ có thể nối các vế câu có quan hệ tăng tiến.

Hướng dẫn

1. Phân tích cấu tạo của câu ghép sau đây :
 Chẳng những Hồng chăm học / mà bạn ấy còn rất chăm làm.
 - Bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong từng vế câu :
 + Vế câu 1 : Chủ ngữ (**Hồng**) vị ngữ (**chăm học**)
 + Vế câu 2 : Chủ ngữ (**bạn ấy**) vị ngữ (**rất chăm làm**)
 - Hai vế được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ :
 Chẳng những ... mà ... www.sachgiai.com
2. Những cặp quan hệ từ : không những ... mà ... ; không chỉ ... mà ...

II. Luyện tập :

1. Tìm và phân tích cấu tạo của câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến trong mẫu chuyện vui sau :

Người lái xe đăng trí

Một người đàn ông hốt hoảng gọi điện tới đồn công an :

- A lô ! Xin các anh đến giúp tôi ngay ! Tôi đã khóa cửa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi. Bọn bất lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh. Thật không thể tưởng tượng nổi!

Lát sau, khi hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại :

- Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. Hóa ra tôi ngồi nhầm vào hàng ghế sau.

Theo báo MỤC TÍM

2. Điền quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống :

- a) Tiếng cười ... đem lại niềm vui cho mọi người ... nó còn là một liều thuốc trường sinh.
- b) ... hoa sen đẹp ... nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.
- c) Ngày nay, trên đất nước ta, ... công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh ... mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

Hướng dẫn

1. Câu ghép :

Bọn bất lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái / mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.

Cặp quan hệ từ : không chỉ ... mà ...

- 2. a) Tiếng cười **không chỉ** đem lại niềm vui cho mọi người mà nó còn là một liều thuốc trường sinh.
- b) **Không những** hoa sen đẹp **mà** nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.
- c) Ngày nay, trên đất nước ta, **không chỉ** công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh **mà** mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.

2. Chữa bài :

- a) Tham gia chữa những lỗi chung dưới sự hướng dẫn của thầy cô.
- b) Đọc lại bài làm của em, lời phê bình của thầy cô.
- c) Tự chữa bài làm của em :
 - Tự chữa lỗi trong bài làm theo yêu cầu của thầy cô.
 - Trao đổi với bạn để kiểm tra kết quả chữa lỗi.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn hay.

- Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của đoạn văn, bài văn được giới thiệu.

4. Chọn một đoạn trong bài làm của em, viết lại theo cách khác hay hơn.

Hướng dẫn

(Học sinh tự tham khảo thêm)

Tuần 24

Tập đọc

LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ

1. Người xưa đã đặt ra luật tục để làm gì ?

Ngày xưa đặt ra luật tục để giữ phép tắc, bảo vệ cuộc sống cho cộng đồng.

2. Kể những việc mà người Ê-đê xem là có tội ...

- Tội không hỏi mẹ cha
- Tội ăn cắp
- Tội giúp kẻ có tội
- Tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình

3. Tìm những chi tiết trong bài cho thấy đồng bào Ê-đê quy định xử phạt công bằng.

- *Chuyện nhỏ thì xử nhẹ : phạt tiền một song, chuyện lớn thì xử nặng : phạt tiền một co; chuyện giữa những người bà con anh em cũng xử như vậy.*
- *Về tang chứng : phải nhìn tận mặt, phải bắt tận tay kẻ phạm tội, phải lấy được, giữ được gùi, khăn, áo, dao ... của kẻ phạm tội. Phải khoang một vòng tròn dưới đất, khắc một dấu trên cột nhà, ở trong rừng thì bẻ một nhánh cây, khắc dấu vào cây để làm dấu.*
- *Nhân chứng : phải có bốn năm người hoặc vài ba người có mặt khi việc, xảy ra. Mọi người tai nghe, mắt thấy thì mới chắc chắn.*

4. Hãy kể tên một số luật của nước ta hiện nay mà em biết

Luật Doanh nghiệp, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật giáo dục, Luật giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường ...

Chính tả

1. Nghe – viết :

Núi non hùng vĩ

Vượt hai con sông hùng vĩ của miền bắc, qua đất Tam Đường núi nhu nhú như chín mươi chín cái bánh bao tày đình, băng qua dãy Hoàng Liên Sơn hiểm trở, chọc thủng xong mấy giậm sương mù buốt óc thì lồ lộ bên phải là đỉnh Phan-xi-păng. Mây Ô Quy Hồ đang đội mũ cho Phan-xi-păng. Hết đèo Ô Quy Hồ là qua Sa Pa, thẳng ruổi về thành phố biên phòng Lào Cai.

Theo **NGUYỄN TUÂN**

2. Tìm các tên riêng trong đoạn thơ sau :

Tại đây, các con
Tại đất Tây Nguyên ông bà mình này
Nơi mẹ đã đẻ ra ta và cắt rốn ta bằng cây nứa
Chỗ tuổi nhỏ ta nằm nước bò qua bụng đỏ
Và gió cao nguyên thổi nhột lỗ tai non.
Chinh nơi đây các con
Xưa Đăm Săn, Y Sun, ông nội ta và lũ làng
Đã rèn dao và mài gươm dưới trăng trong suốt
Trong rừng già Mơ – nông, mặt trời không xuống đất
Vẫn thanh đoàn kiếm xưa Đăm Săn đuổi giặc
Nơ Trang Long, A-ma Dơ-hao, cha ta và lũ làng mài gáp
Hai mươi năm cạn nước sông Ba.

Theo **PRÊ KI MA LA MÁC**

3. Giải câu đố và viết đúng tên các nhân vật lịch sử trong câu đố sau :

Ai từng đóng cọc trên sông
Đánh tan thuyền giặc, nhuộm hồng sóng xanh
Vua nào thần tốc quân hành
Mùa xuân đại phá quân Thanh tươi cười ?
Vua nào tập trận đùa chơi
Cờ lau phát trận một thời ấu thơ ?
Vua nào thảo Chiếu dời đô ?
Vua nào chủ xưởng Hội thơ Tao Đàn ?

Theo **TRẦN LIÊN NGUYỄN**

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2.

- Tên người,	<i>Đăm sắn, Ysun, Nơ Trang Long, A-ma Dơ-hao,</i>
tên dân tộc	<i>Mơ-nông</i>
- Tên địa lí	<i>Tây Nguyên, (sông) Ba</i>

3.

- 1) Ai từng đóng cọc trên sông
Đánh tan thuyền giặc, nhuộm hồng sóng xanh
- *Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo*
- 2) Vua nào thần tốc quân hành
Mùa xuân đại phá quân Thanh tươi bời ?
- *Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ)*
- 3) Vua nào tập trận đùa chơi
Cờ lau phát trận một thời ấu thơ ?
- *Đinh Tiên Hoàng*
- 4) Vua nào thảo chiếu dời đô ?
- *Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn)*
- 5) Vua nào chủ xưởng Hội thơ Tao Đàn ?
- *Lê Thánh Tôn (Lê Tư Thành)*

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẬT TỰ – AN NINH

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **an ninh** ?
 - a) Yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại.
 - b) Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.
 - c) Không có chiến tranh và thiên tai.
2. Tìm những danh từ và động từ có thể kết hợp với từ **an ninh**.
M : lực lượng an ninh, **giữ vững** an ninh
3. Hãy xếp các từ ngữ sau đây vào nhóm thích hợp: công an, đồn biên phòng, tòa án, xét xử, bảo mật, cảnh giác, cơ quan an ninh, giữ bí mật, thẩm phán.

- a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.
- b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.
4. Đọc bản hướng dẫn sau và tìm các từ ngữ chỉ những việc làm, những cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.
- a) Để bảo vệ an toàn cho mình, em cần nhớ số điện thoại của cha mẹ và địa chỉ, số điện thoại của ông bà, chú bác, người thân để báo tin.
- b) Nếu bị kẻ khác đe dọa, hành hung hoặc thấy cháy nhà hay bị tai nạn, em cần phải :
- Khẩn cấp gọi số điện thoại 113 hoặc 114, 115 để báo tin.
 - Kêu lớn để những người xung quanh biết.
 - Nhanh chóng chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an.
- c) Khi đi chơi, đi học, em cần :
- Đi theo nhóm, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vẻ, để ý nhìn xung quanh.
 - Không mang đồ trang sức hoặc vật đắt tiền.
- d) Khi ở nhà một mình, em phải khóa cửa, không cho người lạ biết em chỉ có một mình và không để người lạ vào nhà.

Theo GIA KÍNH

Hướng dẫn

1. b) Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội

2.

- **Danh từ** kết hợp với **an ninh**

M : **lực lượng** an ninh

- sĩ quan an ninh, xã hội an ninh, chiến sĩ an ninh, lực lượng an ninh, cơ quan an ninh, an ninh tổ quốc.

- **Động từ** kết hợp với **an ninh**

M : **giữ gìn** an ninh

- bảo vệ an ninh, giữ gìn an ninh, làm mất an ninh, thiết lập an ninh.

3.

a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.

công an, đồn biên phòng, tòa án, cơ quan an ninh, thẩm phán

b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.

xét xử, bảo mật, cảnh giác, giữ bí mật

4.

- Từ ngữ chỉ việc làm

- Nhớ số điện thoại của cha mẹ / Nhớ địa chỉ, số điện của người thân / Gọi điện thoại tới 113 hoặc 114, 115 / Kêu lớn để những người xung quanh biết / Chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, đồn Công an /

- Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức.

- Đi theo nhóm khi đi chơi, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vẻ / khóa cửa khi ở nhà một mình / không cho người lạ biết em ở nhà một mình / không mở cửa cho người lạ.

- Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ khi cha mẹ em không có ở bên.

- Nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an, 113 (công an thường trực, chiến đấu) 114 (công an phòng cháy chữa cháy), 115 (đội thường trực cấp cứu y tế).

- ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài : Hãy kể một việc làm tốt góp phần bảo vệ trật tự, an ninh nơi làng xóm, phố phường mà em biết hoặc được tham gia.

- Học sinh tham khảo phần gợi ý trong SGK và trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

HỘP THƯ MẬT

1. Người liên lạc nguy trang hộp thư mật khéo léo như thế nào ?

Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất : ở một cột cây số ven đường, giữa cánh đồng vắng, dưới một hòn đá dẹt, thư được đựng trong một vỏ đựng thuốc đánh răng.

2. Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì ?

Đó là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào quyết thắng là tình yêu tổ quốc sâu sắc

3. Nêu cách lấy thư và gửi báo cáo của chú Hai Long. Vì sao chú làm như vậy ?

Chú dừng xe, tháo Gu-gi ra xem nhưng đôi mắt không nhìn bu-gi mà chăm chú quan sát mặt đất phía sau cột cây số. Chú nhìn trước nhìn sau, tay vẫn cầm bu-gi, một tay bẩy nhẹ hòn đá, lấy thư đựng trong một hộp thuốc đánh răng và thay vào đó thư báo cáo của mình rồi trả hộp thuốc về chỗ cũ.

Chú Hai Long làm như vậy để tránh sự nghi ngờ và dò xét của kẻ địch

4. Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc ?

Hoạt động trong vùng địch có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của nước ta vì khi hoạt động trong lòng địch các chiến sĩ tình báo sẽ thu về được những thông tin quan trọng, cơ mật ... giúp ta dễ dàng đối phó với kẻ thù.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc bài văn sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới :

Cái áo của ba

Tôi có một người đồng hành quý báu từ ngày tôi còn là đứa bé 11 tuổi. Đó là chiếc áo sơ mi vải Tô Châu, dày mịn, màu cổ úa.

Chiếc áo sờn vai của ba dưới bàn tay vén khéo của mẹ đã trở thành cái áo xinh xinh, trông rất oách của tôi. Những đường khâu đều đặn như khâu máy, thoáng nhìn qua khó mà biết được

đấy chỉ là một cái áo may tay. Hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh. Cái cổ áo như hai cái lá non trông thật dễ thương. Mẹ còn may cả cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự. Cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi. Khi cần, tôi có thể mở khuy và xắn tay áo lên gọn gàng. Mặc áo vào, tôi có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba ... Lúc tôi mặc đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội”. Có bạn hỏi : “Bạn có cái áo thích thật ! Mua ở đâu thế ?”. “Mẹ tự may đấy !” – Tôi hãnh diện trả lời.

Ba đã hi sinh trong một lần đi tuần tra biên giới, chưa kịp thấy tôi chững chạc như một anh lính tí hon trong cái áo mẹ chữa lại từ chiếc áo quân phục cũ của ba.

Mấy chục năm đã qua, chiếc áo còn nguyên như ngày nào mặc dù cuộc sống của chúng tôi đã có nhiều thay đổi. Chiếc áo đã trở thành kỉ vật thiêng liêng của tôi và cả gia đình tôi.

PHẠM HẢI LÊ CHÂU

- a) Tìm các phần mở bài, thân bài, kết bài.
- b) Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hóa trong bài văn.
2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng hoặc công dụng của một đồ vật gần gũi với em.

Hướng dẫn

1. a) Tìm các phần mở bài, thân bài và kết bài :

- Mở bài : Từ đầu đến màu cổ áo.
- Thân bài : Từ “chiếc áo sờn vai” đến chiếc áo quân phục cũ của ba.
- Kết bài : Phần còn lại.

- b) Tìm các hình ảnh so sánh và nhân hóa trong bài văn :

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh so sánh | <p>Những đường khâu đều đặn như khâu máy, hàng khuy thẳng tắp như hàng quân trong đội duyệt binh; cái cổ áo như hai cái lá non, cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự; mặc áo vào có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương đang ôm lấy tôi, tôi như được dựa vào lồng ngực ấm áp của ba, tôi chững chạc như một anh lính tí hon.</p> |
|--|--|

- Hình ảnh
nhân hóa

- Người bạn đồng hành quý báu, cái măng sét ôm
khít lấy cổ tay tôi.

2. Nhân sinh nhật lần thứ mười của mình, em được mẹ mua tặng một quyển từ điển Tiếng Việt. Đó là quyển từ điển do Viện ngôn ngữ học biên soạn. Bìa ngoài của nó màu xanh, láng mịn, hoa văn chìm rất đẹp. Trên bìa in hình một cây sen cách điệu với một cái đài sen rất to, con số 2003 là năm phát hành, tên Nhà xuất bản Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển hợp tác sản xuất đặt song song với nhau. Giấy ruột trắng tinh, thơm tho, có một sợi dây ruy băng màu đỏ gắn vào gáy sách dùng để đánh dấu trang. Quyển từ điển rất dễ tra, bởi mỗi lễ trong sách luôn in chữ cái đầu tiên màu đen, theo thứ tự A, B, C, nổi bật trên nền ruột sách.

Em rất quý quyển từ điển, không chỉ vì đó là món quà của mẹ mà nó còn như người bạn đồng hành của em nữa.

Luyện từ và câu

NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG

I. Nhận xét :

1. Tìm các vế câu trong mỗi câu ghép dưới đây. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu : www.sachgiai.com

a) Buổi chiều, nắng **vừa** nhạt, sương **đã** buông nhanh xuống mặt biển.

THI SÁNH

b) Chúng tôi đi đến **đâu**, rừng rào rào chuyển động đến **đấy**.

NGUYỄN PHAN HÁCH

2. Các từ in đậm trong hai câu ghép trên được dùng làm gì ? Nếu lược bỏ những từ ấy thì quan hệ giữa các vế câu có gì thay đổi ?
3. Tìm những từ ngữ có thể thay thế cho các từ in đậm trong hai câu ghép đã dẫn.

Hướng dẫn

1. a) Buổi chiều, nắng vừa nhạt, / sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

b) Chúng tôi đi đến đâu, / rừng rào rào chuyển động đến đấy.

2. Các từ in đậm trong hai câu ghép trên được dùng để nối vế câu 1 với vế câu 2.

Nếu lược bỏ những từ ấy thì quan hệ giữa các vế câu có gì thay đổi ?

Nếu ta lược bỏ những từ ấy thì quan hệ giữa các vế câu hết sức lỏng lẻo, không còn chặt chẽ như trước.

3. Những từ có thể thay thế cho các từ in đậm trong bài tập 1 :

- a) mới ... đã ..., vừa ... vừa ..., ...
- b) nào ... ấy ..., bao nhiêu ... bấy nhiêu ..., ...

II. Luyện tập :

1. Trong những câu ghép dưới đây, các vế câu được nối với nhau bằng những từ ngữ nào ?

- a) Ngày chưa tắt hẳn trăng đã lên rồi.

THẠCH LAM

- b) Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, tôi đã nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.

NGUYỄN QUANG SÁNG

- c) Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. Điền các cặp từ hô ứng thích hợp vào mỗi chỗ trống :

- a) Mưa ... to, gió ... thổi mạnh.
- b) Trời ... hửng sáng, nông dân ... ra đồng.
- c) Thủy Tinh dâng nước cao ..., Sơn Tinh làm núi cao lên ...

Hướng dẫn

1. a) Ngày chưa tắt hẳn / trăng đã lên rồi.

- b) Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, / tôi đã nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.

- c) Trời càng nắng gắt, / hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

Các vế câu được nối với nhau bằng những từ : chưa ... đã ..., vừa ... đã ..., càng ... càng ...

2. a) Mưa **càng** to, gió **càng** thổi mạnh.

- b) Trời **chưa** hửng sáng, nông dân **đã** ra đồng.

- c) Thủy Tinh dâng nước cao **bao nhiêu**, Sơn Tinh làm núi cao lên **bấy nhiêu** .

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT

1. Lập dàn ý miêu tả một trong các đồ vật sau đây :
 - a) Quyển sách tiếng Việt 5, tập hai.
 - b) Cái đồng hồ báo thức.
 - c) Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
 - d) Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
 - e) Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.
2. Trình bày miệng bài văn miêu tả mà em vừa lập dàn ý.

Hướng dẫn

1. Đề a : Lập dàn ý miêu tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai.
 1. Mở bài :
 - Sách do ai mua ? vào thời gian nào ?
 - Tình cảm của em đối với quyển sách như thế nào ?
 2. Thân bài :
 - Hình dáng : Hình dáng quyển sách như thế nào ?
 - Bìa ngoài của nó ra sao ?
 - Trong ruột sách như thế nào ? (màu giấy, màu chữ, tranh minh họa ?)
 - Nội dung sách có gì nổi bật ?
 - Em đặc biệt thích phân môn nào?
 3. Kết bài :
 - Em giữ gìn quyển sách như thế nào?
 - Tình cảm của em ?
2. (Học sinh tự trình bày miệng)

Chủ điểm : NHỚ NGUỒN

Tuần 25

Tập đọc

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

1. Hãy kể những điều em biết về các vua Hùng

Các vua Hùng là những người đầu tiên lập nước Văn Lang, đóng đô ở Thành Phong Châu, Phú Thọ. Theo truyền thuyết, vị vua Hùng đầu tiên chính là trai trưởng của Lạc Long Quân. Các vua Hùng thay nhau trị vì được 18 đời, trong vòng 2621 năm.

2. Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của Thiên Nhiên nơi đền Hùng.

Trước đền Thượng những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Lặng của các vua Hùng ẩn trong rừng cây xanh xanh, đỉnh Ba Vì vọi vọi, dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững, phía xa xa là núi Sóc Sơn, trước mặt là Ngã Ba Hạc - nơi gặp gỡ của ba dòng sông lớn thẳng năm mãi miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

3. Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó.

Núi Ba Vì vọi vọi gợi nhớ đến truyền thuyết "Sơn Tinh - Thủy Tinh". Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh tan giặc Ân xâm lược. Đền Trung là nơi các vị hoàng tử của vua Hùng Vương thứ sáu về thi tài và hoàng tử Lang Liêu thắng cuộc, nhắc đến sự tích, "Bánh chưng, bánh giầy"....

"Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng ba"

Câu ca dao ca ngợi truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam: đi đâu, ở đâu cũng nhớ về nguồn cội. Đồng thời nó cũng là lời nhắc nhở, khuyên răn mọi người phải luôn nhớ về quê cha đất tổ.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Ài là thủy tổ loài người ?

Theo một truyền thuyết, Chúa trời đã dành ra bảy ngày để sáng tạo muôn loài, trong đó có thủy tổ loài người là ông A-đam và bà Ê-va. Ở Trung Quốc cũng có chuyện thần Nữ Oa dùng đất thó nặn thành người. Còn đối với người Ấn Độ, vị thần tạo ra con người là thần Bra-hma. Đến giữa thế kỉ XIX, nhờ công trình nghiên cứu của nhà bác học thiên tài Sác-lơ Đác-uyn, người ta mới biết rằng loài người được hình thành dần qua hàng triệu năm từ một loài vượn cổ.

Theo NHỮNG MẪU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

2. Tìm các tên riêng trong mẫu chuyện vui dưới đây và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.

Dân chơi đồ cổ

Xưa có một anh học trò rất mê đồ cổ. Một hôm, có người đưa đến manh chiếu rách bảo là chiếu Khổng Tử đã ngồi dạy học. Anh chàng hết sức mừng rỡ, đem hết ruộng ra đổi.

Chẳng bao lâu, lại có kẻ đem một cây gậy cũ kĩ đến bảo :

- Đây là cây gậy cụ tổ Chu Văn Vương dùng lúc chạy loạn, còn xưa hơn manh chiếu của Khổng Tử mấy trăm năm.

Quá đôi ngưỡng mộ, anh ta bèn bán hết đồ đạc trong nhà để mua gậy.

Sau đó, lại có kẻ mang đến một chiếc bát gỗ, nói :

- Bát này được làm từ thời Ngũ Đế. So với nó, cái gậy nhà Chu ăn thua gì ?

Chẳng thềm suy tính, anh học trò bán cả nhà đi để mua cái bát nọ.

Thế là trắng tay phải đi ăn mày, nhưng anh ta không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào lên :

- Ồi các ông các bà, ai có tiền Cửu Phủ của Khương Thái Công cho tôi xin một đồng !

Theo BÍ QUYẾT SỐNG LÂU

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự giải)

2.

Dân chơi đồ cổ

Xưa có một anh học trò rất mê đồ cổ. Một hôm, có người đưa đến manh chiếu rách bảo là chiếu Khổng Tử đã ngồi dạy học. Anh chàng hết sức mừng rỡ, đem hết ruộng ra đổi.

Chẳng bao lâu, lại có kẻ đem một cây gậy cũ kĩ đến bảo :

- Đây là cây gậy cụ tổ Chu Văn Vương dùng lúc chạy loạn, còn xưa hơn manh chiếu của Khổng Tử mấy trăm năm.

Quá đổi ngưỡng mộ, anh ta bèn bán hết đồ đạc trong nhà để mua gậy.

Sau đó, lại có kẻ mang đến một chiếc bát gỗ, nói :

- Bát này được làm từ thời Ngũ Đế. So với nó, cái gậy nhà Chu ăn thua gì ?

Chẳng thèm suy tính, anh học trò bán cả nhà đi để mua cái bát nọ.

Thế là trắng tay phải đi ăn mày, nhưng anh ta không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào lên :

- Ồi các ông các bà, ai có tiền Cửu Phủ của Khương Thái Công cho tôi xin một đồng !

Các tên riêng trong bài là Khổng Tử, Chu Văn Vương, Ngũ Đế, Cửu Phủ, Khương Thái Công đều được viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng, mặc dù là tên riêng nước ngoài nhưng nó được phiên theo âm Hán Việt.

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

I. Nhận xét :

1. Trong câu in nghiêng dưới đây, từ nào lặp lại từ đã dùng ở câu trước ?

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa.

ĐOÀN MINH TUẤN

2. Nếu ta thay từ được dùng lặp lại bằng một trong các từ **nhà, chùa, trường, lớp** thì hai câu trên có còn gắn bó với nhau không ?

3. Việc lặp lại từ trong trường hợp này có tác dụng gì ?

Hướng dẫn

1. Từ được lặp lại từ đã dùng ở câu trước : từ đền.
2. Nếu ta thay từ “đền” bằng một trong các từ nhà, chùa, trường, lớp thì các câu trong bài không có sự ăn khớp với nhau, dẫn đến việc nội dung cũng không còn thống nhất vì ở mỗi câu nói đến một sự vật khác nhau : Câu 1 nói về đền Thượng, nhưng nếu ta thay bằng những từ trên thì câu 2 lại nói về ngôi nhà hoặc chùa hoặc trường hoặc lớp.
3. Việc lặp lại từ trong trường hợp này có tác dụng liên kết nội dung của các câu trong đoạn văn.

II. Luyện tập :

1. Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu :
 - a) Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hóa Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

- b) Trong một sáng đào công sự, lưỡi xẻng của anh chiến sĩ xúc lên một mảnh đồ gốm có nét hoa văn màu nâu và xanh, hình đuôi rồng. Anh chiến sĩ quả quyết rằng những nét hoa văn này y như hoa văn trên hũ rượu thờ ở đình làng anh.

HÀ ĐÌNH CẦN

2. Chọn từ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi ô trống để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa.

☐ lưới mũi bằng. ☐ già đôi mũi cong. ☐ khu Bốn buồm chữ nhật. ☐ Vạn Ninh buồm cánh én. ☐ nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

☐ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con ☐ khỏe, vọt lên hàng giờ vẫn giẫy đành đạch, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con ☐ mình đẹp như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con

☐ tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

(cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ)

Hướng dẫn

1. a) trống đồng, Đông Sơn.
b) anh chiến sĩ, nét văn hóa.
- 2.

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa **Thuyền** lưới mũi bằng. **Thuyền** giã đôi mũi cong. **Thuyền** khu Bốn buồm chữ nhật. **Thuyền** Vạn Ninh buồm cánh én. **Thuyền** nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con **cá song** khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con **cá chim** mình đẹp như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con **tôm** tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

Kể chuyện

Vì muôn dân

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1 : Trước khi chết, cha của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trăng trối lại cho con, muốn con vì mình mà giành lấy thiên hạ. Để làm yên lòng cha Trần Quốc Tuấn gặt đầu.

Tranh 2 : Giặc Nguyên ồ ạt kéo vào xâm chiếm nước ta.

Tranh 3 : Trần Quốc Tuấn ra tận bến thuyền đón Thái sư Trần Quang Khải.

Tranh 4 : Ông đích thân tắm cho Thái sư.

Tranh 5 : Ông cùng vua Trần Nhân Tông và Thái sư Trần Quang Khải họp các bô lão tại điện Diên Hồng.

Tranh 6 : Giặc Nguyên thua tan tác chạy về nước.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện :

1. Năm 1235, khi Trần Quốc Tuấn mới 5, 6 tuổi, cha ông là Trần Liễu có chuyện tị hiềm với vua Trần Thái Tông. Năm 1251,

Trần Liễu lâm bệnh nặng, trước khi mất có trăng trời : “Con hãy vì cha mà lấy thiên hạ. Nếu không, nơi chín suối, cha không thể nhắm mắt!”. Biết cha không quên hận cũ, thương cha, Quốc Tuấn đành gặt đầu để cha yên lòng, nhưng ông không cho đó là điều phải và luôn tìm cách hòa giải mỗi hiềm khích trong gia tộc.

2. Cuối năm 1284, nhà Nguyên lại kéo hàng chục vạn quân sang xâm chiếm nước ta. Thế giặc mạnh như chẻ tre. Vua Trần Nhân Tông (cháu Trần Thái Tông) cho mời Hưng Đạo về kinh. Vừa từ Vạn Kiếp về tới Thăng Long, đậu thuyền ở bến Đông, ông sai mời Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải (con vua Trần Thái Tông) đến cùng bàn kế đánh giặc. Biết Quang Khải ngại tắm, ông sai nấu sẵn nước thơm và xin được tắm giùm. Ông tự tay cởi áo cho Quang Khải, dội nước thơm cho Quang Khải và thân mật đùa.

- Hôm nay, thật may mắn, tôi được tắm hầu Thái sư.

Quang Khải cũng kìm nổi xúc động, đùa lại :

- Tôi mới thật có may mắn vì được Quốc Công Tiết chế tắm cho. Trước tắm lòng chân tình của hai người, mỗi hiềm khích hai bên được cởi bỏ.

www.sachgiai.com

3. Hôm sau, hai người vào cung. Vua đã chờ sẵn để bàn việc nước. Nhà vua băn khoăn :

- Lần trước, giặc Nguyên đã bị ta đánh bại. Nhưng lần này, chúng đông và mạnh hơn trước bội phần. Các khanh xem có kế gì để giữ yên xã tắc ?

Hưng Đạo, trình bày kỹ mọi việc, từ trấn giữ biên thù, cất cử các tướng đoạn ông nhấn mạnh :

- Nền triệu gấp các bô lão cả nước về kinh để cùng luận bàn. Có sức mạnh nào mạnh bằng sức mạnh trăm họ ! Anh em hòa thuận, trên dưới một lòng thì giặc kia dầu mạnh mấy cũng phải tan !

Vua ỹ lời.

Một sáng đầu xuân năm 1285, các bô lão từ mọi miền đất nước tụ hội về điện Diên Hồng. Vua quan nhà Trần tề tựu đông đủ. Vua ướm hỏi :

- Nhà Nguyên sai sứ giả mang thư sang, xin mượn đường để đánh Chăm-pa. Ý các khanh thế nào ?

Hưng Đạo tâu :

- Cho giặc mượn đường là mất nước.

Cả điện đồng thanh.

- Không cho giặc mượn đường !

Vua hỏi tiếp :

- Ta nên hòa hay nên đánh ?

Điện Diên Hồng như rung lên bởi những tiếng hô vang của muôn người :

- Nên đánh !

- Sát Thát !

4. Nhờ trên dưới đồng lòng, vua tôi hòa thuận ... quân dân ta đã đánh tan giặc Nguyên, giữ vững độc lập dân tộc.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện :

Câu chuyện đề cao đoàn kết, đoàn kết sẽ làm nên sức mạnh. Nhờ đoàn kết mà bao thế hệ người Việt đã giữ yên được bờ cõi. Đồng thời, câu chuyện ca ngợi Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã vì muôn dân, vì xã tắc dẹp bỏ chuyện hiềm khích riêng tư để lo việc nước.

Tập đọc

CỬA SÔNG

1. Trong khổ thơ đầu, tác giả, dùng những từ ngữ nào để nói về nơi sông chảy ra biển ? Cách giới thiệu ấy có gì hay ?

- Trong khổ thơ đầu tác giả dùng “Là cửa nhưng không then khóa, cũng không khép lại bao giờ” để giới thiệu cửa sông.

- Cách nói đó rất đặc biệt, nó gợi nên hình ảnh của cửa sông, giúp người đọc tưởng tượng ra được. Đồng thời nó cũng gợi cảm giác thân thuộc.

2. Theo bài thơ, cửa sông là địa điểm đặc biệt như thế nào ?

Cửa sông là nơi được phù sa của những dòng sông bồi đắp, nơi nước ngọt chảy vào biển rộng, nơi nước biển và nước sông hòa vào nhau tạo thành vùng nước lợ, nơi cá đuối vào đẻ trứng, tôm

rảo đến búng càng, nơi thuyền câu đến tụ hội, nơi những con tàu xa khả và là nơi đưa tiễn ...

3. Phép nhân hóa ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn ?

Phép nhân hóa giúp nói được tấm lòng của cửa sông đối với nguồn cội đó là tấm lòng nhớ nhung và không quên cội nguồn : cửa sông chẳng dứt cội nguồn ... nhớ một vùng núi non....”

Tập làm văn

TẢ ĐỒ VẬT

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em.
2. Tả cái đồng hồ báo thức.
3. Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
4. Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
5. Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

Hướng dẫn

* Học sinh tham khảo cách lập dàn ý (trình bày thành câu)

Đề số 1 :

1. Mở bài :

- Mẹ mua cho em quyển sách Tiếng Việt lớp 5 tập 2 để chuẩn bị cho năm học mới.
- Em rất yêu quý quyển sách.

2. Thân bài :

- Hình dáng : Quyển sách hình chữ nhật, bìa sách làm bằng giấy cứng và trơn láng. Tính cả bìa thì quyển sách dày 200 trang.
- Bìa sách rất đẹp : Trên cùng là dòng chữ Bộ Giáo dục và Đào tạo màu đen, tiếp theo là chữ Tiếng Việt với cỡ chữ lớn, màu xanh, bên dưới là số 5 màu hồng cánh sen, dưới chân số 5 là chữ tập hai màu đen nhỏ.
- Bìa sách là bức tranh với rất nhiều màu sắc nổi bật với các bạn nhỏ quàng khăn đỏ, mang cặp sách như đang bàn luận sôi nổi về

đề tài gì đó. Trước mắt bạn nhỏ là ruộng bậc thang, các bác nông dân đang chăm chỉ cấy cày. Xa xa là nhà cửa ẩn trong vườn cây xanh biếc, dãy núi cao và sông dài có thuyền bè đi lại.

- Dưới cuối trang bìa là hàng chữ Nhà Xuất bản Giáo dục, màu trắng cùng logo của nhà xuất bản.

- Bên trong giấy trắng tinh, in nhiều hình minh họa nhiều màu sắc phong phú theo từng chủ đề.

- Nội dung phong phú với các phân môn : Tập đọc, tập làm văn, luyện từ và câu, kể chuyện, chính tả ...

- Nội dung các bài văn, thơ rất hay. Nhiều bài văn hay và đẹp như một bài thơ. Em đặc biệt thích “Phong cảnh đền Hùng”.

3. Kết bài :

- Em lấy giấy bao bìa cẩn thận để giữ gìn sách cho tốt.

- Em rất yêu quý quyển sách.

Mẫu :

Đề 1 : Tả quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai của em .

Để chuẩn bị cho năm học mới, mẹ em mua cho em bộ sách giáo khoa lớp 5. Trong đó có cuốn Tiếng Việt 5, tập hai. Em rất yêu quý quyển sách và giữ gìn nó cẩn thận

Đó là một quyển sách hình chữ nhật, bìa sách làm bằng giấy cứng và trơn láng.

Nếu tính cả trang bìa thì quyển sách dày 200 trang.

Bìa sách nhìn rất đẹp và bắt mắt : Trên cùng là dòng chữ Bộ Giáo dục và Đào tạo màu đen, tiếp theo là hai chữ Tiếng Việt với cỡ chữ lớn, màu xanh chạy dài, chiếm gần hết bờ ngang quyển sách, được đặt trong một cái khung màu trắng, rất nhã nhặn. Dưới chân khung là số 5 lớn màu hồng cánh sen, nổi bật với chữ tập hai xinh xinh màu đen bên dưới.

Bìa sách là bức tranh đẹp với rất nhiều sắc màu. Nổi bật trên đó là các bạn nhỏ vai quàng khăn đỏ, lưng đeo cặp sách ngồi bên nhau. Các bạn như đang bàn tán về một đề tài nào đó, rất sôi nổi. Trước mắt các bạn là ruộng bậc thang.

Các bác nông dân đang chăm chỉ cấy cày. Xa xa, nhà cửa ẩn hiện trong vườn cây xanh biếc. Xa hơn nữa là dãy núi cao sừng

sững, là sông dài và rộng mênh mông trên đó có thuyền bè đi lại ... Bức tranh thiên nhiên khoáng đạt vô cùng.

Dưới cuối trang bìa là hàng chữ Nhà xuất bản Giáo dục màu trắng, cùng với lôgô của nhà xuất bản màu đen, chạy trên phông nền màu xanh bắt mắt.

Em khê lật từng trang sách, bên trong nội dung phong phú với đầy đủ các phân môn. Tập đọc, tập làm văn, luyện từ và câu, kể chuyện, chính tả. Trong đó có nhiều bài văn thơ rất hay. Em đặc biệt rất thích bài “Phong cảnh đền Hùng” của tác giả Đoàn Minh Tuấn. Bởi bài văn với ngôn từ đẹp đẽ, văn phong đỉnh đặc em có cảm giác như trước mắt mình đất Phong Châu hiện ra với sương khói uy nghiêm ngàn năm bảng lảng ...

Em bao quyển sách bằng giấy bóng kiếng và giữ gìn quyển sách cẩn thận, bởi sách không những cho em tri thức mà sách còn như người bạn học gắn bó cùng em nữa.

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I – Nhận xét :

1. Các câu trong đoạn văn sau nói về ai? Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Ông luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến vị Quốc công Tiết chế có thể rối trí. Vị chủ tướng tài ba không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lại kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đây, ông sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Người vẫn bình thản, tự tin, đỉnh đạc đến lạ lùng.

Theo **LÊ VĂN**

2. Vì sao có thể nói cách diễn đạt trong đoạn văn trên hay hơn cách diễn đạt trong đoạn văn sau đây ?

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Hưng Đạo Vương luôn

điềm tĩnh. Không điều gì khiến Hưng Đạo Vương có thể rối trí. Hưng Đạo Vương không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lại kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đây Hưng Đạo Vương sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Hưng Đạo Vương vẫn bình thản, tự tin, đinh đạc đến lạ lùng.

Hướng dẫn

1.

Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần Hưng Đạo Vương, chàng thư sinh họ Trương thấy Ông luôn điềm tĩnh. Không điều gì khiến vị Quốc công Tiết chế có thể rối trí. Vị chủ tướng tài ba không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. Chuyến này, Hưng Đạo Vương lại kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. Từ đây, ông sẽ đi thẳng ra chiến trận. Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà Người vẫn bình thản, tự tin, đinh đạc đến lạ lùng.

- Các câu trong đoạn văn (a) đều nói về Trần Quốc Tuấn.
- Những từ ngữ cho biết điều đó : Hưng Đạo Vương, ông, vị Quốc công Tiết chế, vị Chủ Tướng, Người.

2. Vì đoạn văn trên tránh được sự lặp lại từ ngữ một cách đơn điệu nhàm chán.

II – Luyện tập :

1. Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây thay thế cho từ ngữ nào ? Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng gì ?

Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.

Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho **anh** sự bất ngờ. Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. Nhiều lúc, **người liên lạc** còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gợi ra hình chữ V mà chỉ **anh** mới nhận thấy. **Đó** là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng.

HỮU MAI

2. Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không lặp từ :

Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng. Vợ An Tiêm bảo An Tiêm :

- Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

An Tiêm lựa lời an ủi vợ :

- Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

Hướng dẫn

- Mỗi từ ngữ in đậm thay thế cho từ ngữ nào ?
 - Từ “anh” ở câu 2 thay thế cho “Hai Long” ở câu một.
 - “người liên lạc” ở câu 4 thay thế cho “người đặt hộp thư” ở câu 2.
 - Từ “anh” (câu 4) thay cho Hai Long ở câu 1.
 - Từ “đó” câu 5 thay cho những vật gọi ra hình chữ V”.
 - Cách thay thế từ ngữ đó có tác dụng gì ? Việc thay thế các từ ngữ như trên có tác dụng liên kết câu.
- Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng. (1)
Nàng bảo chồng: (2)
 - Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi. (3)An Tiêm lựa lời an ủi vợ: (4)
 - Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được. (5)

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

1. Đọc đoạn trích sau của truyện *Thái sư Trần Thủ Độ* :

Có lần Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy :

- Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THU

2. Dựa theo nội dung của đoạn trích trên, em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch theo gợi ý sau :

Xin Thái sư tha cho!

Nhân vật : Trần Thủ Độ ; một phú nông muốn xin làm chức câu đương ; mấy anh lính hầu.

Cảnh trí : Công đường có đặt một án thư lớn. Trên án thư có hộp bút, vài cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi viết bên án thư. Hai bên có mấy người lính đứng cung kính.

Thời gian : Buổi sáng.

Gợi ý lời đối thoại :

- Trần Thủ Độ lệnh cho lính hầu mời phú nông vào.
- Trần Thủ Độ hỏi tên tuổi, nguyện vọng của phú nông.
- Trần Thủ Độ hỏi phú nông về chức phận của câu đương.
- Phú nông trả lời, chứng tỏ rất ít hiểu biết về chức phận của câu đương.
- Trần Thủ Độ bảo phải chặt một ngón chân của phú nông để đánh dấu.
- Phú nông sợ hãi kêu van xin tha.
- Trần Thủ Độ tha cho anh ta.

Lính : - (Bước vào) Bẩm Thái sư ! Người nhà phu nhân đã tới rồi ạ.

Trần Thủ Độ : - Cho anh ta vào ! (Lính ra đi, sau đó dẫn vào một người đàn ông khoảng 30 tuổi, ăn mặc kiểu nhà giàu nhưng hơi quê kệch.)

Phú nông : - Lạy Đức Ông !

Trần Thủ Độ : - Người có phải là Đặng Văn Sửu không ?

Phú nông :
.....:

3. Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.

Hướng dẫn

1. - Đọc giọng to, rõ ràng, chính xác.
- Giọng đọc thể hiện được tính cách của thái sư.
2. Viết tiếp một số lời đối thoại.

Xin Thái sư tha cho!

Xin Thái sư tha cho!

Nhân vật : Trần Thủ Độ ; một phú nông muốn xin làm chức câu đương ; mấy anh lính hầu.

Cảnh trí : Công đường có đặt một án thư lớn. Trên án thư có hộp bút, vài cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi viết bên án thư. Hai bên có mấy người lính đứng cung kính.

Thời gian : Buổi sáng.

Gợi ý lời đối thoại :

- Trần Thủ Độ lệnh cho lính hầu mời phú nông vào.
- Trần Thủ Độ hỏi tên tuổi, nguyện vọng của phú nông.
- Trần Thủ Độ hỏi phú nông về chức phận của câu đương.
- Phú nông trả lời, chứng tỏ rất ít hiểu biết về chức phận của câu đương.
- Trần Thủ Độ bảo phải chặt một ngón chân của phú nông để đánh dấu.
- Phú nông sợ hãi kêu van xin tha.
- Trần Thủ Độ tha cho anh ta.

Lính : - (Bước vào) Bẩm Thái sư ! Người nhà phu nhân đã tới rồi ạ.

Trần Thủ Độ : - Cho anh ta vào ! (Lính ra đi, sau đó dẫn vào một người đàn ông khoảng 30 tuổi, ăn mặc kiểu nhà giàu nhưng hơi quê kệch.)

Phú nông : - Lạy Đức Ông !

Trần Thủ Độ : - Người có phải là Đặng Văn Sửu không ?

Phú nông : - Dạ bẩm ông, vâng ạ !

- Trần Thủ Độ :** - Ta nghe phu nhân nói lại rằng người muốn xin chúc câu đương, đúng vậy không ?
- Phú nông :** - (Về vui mừng) Dạ vâng thưa Đức Ông. Con xin Đức Ông cho con thỏa nguyện ạ !
- Trần Thủ Độ :** - Vậy người có biết câu đương phải làm những việc gì không ?
- Phú nông :** - Dạ bẩm... bẩm (gãi đầu, bối rối). Con phải ...phải ... đi bắt tội phạm ạ !
- Trần Thủ Độ :** - Người hiểu chúc câu đương là như vậy ư ? Thôi được, nể tình phu nhân, ta sẽ cho nhà người được thỏa nguyện.
- Phú nông :** (Tỏ vẻ vui mừng khôn xiết, vái tạ liên tục) Dạ được vậy thì con đội ơn Đức Ông nhiều lắm !
- Trần Thủ Độ :** (Thông thả nói) Có điều, chúc câu đương của nhà người là do phu nhân xin cho nên không thể giống như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân người để phân biệt.
- Phú nông :** (Hoảng hốt, tỏ vẻ sợ hãi) Ấy chết ! Thưa Đức Ông, sao ạ ? Tại sao lại thế ạ ?
- Trần Thủ Độ :** - Người tưởng phép nước là chuyện đùa chăng ?
- Phú nông :** - (Van xin) Con xin Đức Ông, con biết tội con rồi. Ông nể tình phu nhân mà tha cho con.
- Trần Thủ Độ :** (Giả vờ ngạc nhiên) Nhà người có gì mà phải van xin. Ta chẳng phải là nể tình phu nhân mà cho người chúc câu đương đó thật. Chặt một ngón chân chỉ để phân biệt chúc câu đương xin của người thôi mà.
- Phú nông :** (Vội vã cuống cuồng) – Con không dám xin chúc này nữa. Xin tha tội cho con ! Con xin Đức Ông !
- Trần Thủ Độ :** - Người đã biết thì được. Ta tha cho người, hãy trở về lo việc của nhà người đi
- Phú nông :** - Xin đa tạ Đức Ông ! Đa tạ Thái sư !
(Tất cả đi vào. Hạ màn.)

3. (Học sinh tự phân vai và diễn thử)

Tập đọc

NGHĨA THẦY TRÒ

1. Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì ?

Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu.

- Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để mừng thọ thầy.

- Những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu. Họ đến từ sáng sớm, dâng hiến thầy những cuốn sách quý, nghe thầy mời họ cùng tới thăm một người, họ đồng thanh dạ ran ...

2. Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cho cụ từ thuở học vỡ lòng như thế nào ? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó.

Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cụ từ thuở học vỡ lòng là tôn kính hết mực.

Cụ đã mời tất cả học trò của mình tới thăm thầy, cụ đã chấp tay cung kính vái và nói to : "Lậy thầy ! Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy ?"

3. Những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo chu ?

a. Tiên học lễ, hậu học văn.

b. Uống nước nhớ nguồn.

c. Tôn sư trọng đạo.

d. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. (Một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy.)

Chính tả

1. Nghe – viết :

Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động

Ngày 1 – 5 – 1886, công nhân thành phố Chi-ca-gô, nước Mĩ, xuống đường biểu tình đòi làm việc theo chế độ 8 giờ một ngày. Từ Chi-ca-gô, làn sóng bãi công lan nhanh ra các thành phố Niu Y-oóc, Ban-ti-mo, Pít-sbơ-nơ, . . . Các cuộc biểu tình bị đàn áp nặng nề. Đặc biệt, ở Chi-ca-gô cảnh sát đã xả súng vào đoàn người tay không, làm hàng trăm người chết và bị thương. Nhưng

cuối cùng, giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Để ghi nhớ sự kiện này, ngày 1 – 5 hằng năm đã được chọn làm ngày biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân toàn thế giới.

Theo NHỮNG MẪU CHUYỆN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

2. Tìm các tên riêng trong câu chuyện sau và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.

Tác giả bài Quốc tế ca

Ô-gien Pô-chi-ê sinh trưởng trong một gia đình công nhân nghèo ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Thuở nhỏ, ông không có điều kiện đi học. Năm 15 tuổi, ông theo cha làm thợ đóng gói, rồi chạy việc cho một hiệu bán giày. Mãi về sau, ông mới học đọc, học viết và làm thợ in hoa trên vải.

Tháng 3 – 1871, Pô-chi-ê tham gia Công xã Pa-ri. Công xã thất bại, ông bị truy nã gắt gao, phải trốn trong nhà một người bạn. Chính trong giờ phút khó khăn này, nhớ lại những ngày chiến đấu hào hùng, ông đã sáng tác bài thơ Quốc tế ca. Bài thơ được nhạc sĩ Pi-e Đơ-gây-tê phổ nhạc năm 1888, nhanh chóng truyền đi khắp nơi và trở thành bài ca của giai cấp công nhân thế giới.

Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !

Vùng lên, hỡi ai cực khổ, bần hàn !

Lời ca hùng tráng vang lên trong các cuộc đấu tranh sục sôi của người lao động có sức mạnh kì lạ, lay động hàng triệu con tim, thôi thúc những người bị áp lực, bóc lột siết chặt hàng ngũ phấn đấu cho một ngày mai tươi sáng, một thế giới công bằng.

NGUYỄN HOÀNG

Hướng dẫn

1. Viết đúng chính tả, đặc biệt là tên các thành phố lớn như : Chi-ca-gô, Niu Y-oóc, ...
2. • Các tên riêng trong câu chuyện :
Ô-gien Pô-chi-ê, Pi-e Đơ-gây-tê, Pa-ri, Pháp, Công xã Pa-ri, Quốc tế ca
• Cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào ? *Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận của tên. Giữa các tiếng trong một bộ phận của tên được ngăn cách bằng dấu gạch nối.*
- *Viết hoa chữ cái đầu vì đây là tên riêng nước ngoài nhưng được đọc theo âm Hán Việt.*

- Tên một cuộc cách mạng và một tác phẩm cũng viết hoa ở chữ cái đầu tạo thành tên riêng đó.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRUYỀN THỐNG

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ truyền thống ?
 - a) Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
 - b) Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
 - c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
2. Dựa theo nghĩa của tiếng **truyền**, em hãy xếp các từ ngữ cho trong ngoặc đơn thành ba nhóm :
 - a) **Truyền** có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau).
 - b) **Truyền** có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết.
 - c) **Truyền** có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người.
(truyền thống, truyền bá, truyền nghề, truyền tin, truyền máu, truyền hình, truyền nhiễm, truyền ngôi, truyền tụng).
3. Tìm trong đoạn văn sau những từ ngữ chỉ người và sự vật gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc :

Tôi đã có dịp đi nhiều miền đất nước, nhìn thấy tận mắt bao nhiêu dấu tích của tổ tiên để lại, từ nắm tro bếp của thuở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé Gióng nơi Vườn Cà bên sông Hồng, đến thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, cả đến chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản,... Ý thức cội nguồn, chân lí lịch sử và lòng biết ơn tổ tiên truyền đạt qua những di tích, di vật nhìn thấy được là một niềm hạnh phúc vô hạn nuôi dưỡng những phẩm chất cao quý nơi mỗi con người. Tất cả những di tích này của truyền thống đều xuất phát từ những sự kiện có ý nghĩa diễn ra trong quá khứ, vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đạo sống của những thế hệ mai sau.

Theo **HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG**

Hướng dẫn

1. c) Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2.

- | | |
|---|---|
| a) Truyền có nghĩa là trao lại cho người khác (thường thuộc thế hệ sau). | - truyền thống, truyền nghề truyền ngôi |
| b) Truyền có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết. | - truyền hình, truyền tin, truyền tụng, truyền bá |
| c) Truyền có nghĩa là nhập vào hoặc đưa vào cơ thể người. | - truyền máu, truyền nhiễm |

3.

- | | |
|---------------------|--|
| - Từ ngữ chỉ người | - Các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu Phan Thanh Giản. |
| - Từ ngữ chỉ sự vật | - Năm tro bếp thưởng các Vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn của cậu bé làng Gióng, vườn cà bên sông Hồng, thanh Gươm giữ thành Hà Nội, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản. |



www.sachgiai.com

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài : Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Học sinh tham khảo phần gợi ý trong SGK rồi trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

HỘI THỐI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN

1. Hội thối cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu ?

Hội thối cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc truy quân đánh giặc của người Việt Cổ bên bờ sông Đáy xưa.

2. Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm :

Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội leo lên bốn cây chuối bơi mỡ bóng nhảy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên rồi lại tụt xuống rồi lại leo lên ... khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa.

3. Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau.

Trong đội thổi cơm thi, mỗi người, mỗi việc. Người thì ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông. Người thì nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

4. Tại sao nói việc giặt giải trong cuộc thi là “niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng ?

Vì việc giặt được giải chứng tỏ đội đó rất khéo léo, nhanh nhẹn và viên trong đội phối hợp ăn ý với nhau.

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

1. Đọc đoạn trích dưới đây của truyện **Thái sư trần Thủ Độ** :

Linh từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc :

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo :

- Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa ! Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

2. Dựa theo nội dung của đoạn trích trên, em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch sau :

Giữ nghiêm phép nước

Nhân vật: Trần Thủ Độ ; Linh Từ Quốc Mẫu ; người quân hiệu ; một vài người lính và gia nô.

Cảnh trí: Một căn phòng rộng có kê án thư, trên có hộp bút, mấy cuốn sách, một chiếc quạt. Trần

Thời gian:

Gợi ý lời đối thoại:

Thủ Độ đang ngồi đọc sách.

Khoảng gần trưa.

- Linh Từ Quốc Mẫu phàn nàn với Trần Thủ Độ về chuyện bà bị người quân hiệu coi thường.

- Trần Thủ Độ lệnh cho quân lính đi bắt người quân hiệu.

- Quân lính áp giải người quân hiệu vào.

Trần Thủ Độ hỏi người quân hiệu có đúng là anh ta bắt vợ ông xuống kiệu không, có biết bà là phu nhân của thái sư không.

- Người quân hiệu khẳng định là anh ta biết và kể lại đầu đuôi câu chuyện.

- Trần Thủ Độ khen ngợi, thưởng vàng và lụa cho người quân hiệu.

(Linh Từ Quốc Mẫu bước vào phòng, vẻ mặt buồn bực như vừa khóc)

Trần Thủ Độ :

Linh Từ Quốc Mẫu:

- (Ngạc nhiên) Phu nhân sao thế ?

- (Tám tức) Phép nước bây giờ đảo lộn hết rồi ! Một tên quân hiệu mà dám hỗn với cả vợ thái sư. Như thế thì còn trên dưới gì nữa !

Trần Thủ Độ:

- Bà hãy bớt nóng giận đi ! Kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện thế nào đã !

Linh Từ Quốc Mẫu:

- Hôm nay tôi có việc qua cửa Bắc. Có tên quân hiệu nhất định bắt tôi xuống kiệu. Ông nghĩ xem : Tôi là vợ quan thái sư, thế mà kẻ dưới khinh nhờn là thế nào ?

Trần Thủ Độ:

.....

.....

.....

3. Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.

Hướng dẫn

1. - Đọc giọng to, rõ ràng

- nhấn mạnh các tình tiết của thái sư.

2.

Nhân vật:	Trần Thủ Độ ; Linh Từ Quốc Mẫu ; người quân hiệu ; một vài người lính và gia nô.
Cảnh trí:	Một căn phòng rộng có kê án thư, trên có hộp bút, mấy cuốn sách, một chiếc quạt. Trần Thủ Độ đang ngồi đọc sách.
Thời gian:	Khoảng gần trưa.
Gợi ý lời đối thoại:	- Linh Từ Quốc Mẫu phàn nàn với Trần Thủ Độ về chuyện bà bị người quân hiệu coi thường. - Trần Thủ Độ lệnh cho quân lính đi bắt người quân hiệu. - Quân lính áp giải người quân hiệu vào.
Trần Thủ Độ:	Trần Thủ Độ hỏi người quân hiệu có đúng là anh ta bắt vợ ông xuống kiệu không, có biết bà là phu nhân của thái sư không.
Linh Từ Quốc Mẫu:	- Người quân hiệu khẳng định là anh ta biết và kể lại đầu đuôi câu chuyện. - Trần Thủ Độ khen ngợi, thưởng vàng và lụa cho người quân hiệu.
	(Linh Từ Quốc Mẫu bước vào phòng, vẻ mặt buồn bực như vừa khóc)
Trần Thủ Độ:	(Ngạc nhiên) phu nhân sao thế ?
Linh Từ Quốc Mẫu:	- (Tấm tức) phép nước bây giờ đảo lộn hết rồi ! Một tên quân hiệu mà dám hỗn với cả vợ thái sư. Như thế thì còn trên dưới gì nữa !
Trần Thủ Độ:	- Bà hãy bớt nóng giận đi ! kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện thế nào đã !
Linh Từ Quốc Mẫu:	- Hôm nay tôi có việc qua cửa Bắc. Có tên quân hiệu nhất định bắt tôi xuống kiệu. Ông nghĩ xem : Tôi là vợ quan thái sư, thế mà kẻ dưới khinh nhờn là thế nào ?
Trần Thủ Độ:	- Khoan hãy khóc. Để tôi gọi hần đến xem sao (gọi lính hầu) Quân bay, cho đòi tên quân hiệu đến đây ngay ! Nhớ dẫn theo một phu kiệu để nhận mặt hần.

- Lính hầu: - *Bẩm, vâng ạ. (Chỉ một lát sau, tên lính hầu trở về, dẫn theo một người quân hiệu trẻ tuổi, dáng vẻ cao lớn, đang hoảng).*
- Người quân hiệu: - *(Lạy chào) Con chào Thái sư và phu nhân ạ !*
- Trần Thủ Độ: - *Ngẩng mặt lên! Quân hiệu kia, người có biết mặt phu nhân ta không ?*
- Người quân hiệu: - *(Vẻ lo lắng) Dạ, bẩm Đức Ông, con biết phu nhân ạ !*
- Trần Thủ Độ: - *Người có biết, vậy có đúng là sáng nay người đã chặn kiệu phu nhân ta không ?*
- Người quân hiệu: - *Dạ bẩm Đức Ông, quả có việc đó ạ !*
- Trần Thủ Độ: - *(Nổi giận) Giỏi thật ! Người biết phu nhân vậy sao còn dám hỗn láo ?*
- Người quân hiệu: - *Dạ bẩm, sáng nay, kiệu của phu nhân đi ngang qua điện Kính Thiên. Con đã trình với phu nhân nhưng các thị nữ và phu kiệu cứ xô đến, nói là kiệu của phu nhân quan Thái sư. Không được phép cản. Cho nên, con đành lấy gươm ngăn, buộc kiệu phu nhân đi vòng. Bẩm, chuyện là như thế. Con xin chịu tội với Đức Ông và phu nhân.*
- Trần Thủ Độ: - *Gật đầu, (tỏ vẻ hài lòng) ra là thế ! Người ở chức thấp mà giữ nghiêm phép nước như vậy, ta trách móc gì người được. (Nói với phu nhân) Bà hãy thưởng cho anh ta.*
- Linh Từ Quốc Mẫu: - *(Nói với gia nô) Lấy cho ta một tấm lụa và một nén vàng.*
- Gia nô: - *(Gia nô vào rồi mang lụa, vàng ra) Bẩm, phu nhân. Quà thưởng đây ạ.*
- Linh Từ Quốc Mẫu: - *(Linh Từ Quốc Mẫu lấy quà từ tay gia nô, trao cho quân hiệu) Đây là Thái sư và ta ban thưởng cho người.*
- Người quân hiệu: - *(Cảm động) Xin đa tạ Thái sư và phu nhân. (tất cả cùng đi vào hạ màn).*

3. (Học sinh tự phân vai và diễn thử)

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

1. Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những từ ngữ nào để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) ? Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì ?

Nghe chuyện Phù Đổng Thiên Vương, tôi thường tưởng tượng đến một trang nam nhi, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa. Tráng sĩ ấy gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

2. Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ ngữ đồng nghĩa :

Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

Hằng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

3. Viết một đoạn văn ngắn kể về một tấm gương hiếu học, trong đó có sử dụng phép thay thế từ ngữ để liên kết câu.

Hướng dẫn

1.

- Những từ ngữ để chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng) : tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng

- Việc dùng nhiều từ ngữ thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì ?

Có tác dụng tránh việc lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, diễn đạt ý rõ hơn để bảo đảm sự liên kết nhưng tránh được sự nhàm chán.

2.

⁽¹⁾Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Người thiếu nữ họ triệu xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Nàng bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. ⁽⁴⁾Có lần, nàng đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

⁽⁵⁾Hằng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. ⁽⁶⁾Năm 248, người con gái tài giỏi ấy cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. ⁽⁷⁾Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Bà sáng mãi với non sông, đất nước.

3.

Trần Quốc Khái rất ham học. Cậu học ngay cả khi đến củi, kéo vó tôm. Vì nhà nghèo nên buổi tối không có đèn, cậu bé bèn bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng mà đọc sách. Nhờ học say mê và chăm chỉ như vậy nên chẳng bao lâu Khái đỗ tiến sĩ rồi làm quan to cho nhà Lê. Ông còn có công truyền dạy cho dân nghề thêu và nghề làm lọng. Nhân dân biết ơn ông nên tôn ông là “Ông tổ nghề thêu”.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Chữa bài :
 - a) Tham gia chữa những lỗi chung trên lớp.
 - b) Đọc lại bài làm của em, lời phê của thầy cô.
 - c) Tự chữa bài làm của em.
 - d) Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn hay :
 - Nghe đọc một số đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn.
 - Thảo luận để tìm ra cái hay của các đoạn văn, bài văn trên.
4. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn.

Tuần 27

Tập đọc

TRANH LÀNG HỒ

1. Hãy kể tên một số bức tranh làng Hồ lấy đề tài trong cuộc sống hằng ngày của làng quê Việt Nam.

Tranh lợn gà, tranh chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ ... là những bức tranh lấy đề tài trong cuộc sống.

2. Kỹ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt ?

Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng bột than của những chất liệu gợi nhớ thiết tha đến đồng quê đất nước : chất rơm nếp, than của cối chiếu và than của lá tre mùa thu rụng lá – màu đen rất Việt Nam. Màu trắng cũng là một sự sáng tạo nó được pha từ bột vỏ sò trộn với hồ nếp, những hạt cát của điệp trắng nhấp nháy muôn ngàn hạt phấn.

3. Tìm những từ ngữ ở hai đoạn cuối thể hiện sự đánh giá của tác giả đối với tranh làng Hồ

- Tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên.
- Những đàn gà con tung bừng như ca múa bên gà mái mẹ.
- Kỹ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới sự trang trí tinh tế.
- Màu trắng điệp cũng là một sự sáng tạo góp phần vào kho tàng màu sắc của dân tộc trong hội họa.

4. Vì sao tác giả biết ơn những người nghệ sĩ dân gian làng Hồ ?

Vì những người nghệ sĩ làng Hồ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Cửa sông (từ Nơi biển tìm về với đất... đến hết)*
2. Tìm các tên riêng trong những đoạn trích sau và cho biết các tên riêng đó được viết như thế nào.



CRI-XTÔ-PHÔ-RÔ
CÔ-LÔM-BÔ
(1415 – 1506)

a) Người đầu tiên phát hiện ra châu Mĩ là Cri-xtô-phô-rô Cô-lôm-bô (1451 – 1506), một nhà hàng hải người I-ta-li-a. Cô-lôm-bô tưởng nhầm vùng đất này là Ấn Độ. Về sau, người đồng hương của ông là nhà hàng hải A-mê-ri-gô Ve-xpu-xi (1454 – 1512) đã đính chính sai lầm ấy và khẳng định vùng đất Cô-lôm-bô tìm được là một vùng đất hoàn toàn mới lạ. Chính vì vậy, tập bản đồ xuất bản ở lo-ren (pháp) năm 1507 đã gọi châu lục này là A-mê-ri-ca (châu Mĩ), dựa theo tên của A-mê-ri-gô.



b) Đỉnh Ê-vơ-rét trong dãy Hi-ma-lay-a là đỉnh núi cao nhất thế giới. Những người đầu tiên trình phục được độ cao 8848 mét này là Êt-mân Hin-la-ri (người Niu Di-lân) và Ten-sinh No-rơ-gay (một thổ dân vùng Hi-ma-lay-a) Ngày nóc nhà thế giới này bị chinh phục là 29 – 5 – 1953.

Theo TÂN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA TOÀN THƯ

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)

2.

	Tên riêng	Giải thích cách viết
a) Chỉ người	Gri-xtô-phô-rô Cô-lôm-bô, A-mê-ri-gô, Ve-xpu-xi, Êt-mân Hin-la-ri, Ten-sinh Na-rơ-gay. - I-ta-li-a, Lo-ren	- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó. Các tiếng trong một bộ phận của tên riêng được ngăn cách bằng dấu gạch nối. - Đối với những chữ không viết theo phiên âm nước ngoài mà được phiên âm theo âm
b) Chỉ địa lí	A-mê-ri-ca, Ê-vơ-rét, Hi-ma-lay-a, Niu Di-lân,	

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRUYỀN THỐNG

1. Kho tàng tục ngữ, ca dao đã ghi lại nhiều truyền thống quý báu của dân tộc ta. Em hãy minh họa mỗi truyền thống nêu dưới đây bằng một câu tục ngữ hoặc ca dao :

- a) Yêu nước **M : Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.**
b) Lao động cần cù
c) Đoàn kết
d) Nhân ái

2. Mỗi câu tục ngữ, ca dao hoặc câu thơ dưới đây đều nói đến một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Em hãy điền những tiếng còn thiếu vào mỗi câu. Sau đó viết các tiếng trong các câu ấy vào các ô trống theo hàng ngang để giải ô chữ hình chữ S.

1) c ầ u k i ê u

2) k h á c g i ố n g

3)

4)

5)

6)

7)

8)

9)

10)

11)

12)

13)

14)

15)

16)

1. Muốn sang thì bắc
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
2. Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng nhưng chung một giàn.
3. Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp ở đâu.
4. Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè
5. Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải cùng.
6. Cá không ăn muối
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.
7. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai dây mà trồng.
8. Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu
9. Lên non mới biết non cao
Lội sông mới biết can sâu.
10. Dù ai nói đông nói tây
Lòng ta vẫn giữ rừng.
11. Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi
12. Nói chín làm mười
Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
13. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
..... nhớ kẻ đâm, xay, giần, sàng.
- 14 từ thuở còn non
Dạy con từ thuở hãy còn thơ ngây.
- 15 Nước lã mà vẫn nên hồ
Tay không mà nổi mới ngoan.
- 16 Con có cha như
Con không cha như nòng nọc đứt đuôi

Hướng dẫn

1.

a) Yêu nước

M : Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

- Con ơi con ngủ cho lành

Để mẹ gánh nước rửa bành cho voi

Muốn coi lên núi mà coi

Coi bà Triệu Ẩu cười voi đánh công

- Chim Việt đậu cành Nam

b) Lao động cần cù

- Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ

- Có làm thì mới có ăn

Không dùng ai dễ đem phần cho ai

c) Đoàn kết

- Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

- Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau

d) Nhân ái

- Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

- Lá lành đùm lá rách

- Thương người như thể thương thân

- Chị ngã em nâng

- Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

2.

- 1)

	c	â	u	k	i	ê	u
--	---	---	---	---	---	---	---
- 2)

k	h	á	c	g	i	ố	n	g
---	---	---	---	---	---	---	---	---
- 3)

	n	u	i	n	g	ồ	i
--	---	---	---	---	---	---	---
- 4)

	x	e	n	g	h	i	ê	n	g
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---
- 5)

t	h	ư	ơ	n	g	n	h	a	u
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
- 6)

	c	á	ư	ơ	n
--	---	---	---	---	---
- 7)

	n	h	ớ	k	ẻ	c	h	o
--	---	---	---	---	---	---	---	---
- 8)

	n	ư	ớ	c	c	ò	n
--	---	---	---	---	---	---	---
- 9)

	l	ạ	c	h	n	à	o
--	---	---	---	---	---	---	---
- 10)

	v	ũ	n	g	n	h	ư	c	â	y
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---
- 11)

			n	h	ớ	t	h	ư	ơ	n	g
--	--	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---
- 12)

t	h	ì	n	ê	n
---	---	---	---	---	---
- 13)

		ă	n	g	ạ	o
--	--	---	---	---	---	---
- 14)

			u	ố	n	c	â	y
--	--	--	---	---	---	---	---	---
- 15)

c	ơ	đ	ồ
---	---	---	---
- 16)

	n	h	à	c	ó	n	ó	c
--	---	---	---	---	---	---	---	---

1. Muốn sang thì bắc **cầu kiều**
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
2. Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng **khác giống** nhưng chung một giàn.
3. Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp **núi ngời** ở đâu.
4. Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè **xe nghiêng**
5. Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải **thương nhau** cùng.
6. Cá không ăn muối **cá ươn**
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.

7. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai **nhớ kẻ cho** dây mà trồng.
8. Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu **nước còn**
9. Lên non mới biết non cao
Lội sông mới biết **lạch nào** cạn sâu.
10. Dù ai nói đông nói tây
Lòng ta vẫn **vững như cây** giữa rừng.
11. Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi **nhớ thương**
12. Nói chín **thì nên** làm mười
Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.
13. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn gạo nhớ kẻ cấy, xay, giã, sàng.
14. **Uốn cây** từ thuở còn non
Dạy con từ thuở hễ còn thơ ngây.
15. Nước lã mà vẫn nên hồ
Tay không mà nổi **cơ đồ** mới ngoan.
16. Con có cha như **nhà có nóc**
Con không cha như nòng nọc đứt đuôi
- Ô chữ hình chữ S là: **Uống nước nhớ nguồn.**

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài : Chọn một trong hai đề bài sau :

1. Kể một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.
2. Kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô.

Học sinh tham khảo phần hướng dẫn trong SGK, sau đó trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

ĐẤT NƯỚC

1. Những ngày thu đã xa được tả trong hai khổ thơ đầu đẹp mà buồn. Em hãy tìm những từ ngữ nói lên điều đó.
 - *Đẹp* : sáng mát trong, gió thổi mùa thu hương cốm mới.
 - *Buồn* : sáng chớm lạnh, những phố dài xao xác hơi may, thêm nắng, lá rơi đầy, người ra đi đầu không ngoảnh lại.
2. Cảnh đất nước trong mùa thu mới được tả trong khổ thơ thứ ba đẹp như thế nào ?
 - *Đẹp* : gió thổi rừng tre phấp phới, trời thu thay áo mới, trời thu trong biếc.
 - *Vui* : rừng tre phấp phới, trời thu nói cười thiết tha.
3. Lòng tự hào về đất nước tự do và về truyền thống bất khuất của dân tộc được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh nào trong hai khổ thơ cuối ?
 - Từ ngữ
 - + “Của chúng ta” được lặp đi lặp lại nhiều lần có tác dụng nhấn mạnh lòng tự hào về một đất nước tự do.
 - + Chưa bao giờ khuất” nhắc nhở đến truyền thống giữ nước đầy oai hùng của nước ta từ ngàn năm nay, chúng ta chưa bao giờ chịu khuất phục kẻ thù.
 - Hình ảnh
 - + Trời xanh, núi rừng, những cánh đồng thơm mát, những ngả đường bát ngát, những dòng sông đỏ nặng phù sa được liệt kê ra như vẽ trước mắt cảnh đất nước tự do và bao la do chúng ta làm chủ.
 - + Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất, những buổi ngày xưa vọng nói về là tiếng của cha ông, tiếng của lịch sử, tiếng từ ngàn xưa vọng lại như lời nhắc nhở của cha ông với con cháu về những truyền thống tốt đẹp của đất nước.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :



Cây chuối mẹ

Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đặc, thân bằng cột hiên. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thắm. Chưa

được bao lâu, nó đã nhanh chóng thành mẹ. Sát chung quanh nó, dăm cây chuối bé xíu mọc lên từ bao giờ. Cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cùn cốn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên đến ngọn rồi đấy.

Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non. Nó càng ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng hẳn về một phía.

Khi cây mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây con cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm ra buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó đành để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn dè giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó ? www.sachgiai.com

Không, cây chuối mẹ khê khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

PHẠM ĐÌNH AN

a) Cây chuối trong bài văn trên được tả theo trình tự nào ? Em còn có thể tả cây cối theo trình tự nào nữa ?

b) Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào ? Em còn có thể quan sát cây cối bằng những giác quan nào nữa ?

c) Ghi lại các hình ảnh so sánh, nhân hóa được tác giả sử dụng để tả cây chuối :

2. Viết một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của cây (lá hoặc hoa, quả, rễ, thân) :

Hướng dẫn

1. a) Cây chuối trong bài văn trên được tả theo trình tự nào ? Em còn có thể tả cây cối theo trình tự nào nữa ?

- Cây chuối được tả theo từng thời kì phát triển của cây. Từ khi còn là một cây chuối non đến khi thành một cây chuối to rồi trở thành một cây chuối mẹ.

- Có thể tả cây chuối từ bao quát đến từng chi tiết, bộ phận.

b) Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào ? Em còn có thể quan sát cây cối bằng những giác quan nào nữa ?

Cây chuối trong bài đã được tả theo cảm nhận của thị giác. Ta còn có thể tả cây chuối theo cảm nhận của xúc giác, thính giác và vị giác. Ví dụ xúc giác: độ trơn, bóng của thân cây; thính giác: tiếng khua của tàu lá chuối khi gió thổi; vị giác : vị chát của quả non, vị ngọt của quả chín, khứu giác: mùi thơm.

c) Ghi lại các hình ảnh so sánh, nhân hóa được tác giả sử dụng để tả cây chuối :

- Hình ảnh so sánh

-Tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác /
thân bằng cột hiên / các tàu lá ngả ra,
như những cái quạt lớn / cái hoa thập
thò, hoe hoe đỏ như một mẩn lửa non /
cái hoa to bằng cái chày giã cua / buông
quả to bằng cái rọ lợn.

- Hình ảnh nhân hóa

- Nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc / chưa
được bao lâu nó đã nhanh chóng thành
mẹ / cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại /
vài chiếc lá ngấn cùn cốn, đánh động
cho mọi người biết.

2. Bắt đầu khoảng tháng tư, tháng năm, phượng bắt đầu đơm bông. Trên từng cành phượng già, vừa mới thay lá còn xanh non, mọc ra từng chùm nụ lúp xúp, lúp xúp thuôn dài như những viên kẹo màu xanh. Rồi từng nụ hoa lớn dần. Trên thân nụ đã xuất hiện những đường kẻ đỏ, từ đó bung ra từng cánh phượng đỏ rực rỡ. Ban đầu là màu đỏ đậm, cánh hoa còn e ấp, chỉ qua hai ba ngày sau có nắng, có gió từng cánh phượng đỏ nở xòe ra, một màu đỏ chói chang như máu, như lửa. Trên bông hoa đỏ thắm từng nhụy hoa dài, cong, mang trên đầu mình chút phấn vàng tinh nghịch.

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

I. Nhận xét :

1. Mỗi từ ngữ được in đậm dưới đây có tác dụng gì ?

Miêu tả một em bé **hoặc** một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. **Vì vậy** ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới cái riêng.

Theo PHẠM HỔ

2. Tìm thêm những từ ngữ mà em biết có tác dụng giống như cụm từ **vì vậy** ở đoạn văn trên.

Hướng dẫn

1. - Từ hoặc có tác dụng nối từ em bé với từ chú mèo.
- Cụm từ vì vậy có tác dụng nối câu 1 với câu 2.
2. Những từ ngữ có tác dụng nối giống như cụm từ vì vậy :
tuy nhiên, mặc dù, thậm chí, ngoài ra, mặt khác, đồng thời, cuối cùng,...

II. Luyện tập :

1. Đọc bài văn sau. Tìm các từ ngữ có tác dụng nối trong ba đoạn văn đầu hoặc bốn đoạn văn cuối.

Qua những mùa hoa

Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. Nhưng khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

Vì thế, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. Rồi bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

Nhưng khi lửa ở cây sắp lụi thì nó lại “bén” sang những cây vông cạnh cầu Thê Húc. Rồi thì cả một bãi vông lại bùng lên, đỏ gay, đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. Sang đến anh hoa muồng thì đã ngả hẳn sang sắc vàng chanh.

Nhưng nói chung, đó toàn là những màu sắc rực rỡ như muốn phô hết ra ngoài. Mãi đến năm nay, khi đã lên lớp Năm, đã “người lớn” hơn một tí, tôi mới nhận ra hoa sấu, những chùm hoa nhỏ xiu, sắc chỉ hơi hoe vàng, chìm lẫn vào từng đợt lá non, lẫn với màu nắng dịu.

Đến khi các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng ... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn. Rồi sau đó, quả chín, những quả chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy !

2. Mẫu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ để nối, em hãy chữa lại cho đúng :

- Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không ?
- Bố viết được.
- Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.
- ? !

MINH CHÂU *sưu tầm*

Hướng dẫn

1.

Đoạn 1, 2, 3

Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm. Lúc có bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. Nhưng⁽¹⁾ khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài.

Vì thế, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. Rồi⁽¹⁾ bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài

“*Nhưng*” nối câu 3 với câu 2.

- “*Vì thế*” nối câu 4 với câu 3, nối đoạn 2 với đoạn 1.

“*rồi*” nối câu 5 với

hôm sau, cây gạo đã như một cây đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.

Nhưng₍₂₎ khi lửa ở cây sắp lụi thì nó lại “bén” sang những cây vông cạnh cầu Thê Húc. Rồi₍₂₎ thì cả một bãi vông lại bùng lên, đỏ gay, đỏ gắt suốt cả tháng tư.

Đến tháng năm thì những cây phượng đón lấy lửa ấy, chạy tiếp cuộc chạy tiếp sức của các loài hoa trong thành phố, báo hiệu những ngày nghỉ hè thoải mái của chúng tôi sắp đến.

Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình. Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím. Sang đến anh hoa muồng thì đã ngả hẳn sang sắc vàng chanh.

Nhưng nói chung, đó toàn là những màu sắc rực rỡ như muốn phả hết ra ngoài. Mãi đến năm nay, khi đã lên lớp Năm, đã “người lớn” hơn một tí, tôi mới nhận ra hoa sấu, những chùm hoa nhỏ xíu, sắc chỉ hơi hoe vàng, chìm lẫn vào từng đợt lá non, lẫn với màu nắng dịu.

Đến khi các loài hoa rực rỡ như hoa gạo, vông, phượng, bằng lăng, muồng ... đã kéo quân qua bầu trời Hà Nội, cây sấu trước cửa nhà tôi mới lấp ló những chùm quả xanh giòn. Rồi sau đó, quả chín, những quả chín vừa ngọt vừa chua, ngọt một cách e dè, khiêm tốn như tính tình hoa sấu vậy !

câu 4.

“Nhưng₍₂₎ nối câu 6 với câu 5 nối đoạn 3 với đoạn 2.

“Rồi₍₂₎ nối câu 7 với câu 6.

- “Đến₍₁₎ nối câu 8 với câu 7, nối đoạn 4 với đoạn 3.

“Đến” nối câu 11 với câu 9, 10.

“sang đến” nối câu 12 với các câu 9, 10, 11.

- “Nhưng” nối câu 13 với câu 12, nối đoạn 6 với đoạn 3.

“mãi đến” nối câu 14 với câu 13.

- “Đến khi” nối câu 15 với câu 14, nối đoạn 7 với đoạn 6.

“Rồi₍₃₎ nối câu 16 với câu 15.

2. Thay từ “nhưng” bằng “vậy, vậy thì, thế thì, nếu thế thì, nếu vậy thì”.

Chứa lại câu văn: “Vậy thì bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con”.

Tập làm văn

TẢ CÂY CỐI

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả một loài hoa mà em thích.
2. Tả một loại trái cây mà em thích.
3. Tả một giàn cây leo.
4. Tả một cây non mới trồng.
5. Tả một cây cổ thụ.

Học sinh tham khảo phần dàn ý chi tiết và bài làm sau :

Hướng dẫn

Đề 3 : Tả một giàn cây leo (giàn mướp).

1. Mở bài :

- Giàn mướp ở đâu ? Do ai trồng ? (Giàn mướp trước sân nhà em, do ba em trồng).

2. Thân bài :

- Giàn mướp nhìn như thế nào ? (xanh mát)
- Giàn cho mướp leo được làm bằng gì ? Rộng hay hẹp ? Có những bộ phận nào ?
- Cây mướp, lá mướp ra sao ? Hoa, trái như thế nào ? Nhiều hay ít ?
- Khung cảnh thiên nhiên xung quanh giàn mướp ra sao ?

3. Kết bài :

- Lợi ích của giàn mướp đối với gia đình em ra sao ?

Cho hoa, trái cho bữa ăn gia đình.

Tỏa bóng râm mát.

Tình cảm của em đối với giàn mướp ?

Mẫu :

Đề 3 : Tả một giàn cây leo

Em rất thích ngồi ở chiếc ghế đu nhỏ trước sân nhà. Ở đó, ba em trồng một giàn mướp. Bóng râm từ giàn mướp tỏa xuống sân nhà mát rượi.

Nhìn từ xa giàn mướp xanh um, rất mát mắt. Những bông hoa vàng rực rỡ khoe sắc, lũ ong bướm say hoa dập dờn suốt ngày...

Những thân mướp chắc khỏe bò kín giàn, tỏa bóng râm mát. Giàn mướp được ba em làm bằng tre. Các cây cột chống làm bằng những thân tre lớn, vững chãi, khung giàn là ngọn tre và các cành tre nhỏ bó lại với nhau chặt chẽ để mướp có thể bò lan ra khắp giàn. Dưới gốc mướp ba em đan một dây thang bằng tre rất đẹp, bắt cho thân mướp leo lên giàn. Cây mướp leo vướng vít che phủ cả dây thang ... Đôi khi, có một vài ngọn mướp ngã ra, mẹ em lại cẩn thận bắt lại cho mướp leo lên. Những chiếc vôi dài, mọc từ những kẽ lá, uốn cong, trông xinh xắn vô cùng.

Mùa hoa nở, những bông hoa cái mang hình trái mướp nhỏ như đầu đũa nhú ra. Chỉ độ một – hai ngày sau, nó đã bằng ngón tay. Lúc ấy những cánh hoa trên đầu xòe nở, khoe lớp nhụy vàng sẫm, đợi ong bướm thụ phấn. Vài ngày sau, những cánh hoa héo rồi tàn dần, chỉ còn lại trái mướp. Chúng lớn nhanh như thổi. Có trái buông thõng xuống giàn, treo lơ lửng, có trái cong mình nằm yên trên thân mẹ, cũng có trái dấu mình dưới tán lá. Những chiếc lá mướp to, xanh mướt, trộn với vàng rực rỡ của vô số bông hoa rực, tỏa hương, thoang thoảng thu hút ong bướm tụ về khiến giàn mướp cứ rộn ràng tấp nập ngày đêm. Những thân mướp cho người mẹ hạnh phúc nhìn hoa trái của mình nên cứ đứng dựa, lao xao trong nắng như hát mãi khúc hoan ca của loài cây....

Mướp là loài cây quen thuộc, lại dễ trồng, mau thu hoạch. Nhà em ai cũng thích thích ăn canh mướp mẹ nấu cùng với cua đồng trộn với mùnng tươi hoặc rau đay. Những bữa ăn như thế luôn mang lại hương vị đậm đà khó quên.

Em rất yêu giàn mướp, không những vì giàn mướp cho gia đình em những buổi trưa hè. Đi đâu xa là em lại nhớ về giàn mướp, nhớ chiếc xích đu nhỏ đặt dưới giàn mướp ... lại ước ao được ngồi dưới bóng râm của nó, cảm giác đó thư thái và bình yên vô cùng.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Tìm ví dụ điền vào bảng tổng kết sau :

CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU			Ví dụ
Câu đơn			...
Câu ghép	Câu ghép không dùng từ nối		...
	Câu ghép dùng từ nối	Câu ghép dùng quan hệ từ	...
		Câu ghép dùng cặp từ hô ứng	...

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn tập)
- 2.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

CÁC KIỂU CẤU TẠO CÂU			Ví dụ
Câu đơn			- Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh.. - Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.
Câu ghép	Câu ghép không dùng từ nối		- Gió thổi mây bạt về một phía bầu trời như rộng ra. - Máy người nhà trong nhà vọt ra, khung cửa ập xuống, khói mịt mù ...
	Câu ghép dùng từ nối	Câu ghép dùng quan hệ từ	- Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người.

		Câu ghép dùng cặp từ hô ứng	- <i>Nắng vừa nhạt, sương đã buông xuống mặt biển.</i> - <i>Ăn chưa no, chi đã cuống cuống đứng dậy, quơ vôi cái nón rồi tất tả đi ra đầu làng.</i>
--	--	-----------------------------------	--

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Dựa theo câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em hãy viết tiếp một vế câu vào chỗ trống để tạo câu ghép.
 - a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng ...
 - b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì ...
 - c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là :
"Mỗi người vì mọi người và ..."

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn tập)
2. a) Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng *chúng vô cùng quan trọng / chính chúng điều khiển cho đồng hồ chạy.*
b) Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích của riêng mình thì *chiếc đồng hồ sẽ hư / sẽ chạy không chính xác.*
c) Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là :
"Mỗi người vì mọi người và *mọi người vì mỗi người.*"

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đọc bài văn và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

Tình quê hương

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như là người làng và cũng có những

người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột ; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép ; tháng chín, tháng mười, đi móc con da dưới vệ sông. Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, đi tôi lại mua cho vài cái bánh rộm ; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lấy Kiều ngâm thơ ; những tối liên hoan xã, nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún Con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp dễ thời thơ ấu.

Theo NGUYỄN KHẢI

- a) Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.
- b) Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương ?
- c) Tìm các câu ghép trong một đoạn của bài văn.
- d) Tìm các từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn.



1. (Học sinh tự ôn tập)
- 2.

Tình quê hương

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như là người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột ; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, đơm tép ; tháng chín, tháng mười, đi móc con da dưới vệ sông. Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, đi tôi lại mua cho vài cái bánh rộm ; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lấy Kiều ngâm thơ ; những tối liên hoan xã,

nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún Con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu.

a) Những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương : đắm đắm nhìn theo, sức quyến rũ, nhớ thương, mãnh liệt, day dứt.

b) Tìm các câu ghép trong bài văn bằng cách ghi dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng :

Tác giả có rất nhiều kỉ niệm từ thời thơ ấu vì thế tác giả thấy mình vô cùng gắn bó với quê hương.

c) Các câu ghép trong một đoạn của bài văn : trong đoạn văn đầu có 2 câu ghép.

d) Các từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn : **tôi** và **mảnh đất**.

Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả em đã học trong 9 tuần vừa qua.
3. Nêu dàn ý của một bài tập đọc nói trên. Nêu một chi tiết hoặc câu văn mà em thích và cho biết vì sao em thích chi tiết hoặc câu văn đó.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn tập)

1. Tên các bài tập đọc là văn miêu tả em đã học trong 9 tuần vừa qua : *Phong cảnh đền Hùng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Tranh làng Hồ.*

2.

DÀN Ý BÀI PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

Bài tập đọc chỉ là một trích đoạn, chỉ có thân bài.

- Đoạn 1 :

Đền Thượng nằm ở đâu ? Trước đền, trong đền có gì ?

- Đoạn 2 :

+ *Phong cảnh xung quanh như thế nào ?*

• *Lăng của các vua Hùng ?*

• *Bên trái là đỉnh Ba Vì.*

- Bên phải là dãy Tam Đảo.
- Phía xa là Sóc Sơn.
- Trước mặt là Ngã Ba Hạc.

- Đoạn 3 :

+ Cảnh vật xung quanh như thế nào ?

- Cột đá An Dương Vương.
- Đền Trung.
- Đền Hạ, chùa Thiên Quang và đền Giếng.

b) Đề : LẬP DÀN Ý VĂN TẮT

Bài : Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.

1. Mở bài :

- Nguồn gốc của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ đâu ?

2. Thân bài :

- Việc lấy lửa diễn ra như thế nào ?
- Công việc chuẩn bị nấu cơm ra sao ?
- Công việc nấu cơm.

3. Kết bài :

- Chấm thi.

- Tâm trạng của đội đoạt giải.

c) Đề : Lập dàn ý văn tắt bài : Tranh làng Hồ

(Bài tập đọc chỉ là một trích đoạn, chỉ có phần thân bài)

- Đoạn 1 : Cảm nghĩ, tình cảm chung của tác giả đối với tranh làng Hồ ra sao ?

- Đoạn 3 : Sự độc đáo của kĩ thuật tranh làng Hồ ra sao ?

Viết lại một chi tiết hoặc câu văn mà em thích. Cho biết vì sao em thích chi tiết hoặc câu văn đó.

a) “Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa”. Câu văn vẽ nên một cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, những khóm hải đường rực rỡ tô điểm thêm cho sự uy nghiêm của đền.

b) Chi tiết các thành viên trong đội thổi cơm thi lấy lửa. Đó là một công việc khéo léo, đòi hỏi người thi phải có sức khỏe, sự khéo léo và kiên trì. Hoạt động đó gây nhiều sự hồi hộp và nhận được sự cổ vũ nhiệt tình của người xem.

c) Ở đoạn 2, tác giả nhận xét và nói lên được sự độc đáo của tranh làng Hồ, lối nhận xét rất lạ và mới : “Những khoáy âm dương rất có duyên” và “Đàn gà con tưng bừng như ca múa bên gà mái mẹ” nói lên sự yêu mến và quan sát rất kĩ những bức tranh làng Hồ của tác giả.

Tiết 5

1. Nghe – viết :

Bà cụ bán hàng nước chè

Gốc bàng to quá, có những cái mắt to hơn cái gáo dừa, có những cái lá to bằng cái mẹt bún của bà bún ốc. Không biết cây bàng này năm chục tuổi, bảy chục tuổi hay cả một trăm tuổi. Nhiều người ngồi uống nước ở đây những lúc quán nước vắng khách đã ngắm kĩ gốc bàng, rồi lại ngắm sang phía bà cụ bán hàng nước. Bà cụ không biết bao nhiêu tuổi giờ, không biết bao nhiêu tuổi lao động, bán quán được bao nhiêu năm. Chỉ thấy đầu bà cụ bạc trắng, trắng hơn cả cái mớ tóc giả của các diễn viên tuồng chèo vẫn đóng vai các bà cụ nhân đức.

Theo NGUYỄN TUÂN

2. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả ngoại hình của một cụ già mà em biết.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2. Ông Tư năm nay đã già, mái tóc ông đã bạc trắng, thân hình ông gầy guộc, lưng còng xuống. Trên mặt ông, ngoài những nếp nhăn do tuổi già đem lại còn có những vết nám như những vết bụi của thời gian. Ông có chòm râu dài, cũng đã bạc. Đôi mắt ông nay cũng không còn tinh anh nữa. Mỗi lần muốn đọc báo ông phải đeo kính, chỉ có nụ cười của ông là tuy thời gian có trôi qua bao nhiêu đi chăng nữa, tháng ngày thay đổi nhiều hay ít thì em vẫn thấy những nét hồn hậu và đáng quý.

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Tìm từ ngữ thích hợp vào ô trống để liên kết các câu trong những đoạn văn sau :

a) Con gấu càng leo lên cao thì khoảng cách giữa nó và tôi càng gần lại. Đáng gờm nhất là những lúc mặt nó quay vòng về phía tôi: chỉ một thoáng gió vắn vơ tạt từ hướng tôi sang nó là “mùi người” sẽ bị gấu phát hiện. xem ra nó đang say bông mật ong hơn là tôi.

Theo **TRẦN THANH ĐỊCH**

b) Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau, rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa.

Theo **TRẦN NHẬT THU**

c) Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong nắng đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi nilông óng ánh phát phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm trụi trụi. sớm dầm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt , tấm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của .

Theo **ANH ĐỨC**

Hướng Dẫn

1. (Học sinh tự ôn)
- 2.

a) Con gấu càng leo lên cao thì khoảng cách giữa nó và tôi càng gần lại. Đáng gờm nhất là những lúc mặt nó quay vòng về phía tôi: chỉ một thoáng gió vắn vơ tạt từ hướng tôi sang nó là “mùi người” sẽ bị gấu phát hiện. **Nhưng** xem ra nó đang say bông mật ong hơn là tôi.

b) Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau, **chúng** rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa.

c) Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong **nắng** đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển **chị** còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng ánh phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm trùi trùi. **Nắng** sớm dẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt **chị** tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của **chị**.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Mùa thu, trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao. Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.

Những con nhạn bay thành đàn trên trời cao, như một đám mây mỏng lướt qua thôn làng, gieo xuống những tiếng kêu mát lạnh, trong veo sương sớm, khiến tim tôi vang lên điệu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc tự bao giờ.

Trẻ con lừa bò ra bãi dê. Con dê rục lên màu vàng của đàn bò đủng đỉnh bước. Ngõ đây là một con dê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh mượt, dập dờn trong gió nhẹ ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân dê.

Trong làng, mùi ổi chín quện rữ. Những buồng chuối trứng cuốc vàng lốm đốm. Đâu đó thoảng hương cốm mới.

Bên bờ nông giang vắt qua cánh đồng, giữa những tốp trẻ con, bay lên những ngọn khói xanh lơ. Bọn trẻ xua xua tay vào ngọn khói và hát câu đồng dao cổ nghe vui tai :

Khói về rửa ăn cơm với cá

Khói về ri lấy đá chập đầu.

Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái

chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai.

Mùa thu. Hồn tôi hóa thành chiếc sáo trúc nâng ngang môi chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu. Và mùa thu vang lên những âm thanh xao động đồng quê.

Theo NGUYỄN TRỌNG TẠO

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng :

1. Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?
 - a) Mùa thu ở làng quê
 - b) Cánh đồng quê hương
 - c) Âm thanh mùa thu
2. Tác giả cảm nhận mùa thu bằng những giác quan nào ?
 - a) Chỉ bằng thị giác (nhìn).
 - b) Chỉ bằng thị giác và thính giác (nghe).
 - c) Bằng cả thị giác, thính giác và khứu giác (ngửi)
3. Trong câu “Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.”, từ **đó** chỉ sự vật gì ?
 - a) Chỉ những cái giếng.
 - b) Chỉ những hồ nước.
 - c) Chỉ làng quê.
4. Vì sao tác giả có cảm giác tưởng **nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất** ?
 - a) Vì bầu trời mùa thu rất cao nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời bên kia trái đất.
 - b) Vì bầu trời mùa thu rất xanh nên tác giả có cảm tưởng đó là một bầu trời khác.
 - c) Vì những hồ nước in bóng bầu trời là “những cái giếng không đáy” nên tác giả có cảm tưởng nhìn thấy ở đó bầu trời bên kia trái đất.
5. Trong bài văn có những sự vật nào được nhân hóa ?
 - a) Đàn chim nhạn, con dê và những cánh đồng lúa.
 - b) Con dê, những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.
 - c) Những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.

6. Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ **xanh** ?
- Một từ. Đó là từ : ...
 - Hai từ. Đó là các từ : ...
 - Ba từ. Đó là các từ : ...
7. Trong các cụm từ chiếc dù, chân dê, xua xua tay, những từ nào mang nghĩa chuyển ?
- Chỉ có từ **chân** mang nghĩa chuyển.
 - Có hai từ **dù** và **chân** mang nghĩa chuyển.
 - Cả ba từ **dù, chân, tay** đều mang nghĩa chuyển.
8. Từ **chúng** trong bài văn được dùng để chỉ những sự vật nào ?
- Các hồ nước.
 - Các hồ nước, bọn trẻ.
 - Các hồ nước, những cánh đồng lúa, bọn trẻ.
9. Trong đoạn thứ nhất (4 dòng đầu) của bài văn, có mấy câu ghép ?
- Một câu. Đó là câu : ...
 - Hai câu. Đó là các câu : ...
 - Ba câu đó là các câu : ...
10. Hai câu “chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai,” liên kết với nhau bằng cách nào ?
- Bằng cách thay thế từ ngữ. Đó là từ , thay cho từ
 - Bằng cách lặp từ ngữ. Đó là từ
 - Bằng cả hai cách thay thế và lặp từ ngữ.

Hướng dẫn

- a) Mùa thu ở làng quê
- b) Chỉ bằng thị giác và thính giác (nghe).
- c) Chỉ làng quê.
- c) Vì những hồ nước in bóng bầu trời là “những cái giếng không đáy” nên tác giả có cảm tưởng nhìn thấy ở đó bầu trời bên kia trái đất.
- c) Những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.
- b) Hai từ. Đó là các từ : *xanh mướt, xanh lơ*

7. a) Chỉ có từ chân mang nghĩa chuyển.
8. c) Các hồ nước, những cánh đồng lúa, bọn trẻ.
9. a) Một câu. Đó là câu : *Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.*
10. b) Bằng cách lặp từ ngữ. Đó là từ **không gian**.

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Em hãy tả người bạn thân của em ở trường.

Hướng dẫn

1. Mở bài : (Giới thiệu chung)

- Ở trường, em chơi với rất nhiều bạn.
- Em chơi thân nhất là bạn Lê ở gần nhà và học chung lớp.

2. Thân bài : (Tả chi tiết)

- Ngoại hình :

- + Dáng người dong dỏng cao.
- + Làn da rám nắng, mạnh mẽ.
- + Mái tóc dài, tết thành hai tím xinh xinh.
- + Đôi mắt đen, ngời sáng, ánh lên vẻ thông minh.
- + Nụ cười dễ thương.

- Tính tình :

- + Rất tốt bụng, hay giúp đỡ người trong lớp.
- + Chăm học lại rất thông minh.
- + Vui tính hay cười.
- + Hát hay.
- Trò chơi chung mà em và bạn cùng thích, nặn tượng và tô màu cho tranh.
- Em với bạn cùng học

3. Kết bài :

(Nêu cảm nghĩ của em về bạn)

- Em rất yêu quý bạn.
- Mong tình bạn lâu bền.
- Mong cả hai cùng học tốt.

Đề ra : Em hãy tả người bạn thân của em ở trường

* Học sinh tham khảo phần dàn ý chi tiết ở trên và bài làm dưới đây :

Mẫu :

Có một người bạn thân hiểu mình, cùng chơi và cùng học thật là thích ! Em và Lệ vẫn thường bảo nhau như thế, vì em và bạn ấy chơi rất thân với nhau. Nhà hai đứa ở gần nhau, lại học chung một lớp, ngồi chung một tổ, thật còn gì bằng !

Lệ có dáng người dong dỏng cao, làn da rám nắng. Mạnh khỏe. Tóc bạn ấy dài mượt. Bạn ấy thường tết thành hai tím xinh xinh. Đôi mắt Lệ đen, ngời sáng, lộ vẻ thông minh. Bạn ấy còn “sở hữu” một nụ cười dễ thương vô cùng. Khi bạn ấy cười gương mặt bạn ấy ngời sáng. Lệ còn đặc biệt thích bạn đồ màu hồng. Nhìn bạn ấy xinh xắn trong bộ váy màu hồng, trông cứ xinh như một nàng công chúa vậy !

Lớp em ai cũng yêu quý Lệ vì bạn ấy rất tốt bụng, biết quan tâm và rất hay giúp đỡ các bạn trong lớp. Không những vậy, bạn ấy lại rất thông minh và chăm học vô cùng. Về điểm này tính cách của bạn ấy rất “hay” ! Chơi ra chơi mà học ra học. Một khi bạn ấy ngồi vào bạn học rồi thì cứ như quên hết mọi sự xung quanh vậy ! Khả năng tập trung của bạn ấy rất tốt. Vừa rồi bạn ấy còn có tên trong danh sách đội tuyển học sinh giỏi của trường. Lệ nói với em rằng bạn ấy rất lo lắng vì vinh dự đó nhưng bạn ấy sẽ cố gắng, sẽ nỗ lực hết mình. Em nghĩ với sự thông minh và thái độ học tập nghiêm túc như bạn ấy thì nhất định bạn ấy sẽ thành công.

Không những thông minh học giỏi, Lệ còn là một chú chim sơn ca của lớp bởi bạn ấy là một cây hài lại hát rất hay ! Trong lớp, khi có bạn nào buồn là Lệ – chỉ bằng vài câu nói, vài điệu bộ là bạn kia sẽ cười ngay ! Lớp em vẫn bảo nhau : nếu không có Lệ chắc lớp mình buồn lắm !

Em và Lệ còn rất nhiều ý thích chung. Vào những chiều chủ nhật rảnh rỗi trò chơi mà em và Lệ thích nhất đó là nặn tượng bằng đất sét. Chúng em có thể ngồi hàng tiếng đồng hồ để nặn

hết con vật này đến con vật khác, nặn tượng chán chúng em lại tô màu cho tranh. Có khi cả hai đứa chẳng để ý đến thời gian nữa ! Vì cùng chơi lại cùng học nên em và Lệ ngày càng gần bó với nhau. Lệ kèm em những môn mà em học còn yếu, cả hai truy bài cho nhau vì thế giờ học bao giờ cũng vô cùng lí thú đối với cả hai. Học cùng một lớp, lại ở gần nhà nhau thật là tiện !

Lệ vẫn nói với em rằng bạn ấy mong muốn mai này khi lớn lên bạn ấy sẽ trở thành cô giáo. Em tin rằng bạn ấy sẽ thực hiện được ước muốn của mình. Em rất vui khi có một người bạn thân như Lệ.

Chủ điểm : NAM NỮ

Tuần 29

Tập đọc

MỘT VỤ ĐẮM TÀU

1. Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.

Bố Ma-ri-ô mới mất nên cậu về quê sống với họ hàng, còn Giu-li-ét-ta đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp gặp lại bố mẹ.

2. Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương ?

Giu-li-ét-ta thấy Ma-ri-ô ngã thì hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống bên Ma-ri-ô, lau máu trên trán bạn rồi dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

3. Quyết định nhường bạn xuống xuống cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé ?

Quyết định nhường sự sống cho Giu-li-ét-ta chứng tỏ Ma-ri-ô là một cậu bé có tâm hồn cao thượng và tốt bụng vô cùng, cậu dám hi sinh cho người khác.

4. Hãy nêu cảm nghĩ của em về hai nhân vật chính trong truyện

Ma-ri-ô là cậu bé dũng cảm và có tâm hồn cao thượng. Cậu dám đánh đổi sự sống của mình cho người khác.

Giu-li-ét-ta là một cô bé dịu dàng và tình cảm. Khi thấy người bạn mới quen của mình gặp nạn cô đã tận tình chăm sóc. Cô đã khóc nức nở khi con tàu chìm dần mang theo cả Ma-ri-ô.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Đất nước* (từ *Mùa thu nay* ... đến hết)
2. Tìm những cụm từ chỉ các huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong bài văn sau. Nhận xét về cách viết các cụm từ đó.

Gắn bó với miền Nam

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch quê ở Quảng Nam, nhưng cả cuộc đời ông gắn bó với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngay từ trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông đã góp công xây dựng nhiều cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, thành lập đoàn thanh niên Tiên phong Nam Bộ. Cách mạng thành công, ông phụ trách công tác ngoại giao của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ và là Bí thư Thanh niên Tiên phong, rồi trở thành Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến – Hành chính khu Sài Gòn – Gia Định. Hòa bình lập lại, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Y tế, ông đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt là trong lĩnh vực chống bệnh lao. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông đã 4 lần đi bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc để chỉ đạo công tác y tế chiến trường, rồi lặng lẽ qua đời ngày 7 – 11 – 1968 vì sốt rét trong một ngôi nhà tranh giữa chiến khu miền Đông Nam Bộ.

Sinh thời, ông được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và các phần thưởng cao quý : Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động. Sau khi mất ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

3. Viết lại các tên danh hiệu trong đoạn văn dưới đây cho đúng :

Với các thành tích xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) đã được Nhà nước tuyên dương đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Toàn huyện có 2 xã được tặng danh hiệu đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, có 28 bà mẹ được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Theo VIỆT NAM KÌ TÍCH

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự làm)
- 2.

- Huân chương	<i>Huân chương Kháng chiến</i> <i>Huân chương Lao động</i>
- Danh hiệu	<i>Anh hùng Lao động</i>
- Giải thưởng	<i>Giải thưởng Hồ Chí Minh</i>

Ghi nhận xét về cách viết các cụm từ đó :

Mỗi một cụm từ trên đều được chia làm hai bộ phận (Huân chương / Kháng chiến, Anh hùng / Lao động) chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành các tên này đều được viết hoa.

Trong số những cụm từ trên, có cụm từ “Giải thưởng Hồ Chí Minh” có “Hồ chí Minh” là tên riêng chỉ người – do đó viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người.

3. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, dấu hỏi, chấm than)

1. Tìm các **dấu chấm, chấm hỏi và chấm than** trong mẩu chuyện vui dưới đây. Cho biết mỗi dấu câu ấy được dùng làm gì.

Kỉ lục thế giới

Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thế vận hội. Không may, anh bị cảm nặng. Bác sĩ bảo :

- Anh sốt cao lắm ! Hãy nghỉ ngơi ít ngày đã !
- Người bệnh hỏi :
- Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ ?

Bác sĩ đáp :

- Bốn mươi một độ.

Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phất dậy :

- Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu ?

MINH CHÂU sưu tầm

2. Có thể đặt **dấu chấm** vào chỗ thích hợp trong bài văn sau ? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy định :

Thiên đường của phụ nữ

Thành phố Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đầy đà, mạnh mẽ trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhẩy căng lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đáng tối cao.

Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan, đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là những người giả trang phụ nữ, còn ở nấc cuối cùng là ... đàn ông, điều này thể hiện trong nhiều tập quán của xã hội chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông : 70 pê-xô nhiều chàng trai mới lớn thêm thường những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành con gái.

Theo tạp chí THẾ GIỚI MỚI

3. Khi chép lại mẩu chuyện vui dưới đây, bạn Hùng đã dùng sai một số dấu câu. Em hãy giúp bạn chữa lại những lỗi đó.

Tỉ số chưa được mở

Nam : - Hùng này, hai bài kiểm tra tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng : - Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam : - Nghĩa là sao !

Hùng : - Vẫn đang hòa không không ?

Nam : ? !

MINH CHÂU sưu tầm

Hướng dẫn

1.

Kỉ lục thế giới

Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thế vận hội. Không may, anh bị cảm nặng. Bác sĩ bảo :

- Anh sốt cao lắm ! ⁽⁵⁾Hãy nghỉ ngơi ít ngày đã !

- Người bệnh hỏi :

- Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ ?

Bác sĩ đáp :

- Bốn mươi một độ.

Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phất dậy :

- Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu ?

Dấu câu	Đặt cuối câu số	Tác dụng
Dấu chấm	1, 2, 9	Dùng để kết thúc câu kể (câu 3, 6, 8, 10) cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật.
Dấu chấm hỏi	7, 11	Dùng để kết thúc các câu hỏi.
Dấu chấm than	4, 5	Dùng để kết thúc câu cảm (câu 4) câu khiến 5.

2.

Thiên đường của phụ nữ

Thành phố, Giu-chi-tan nằm ở phía nam Mê-hi-cô là thiên đường của phụ nữ. Ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai, còn đàn bà lại đầy đà, mạnh mẽ. Trong mỗi gia đình, khi một đứa bé sinh ra là phái đẹp thì cả nhà nhảy cẫng lên vì vui sướng, hết lời tạ ơn đấng tối cao.

Nhưng điều đáng nói là những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ. Trong bậc thang xã hội ở Giu-chi-tan, đứng trên hết là phụ nữ, kế đó là những người giả trang phụ nữ, còn ở nấc cuối cùng là ... đàn ông. Điều này thể hiện trong nhiều tập quán của xã hội chẳng hạn, muốn tham gia một lễ hội, đàn ông phải được một phụ nữ mời và giá vé vào cửa là 20 pê-xô dành cho phụ nữ chính cống hoặc những chàng trai giả gái, còn đàn ông : 70 pê-xô. Nhiều chàng trai mới lớn thêm chuộng những đặc quyền đặc lợi của phụ nữ đến nỗi có lắm anh tìm cách trở thành con gái.

3.

Các câu văn

Nam : - Hùng này, hai bài kiểm tra tiếng Việt và Toán hôm qua, câu được mấy điểm.

Hùng : - Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam : - Nghĩa là sao !

Sửa lỗi

- Câu (1) là câu hỏi, phải sửa dấu chấm thành dấu chấm hỏi.

- Câu (3) là câu hỏi do đó phải sửa dấu chấm than

Hùng : Vẫn đang hòa không- không ?

Nam : ? !

thành dấu chấm hỏi.

- Câu (4) là câu kể, phải
sửa dấu chấm hỏi thành
dấu chấm.

Kể chuyện

LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ, kể lại từng đoạn câu chuyện.



Tranh 1 : Vân được bầu làm lớp trưởng, tôi và các cậu trai trong lớp bàn tán xôn xao chẳng có ai phục vì Vân làm lớp trưởng cả.

Tranh 2 : Trả bài kiểm tra Địa, Vân được điểm mười còn tôi chỉ được năm.

Tranh 3 : Đến phiên Quốc trực nhật mà cậu ấy lại ngủ quên nhưng khi vào lớp thì lớp đã sạch như lau, bàn ghế ngay ngắn, bảng đen rành rành một dòng chữ con gái tròn trặn, nắn nót ghi thứ, ngày ... Chữ của Vân, cả bọn ngạc nhiên.

Tranh 4 : Lớp lao động, Vân mua về cả phích kem, cả bọn vừa ăn vừa khen lớp trưởng tâm lí.

Tranh 5 : Từ đó trở đi cả bọn khi nói về lớp trưởng đều lấy làm tự hào.

2. Kể lại câu chuyện theo lời của một nhân vật (Quốc, Lâm hoặc Vân)

- Kể lại câu chuyện theo lời nhân vật Quốc.

1. Hôm nay lớp tôi bình bầu lớp trưởng. Cái Vân được số phiếu cao nhất nên trúng cử. Nói thật là tôi chẳng phục, lớp trưởng gì mà chậm chạp quá, lại ít nói, mồm mép không bằng ai, làm sao quản lớp ? Lâm “voi” còn nói tướng lên :

- Lớp trưởng gì mà vừa gầy vừa thấp bé, chả có dáng tí nào ...

Còn Tùng thì nói :

- Lớp trưởng thì học phải thật giỏi chứ ! Cái Vân chỉ chăm thôi chứ học thì ... nói thật là làm sao qua tở được !

2. Vậy mà Vân làm lớp trưởng hôm trước thì hôm sau đã có nhiều chuyện đáng nhớ.

Trước tiên là Tùng, cậu ấy vẫn tự hào rằng mình học giỏi hơn Vân vậy mà trả bài kiểm tra Địa hôm qua cậu ấy được có 5 năm điểm trong khi Vân được tới mười điểm. Cậu ấy chống chế rằng cho mình ấu. Nhưng thực ra tôi biết cậu ấy bắt đầu phục rồi.

3. Vừa xong chuyện của Tùng lại đến chuyện của tôi. Sáng nay đến phiên mình trực nhật mà tôi lại ngủ quên đi mất ! Lớp vừa đăng kí thi đua, phen này thì cả lớp vì tôi mà mất điểm thi đua mất. Tôi chạy nhanh đến trường.

Cả Tùng lẫn Lâm đều cuống lên Nhưng vừa vào đến lớp thì lạ chưa, lớp sạch như lau, bàn ghế ngay ngắn, bảng đen rành rành một dòng chữ con gái tròn trặn nắn nót : “Thứ ba, 27 tháng 8 năm 2007”. Chữ của Vân rồi. Lớp trưởng được quá !

4. Buổi chiều, cả lớp đi lao động. Trời nắng và nóng như thiêu. Đứa nào đứa nấy khát khô cổ. Giá mà có kem.... Bỗng Lâm kêu toáng lên :

- Kem ! Kem ! Các cậu ơi !

Bọn con trai chúng tôi ủa tới. Vân đang xách phích kem chia cho mọi người. Tôi không dấu được sự khâm phục vì thấy Vân tâm lí quá, bèn hỏi:

- Bạn lấy phích kem ở đâu ra thế ?

- Bà hàng kem cho mượn cả phích đấy. Còn tiền là của chi đội làm lao động hè ...

Thì ra là vậy, lớp trưởng chu toàn quá

5. Bây giờ thì hẳn người nào hỏi đến lớp trưởng là Tùng sẽ tự hào nói : “Vân không chỉ học chăm mà còn học rất giỏi”.

Còn Lâm cậu ta sẽ oang oang : “Vân là con gái, nhỏ người thật nhưng xốc vác lắm đấy”.

Còn tôi, tôi cũng sẽ nói : “Vân củ mĩ củ mì mà giỏi đáo để, bọn con trai chúng tớ ai cũng phải nể phục”.

3. Thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện và bài học mà mỗi em tự rút ra sau khi nghe câu chuyện.

Câu chuyện khen ngợi một bạn nữ lớp trưởng, bằng việc chăm chỉ, phấn đấu học thật giỏi lại lo mọi chuyện trong lớp thật chu toàn, Vân đã thay đổi được cách nhìn cũng như suy nghĩ của các bạn trai trong lớp, Vân đã chứng minh : Con gái cũng có thể làm tốt trách nhiệm của lớp trưởng. Nam hay nữ thì đều như nhau.

Tập đọc

CON GÁI

1. Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?

Khi mẹ mơ sinh em gái, dì Mơ bảo : “Lại một vệt trời nữa” còn bố mẹ Mơ thì có vẻ buồn buồn.

2. Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai ?

Tan học Mơ về nhà cặm cuội tưới rau rồi chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ.

Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ khi bố đi công tác xa. Mơ lao xuống ngòi nước cứu thằng Hoan học lớp 3C và vì thế mà cơ man là nước.

3. Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về “con gái” không ? Những chi tiết nào cho thấy điều đó ?

Những người thân của Mơ đã hoàn toàn thay đổi quan niệm về “con gái” bố mẹ về ôm Mơ đến ngợp thở, cả bố và mẹ đều rơm rớm nước mắt, dì Hạnh thì tự hào nói : “Biết cháu tôi chưa? Con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng”.

4. Đọc câu chuyện này, em có suy nghĩ gì ?

Qua câu chuyện cho em thấy những suy nghĩ trọng nam khinh nữ, xem thường con gái là vô cùng vô lí. Sinh trai hay gái không quan trọng, điều quan trọng là người con đó có ngoan ngoãn. Hiếu thảo và làm vui lòng ba mẹ hay không mà thôi, bạn Mơ trong bài là một ví dụ cụ thể bạn vừa giỏi giang lại chăm học, chăm làm, thương yêu và hiếu thảo vô cùng, bạn ấy còn dũng cảm xả thân cứu người. Có được một người con như bạn Mơ thật đáng tự hào.

Tập làm văn

TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

- Đọc lại một trong hai phần sau đây của truyện *Một vụ đắm tàu* :
 a) Phần I, từ đầu đến gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn. Có thể đặt tên phần này là **Làm quen** hoặc **Giu-li-ét-ta**.
 b) Phần II, từ *Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên* đến hết. Có thể đặt tên phần này là **Cơn bão** hoặc **Ma-ri-ô**.
- em hãy cùng các bạn trong nhóm viết tiếp một số lời đối thoại để chuyển một trong hai phần nói trên thành màn kịch theo gợi ý sau :

Màn 1

Giu-li-ét-ta

Nhân vật :

Giu-li-ét-ta, Ma-ri-ô, một vài hành khách và thủy thủ.

Cảnh trí:

Buổi chiều tối, trên boong một chiếc tàu thủy đang chạy giữa đại dương, Giu-li-ét-ta đang đứng tựa vào lan can, nhìn ra biển. Xung quanh em, một vài hành khách và thủy thủ đang trò chuyện với nhau về biển, về thời tiết hoặc về con tàu.

Gợi ý lời đối thoại :

- Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô chào nhau, làm quen với nhau.
- Từng bạn kể về mình, về gia đình, về mục đích của chuyến đi.
- Hai bạn chia tay, hẹn ngày mai gặp lại
- Giu-li-ét-ta kêu lên khi thấy bạn bị xô ngã và an ủi bạn khi băng bó cho bạn.

- Ma-ri-ô : - (Bước đến bên Giu-li-ét-ta) Xin lỗi. Mình có làm phiền cậu không ?
- Giu-li-ét-ta : - (vui vẻ)Ồ không, không ! Mình đang nghĩ xung quanh chỉ toàn người lớn, chẳng biết nói chuyện với ai. Cậu tên gì ?
- Ma-ri-ô : - Mình là Ma-ri-ô, 12 tuổi. Còn cậu ?
- Giu-li-ét-ta : - Mình là Giu-li-ét-ta, cũng 12 tuổi.
- Ma-ri-ô : - Cậu có vẻ lớn hơn tuổi đấy ! Cậu đi cùng bố mẹ à ?
- Giu-li-ét-ta :
-

Màn 2

Ma-ri-ô

- Nhân vật :** Ma-ri-ô, Giu-li-ét-ta, một số phụ nữ, trẻ em và một thủy thủ.
- Cảnh trí:** Ban đêm. Con bão dữ dội. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu. Con tàu đang chìm dần, nước tràn ngập các bao lon. Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống biển.
- Gợi ý lời đối thoại :**
- Trong cơn bão, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô sợ hãi nhắc nhau : “Cẩn thận!”
 - Một người kêu lên : “Còn một chỗ đấy ! Chỗ cho đứa nhỏ thôi ! Xuống mau !”
 - Ma-ri-ô nhường chỗ cho Giu-li-ét-ta, thả bạn xuống nước.
 - Mọi người bảo nhau kéo Giu-li-ét-ta lên xuồng.
 - Giu-li-ét-ta bật khóc nức nở, vẫy tay nói lời vĩnh biệt bạn.



Ma-ri-ô :	- (Hét to) Giu-li-ét-ta ! Cần thận ! Giữ chặt nhé !
Giu-li-ét-ta :	- (Hét to đáp lại) Ma-ri-ô! Tàu đang chìm. Mình sợ lắm !
Ma-ri-ô :	- (Hét to) Đừng sợ. Giu-li-ét-ta ! Trông kia, có một chiếc xuồng !
Người dưới xuồng :	

3. Phân vai đọc lại (hoặc diễn thử) màn kịch trên.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự đọc)

2. Màn 1

Nhân vật :

Giu-li-ét-ta, Ma-ri-ô, một vài hành khách và thủy thủ.

Cảnh trí:

Buổi chiều tối, trên boong một chiếc tàu thủy đang chạy giữa đại dương, Giu-li-ét-ta đang đứng tựa vào lan can, nhìn ra biển. Xung quanh em, một vài hành khách và thủy thủ đang trò chuyện với nhau về biển, về thời tiết hoặc về con tàu.

Gợi ý lời đối thoại :

- Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô chào nhau, làm quen với nhau.

- Từng bạn kể về mình, về gia đình, về

- mục đích của chuyến đi.
- Hai bạn chia tay, hẹn ngày mai gặp lại.
- Giu-li-ét-ta kêu lên khi thấy bạn bị xô ngã và an ủi bạn khi băng bó cho bạn.
- Ma-ri-ô : - (Bước đến bên Giu-li-ét-ta) Xin lỗi. Mình có làm phiền cậu không ?
- Giu-li-ét-ta : - (vui vẻ) Ồ không, không ! Mình đang nghĩ xung quanh chỉ toàn người lớn, chẳng biết nói chuyện với ai. Cậu tên gì ?
- Ma-ri-ô : - Mình là Ma-ri-ô, 12 tuổi. Còn cậu ?
- Giu-li-ét-ta : - Mình là Giu-li-ét-ta, cũng 12 tuổi.
- Ma-ri-ô : - Cậu có vẻ lớn hơn tuổi đấy ! Cậu đi cùng bố mẹ à ?
- Giu-li-ét-ta : - Ồ không, mình đi có một mình thôi. Mình về nhà mà cho nên vui lắm ! Sắp gặp bố mẹ và người người thân rồi ! Thế còn cậu, cậu đi với ai ?
- Ma-ri-ô : - Mình cũng đi một mình thôi. Mình về quê.
- Giu-li-ét-ta : - *Vậy à ?* Mình rất thích ngắm biển. Cậu thì sao ?
- Ma-ri-ô : - *Mình cũng thích nhưng buổi tối sóng lớn quá !*
- Giu-li-ét-ta : - *Ừ, đúng rồi. Buổi tối sóng lớn, biển lại đen, dễ sợ hơn ban ngày. Nhất là hôm nay sao sóng lớn quá và cả gió nữa. Mình lạnh quá !*
- Ma-ri-ô : - *Ừ, vậy nên tốt nhất mình xuống khoang tàu đi. Không khéo cậu bị cảm mất!*
- Giu-li-ét-ta : - *(Xúc động) – Cảm ơn cậu. Chúng ta xuống nhé !*
- Ma-ri-ô : - *Chúc cậu ngủ ngon !*
- Ma-ri-ô : - *Ừ, chúc cậu ngủ ngon. Hẹn gặp lại.*
(Sóng lớn, con tàu chao đảo. Ma-ri-ô ngã dúi đầu đập xuống sàn tàu)
- Giu-li-ét-ta : - *(Kêu to, chạy lại) Ôi, Ma-ri-ô ! Cậu có sao không ?*

Ma-ri-ô
 Giu-li-ét-ta

- (Giương ngồi dậy, nén đau) Mình không sao !
 - (Nhìn thấy máu trên đầu bạn, kêu lên hoảng hốt) Trời ơi ! Trán cậu chảy máu rồi !
 (Gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc, nhẹ nhàng băng cho bạn) Cậu đau lắm phải không ? Để mình dìu cậu xuống khoang tàu.

Màn 2

Nhân vật :

Cảnh trí :

Gợi ý lời đối thoại :

Ma-ri-ô, Giu-li-ét-ta, một số phụ nữ, trẻ em và một thủy thủ.

Ban đêm. Con bão dữ dội. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu. Con tàu đang chìm dần, nước tràn ngập các bao lơn. Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống biển.

- Trong cơn bão, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô sợ hãi nhắc nhau : “Cẩn thận!”

- Một người kêu lên : “Còn một chỗ đấy ! Chỗ cho đứa nhỏ thôi ! Xuống mau !”

- Ma-ri-ô nhường chỗ cho Giu-li-ét-ta, thả bạn xuống nước.

- Mọi người bảo nhau kéo Giu-li-ét-ta lên xuồng.

- Giu-li-ét-ta bật khóc nức nở, vẫy tay nói lời vĩnh biệt bạn.

- (Hét to) Giu-li-ét-ta ! Cẩn thận ! Giữ chặt nhé!

- (Hét to đáp lại) Ma-ri-ô ! Tàu đang chìm. Mình sợ lắm !

- (Hét to) Đừng sợ. Giu-li-ét-ta ! Trông kìa, có một chiếc xuồng !

- Còn chỗ đây ! Xuống mau !

(Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta cùng lao tới)

- Một đứa nhỏ thôi ! Xuống nặng lắm rồi !

(Giu-li-ét-ta thần thờ, buông thõng tay thất vọng)

- (Liếc nhìn bạn quyết định) Giu-li-ét-ta !

Người dưới xuống :

*Xuống đi ! Bạn còn bố mẹ Nào, đừng sợ !
(Ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả bạn xuống nước)
(Kêu to) Đừng sợ, cô bé ! Đưa tay đây ! Cố lên !
Được rồi.*

Gu-li-ét-ta :

*(Bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô, bật khóc nức nở,
giơ tay về phía bạn) Vĩnh biệt Ma-ri-ô !*

Ma-ri-ô :

*- Vĩnh biệt Giu-li-ét-ta ! Cậu hãy cố gắng
sống cho hạnh phúc
(Con tàu chìm dần, chìm dần)*

3. (Học sinh tự phân vai đọc và diễn thử)

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)

1. Tìm dấu câu thích hợp với mỗi ô trống :

Tùng bảo Vĩnh :

- Chơi cờ ca-rô đi ☐

- Để tớ thua à ☐ cậu cao thủ lắm ☐

- A ☐ tớ cho cậu xem cái này ☐ hay lắm ☐

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vĩnh xem ☐

- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế ☐

- Cậu nhầm to rồi ☐ Tớ đâu mà tớ ☐ Ông tớ đấy ☐

- Ông cậu ☐

- Ừ ☐ Ông tớ ngày còn bé mà ☐ Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà ☐

Theo **HẢI HỒ**

2. Hãy chữa lại những dấu câu bị dùng sai trong mẩu chuyện vui dưới đây. Giải thích vì sao em lại chữa như vậy ?

Lười

Nam : - Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn để chị phải giặt giúp quần áo.

Hùng : - Thế à ? Tớ thì chẳng bao giờ nhờ chị giặt quần áo.
 Nam : - Chà. Cậu tự giặt lấy cơ à ! Giỏi thật đấy ?
 Hùng : - Không ? Tớ không có chị, đành nhờ ... anh tớ giặt giúp !
 Nam : !!!

MINH CHÂU *sưu tầm*

3. Với mỗi nội dung sau đây, em hãy đặt một câu và dùng những dấu câu thích hợp :

- Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.
- Hỏi bố xem mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà.
- Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn.
- Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho món quà mà em ao ước từ lâu.

Hướng dẫn

1. Tùng bảo Vĩnh :

- Chơi cờ ca-rô đi
- Để tớ thua à Cậu cao thủ lắm
- A tớ cho cậu xem cái này Hay lắm

Vừa nói, Tùng vừa mở tủ lấy quyển ảnh lưu niệm gia đình đưa cho Vĩnh xem

- Ảnh chụp cậu lúc lên mấy mà nom ngộ thế
- Cậu nhầm to rồi Tớ đâu mà tớ Ông tớ đấy
- Ông cậu
- Ừ Ông tớ ngày còn bé mà Ai cũng bảo tớ giống ông nhất nhà

2. **Lười**

Nam : - Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn để chị phải giặt giúp quần áo.
 Hùng : - Thế à ? Tớ thì chẳng bao giờ nhờ chị giặt quần áo.
 Nam : - ⁽⁴⁾Chà. ⁽⁵⁾Cậu tự giặt lấy cơ à ! ⁽⁶⁾Giỏi thật đấy ?
 Hùng : - ⁽⁷⁾Không ? Tớ không có chị, đành nhờ ... anh tớ giặt giúp !
 Nam : !!!

Sửa lỗi

- Câu (4) là một câu cảm, dấu chấm phải sửa thành dấu chấm than.
- Câu (5) là một câu hỏi do đó phải sửa dấu chấm than thành dấu chấm hỏi.
- Câu (6) là một câu cảm do vậy phải sửa dấu chấm hỏi thành dấu chấm than.
- Câu (7) là một câu cảm do vậy phải sửa nó từ dấu chấm hỏi sang dấu chấm than.

3. a) Nhờ em (hoặc anh, chị) mở hộ cửa sổ.

- *Cùng mở giùm chị cánh cửa sổ nào!*
- *Chị mở giúp em cánh cửa sổ !*

b) Hỏi bố xem mấy giờ hai bố con đi thăm ông bà.

- *Bố ơi, mấy giờ thì bố con mình đi thăm ông bà hở bố ?*
- *Bố ơi, chừng nào thì bố con mình đi thăm ông ạ ?*

c) Thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn.

- *Kỳ này cậu đạt điểm cao thật đấy!*
- *Thành tích học tập của bạn cao quá!*

d) Thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng cho món quà mà em ao ước từ lâu.

- *Ôi, quyển truyện tuyệt quá !*
- *Mẹ ơi, con búp bê xinh quá !*

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI

1. Chữa bài

- a) Đọc lại bài làm :
- b) Chữa lỗi trong bài làm

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn. Các đoạn có thể viết lại là :

- Đoạn mở bài (hoặc kết bài) theo kiểu khác.
- Đoạn tả các bộ phận cây cối có sử dụng phép so sánh hoặc nhân hóa.

Tuần 30

Tập đọc

THUẦN PHỤC SƯ TỬ

1. Ha-li-ma đến gặp vị giáo sĩ để làm gì ?

Chồng của Ha-li-ma trở nên cau có, gắt gỏng, gia đình không còn được hạnh phúc như trước do đó Ha-li-ma đến nhờ giáo sĩ giúp nàng làm thế nào để chồng nàng không còn cau có gắt gỏng nữa.

2. Ha-li-ma nghĩ ra cách gì để làm thân với sư tử ?

Tối đến, nàng ôm một con cừu non vào rừng ném cho sư tử ăn. Tối nào cũng vậy, được ăn món thịt cừu ngon lành trong tay nàng, sư tử quen dần.

3. Vì sao khi gặp ánh mắt của Ha-li-ma, con sư tử đang giận dữ bỗng “cụp mắt xuống, rồi lảng lạng bỏ đi” ?

Vì ánh mắt của nàng quá dịu dàng, con sư tử nhìn vào ánh mắt ấy nó không thể tức giận được.

4. Theo vị giáo sĩ, điều làm nên sức mạnh của người phụ nữ ?

Điều làm nên sức mạnh của người phụ nữ là trí thông minh, lòng kiên nhẫn và cử chỉ dịu dàng.

www.sachgiai.com

Chính tả

1. Nghe – viết :

Cô gái của tương lai

Qua một cuộc thi trên mạng in-tơ-nét, cô bé Lan Anh 15 tuổi được mời làm đại biểu của Nghị viện Thanh niên thế giới năm 2000 (tổ chức tại Ốt-xtrây-li-a). Em đã đặt chân tới 11 quốc gia khi chưa tròn 17 tuổi và đã viết hàng trăm bài báo. Trong mọi cuộc gặp gỡ quốc tế, Lan Anh đều trình bày trôi chảy những vấn đề mà em quan tâm bằng tiếng Anh.

Nhìn vào những gì Lan Anh đã làm được hôm nay, có thể tin rằng em chính là một trong những mẫu người của tương lai.

Theo **HOÀNG DUY**

2. Những chữ nào cần viết hoa trong các cụm từ in nghiêng dưới đây ? Vì sao ?

Bác Hồ nói : “Non sông gấm vóc của chúng ta do phụ nữ ta, trẻ cũng như già góp phần thêu dệt nên.” Tiếp nối truyền thống của Hai

Bà Trưng và Bà Triệu, ngày nay, phụ nữ đã có những đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu cho những anh hùng của thời đại mới là 214 cô bác được nhận các danh hiệu cao quý : anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một trong những tổ chức quần chúng lớn mạnh của nước ta. Hội đã được nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như : huân chương sao vàng (1985), huân chương độc lập hạng ba (1997), huân chương lao động hạng nhất (1998), huân chương độc lập hạng nhất (2000).

Theo **NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ XUẤT SẮC**

3. Tìm tên huân chương phù hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

- a) Huân chương cao quý nhất của nước ta là : ...
- b) ... là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và xây dựng quân đội.
- c) ... là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.



Huân chương Sao
vàng



Huân chương Quân
công



Huân chương Lao
động

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)

2.

Viết hoa các cụm từ sau	Giải thích
- Anh hùng lao động - Anh hùng lực lượng vũ trang - Huân chương sao vàng - Huân chương độc lập hạng ba	Một cụm từ đều có cấu tạo như nhau, đều gồm có hai bộ phận (Anh hùng / Lao động) do đó phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.

- Huân chương lao động hạng nhất
- Huân chương độc lập hạng nhất.

Bài làm:

- Anh hùng Lao động
- Anh hùng Lực lượng vũ trang
- Huân chương Sao vàng
- Huân chương Độc lập hạng Ba
- Huân chương Lao động hạng Nhất
- Huân chương Độc lập hạng Nhất.

Đối với ba cụm từ sau do tên của các huân chương chỉ gồm hai bộ phận cấu tạo đó là từ "Huân chương" và từ chỉ loại huân chương ấy (ví dụ : Độc lập) nên từ xác định hạng huân chương không nằm trong cụm từ chỉ tên huân chương do vậy ta chỉ viết hoa từ chỉ hạng của huân chương.

- a) Huân chương cao quý nhất của nước ta là *Huân chương Sao vàng*.
- b) *Huân chương Quân công* là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và xây dựng quân đội.
- c) *Huân chương Lao động* là huân chương dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ

1. Có người cho rằng : những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới là dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng được với mọi hoàn cảnh ; còn ở phụ nữ, quan trọng nhất là dịu dàng, khoan dung, cẩn mẫn và biết quan tâm đến mọi người.
 - a) Em có đồng ý như vậy không ?
 - b) Em thích phẩm chất nào nhất :
 - Ở một bạn nam ?
 - Ở một bạn nữ ?
 - c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.
2. Đọc lại truyện *Một vụ đắm tàu*. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì ? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính ?
3. Em hiểu mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây thế nào ? Em tán thành câu a hay câu b ? Vì sao ?
 - a) Trai mà chi, gái mà chi

Sinh con có nghĩa có nghì là hơn.

b) Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.

(Một trai đã là có, mười gái cũng bằng không.)

c) Trai tài gái đảm.

d) Trai thanh gái lịch

Hướng dẫn

1. a) Em đồng ý với những phẩm chất như vậy.

Đây chỉ là gợi ý, học sinh có thể tự lựa chọn những ý mà học sinh tán thành.

b) Hãy ghi tên phẩm chất mà em thích nhất :

- Ở một bạn nam : *Dũng cảm*

- Ở một bạn nữ : *Dịu dàng*

c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn

- *Dũng cảm* : Có dũng khí dám đương đầu với sức chống đối, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.

- *Dịu dàng* : tỏ ra hiền dịu, có tác dụng gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến giác quan hoặc tinh thần.

2. - Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì ?

Cả Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô đều giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác.

- Mỗi nhân vật có những phẩm chất tiêu biểu cho nữ tính và nam tính

Giu-li-ét-ta dịu dàng, ân cần đầy nữ tính.

Ma-ri-ô tỏ ra chững chạc, giàu nam tính khi kín đáo giấu nỗi buồn của mình, mạnh mẽ và cao thượng khi nhường sự sống cho bạn.

3.

a) Trai mà chi, gái mà chi
sinh con có nghĩa có nghì là hơn.

a) Sinh con trai hay con gái đều đáng quý như nhau, không có gì đáng phân biệt, miễn là con cái có tình có nghĩa và hiếu thảo với cha mẹ.

b) Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.

(Một trai đã là có, mười gái cũng bằng không.)

b) Dù chỉ được một con trai thì đã được coi là đã có con, nhưng dẫu sinh đến mười người con gái thì vẫn bị coi như chưa có đứa con nào.

c) Trai tài gái đảm.

c) Trai tài giỏi, gái đảm đang.

d) Trai thanh gái lịch.

d) Trai thanh nhã, gái lịch sự.

Giữa hai câu a và b, em tán thành câu (a) vì câu (a) thể hiện một quan niệm đúng đắn : Không ai coi thường con gái, con nào cũng quý miễn là có tình có nghĩa và hiếu thảo với cha mẹ.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài : Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài

Học sinh tham khảo phần gợi ý trong sách giáo khoa rồi trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

1. Chiếc áo dài có vai trò thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa ?

Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo lối mớ ba, mớ bảy, tức là mặc nhiều áo cánh lồng vào nhau. Tuy nhiên, với phong cách tế nhị, kín đáo, người phụ nữ Việt Nam thường mặc chiếc áo dài thẫm màu bên ngoài, lấp ló bên trong là các lớp áo cánh nhiều màu.

2. Chiếc áo dài tân thời có gì khác so với chiếc áo dài cổ truyền ?

Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Nó được cải tiến, chỉ gồm hai thân vải phía trước và phía sau khác hoàn toàn với áo cổ truyền, áo cổ truyền gồm có áo tứ thân và áo năm thân. Áo tứ thân được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng, đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân như áo tứ thân, nhưng vạt áo trước bên trái mang ghép từ hai thân vải, nên rộng gấp đôi vạt phải.

3. Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam ?

Vì chiếc áo dài thể hiện được sự tế nhị, kín đáo của người Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

4. Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ trong tà áo dài ?

Chiếc áo dài làm người phụ nữ trở nên dịu dàng hơn, duyên dáng hơn nhưng không kém phần hiện đại.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :

Chim họa mi hát

Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hát.

Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

Hót một lúc lâu, nhạc sĩ giang hồ không tên không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lồng cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa sau một cuộc viễn du trong bóng đêm dày.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hát vang lưng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hát, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đều đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyển từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

Theo NGỌC GIAO

- Bài văn trên gồm mấy đoạn ? Nội dung chính của mỗi đoạn là gì ?
 - Tác giả bài văn quan sát chim họa mi hát bằng những giác quan nào ?
 - Em thích những chi tiết và hình ảnh so sánh nào ? Vì sao ?
2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả hình dáng (hoặc hoạt động) của một con vật mà em yêu thích.

Hướng dẫn

1. a) Bài văn gồm 4 đoạn :

Các đoạn	Nội dung chính
- Đoạn 1 : Câu mở đầu (mở bài)	- Giới thiệu sự xuất hiện của chim họa mi.
- Đoạn 2 : Bắt đầu từ “hình như nó vui mừng ... rủ xuống cỏ cây”.	- Tả tiếng hát đặc biệt của chim họa mi vào buổi chiều.
- Đoạn 3 : Tiếp theo cho đến trong bóng đêm dày”.	- Tả giấc ngủ của họa mi cùng cách ngủ rất đặc biệt của nó.
- Đoạn 4: Phần còn lại.	- Tả tiếng hót chào nắng sớm của họa mi.

b) Tác giả quan sát chim họa mi hót bằng những giác quan nào ?

- Tác giả bài văn quan sát họa mi bằng thị giác (mắt) và thính giác (tai).

- Thị giác : Nhìn thấy chim họa mi bay đến đậu trong bụi tầm xuân trong vườn. Thấy nó từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ trong bóng đêm dày. Tác giả còn thấy con họa mi kéo dài cổ ra mà hót, hót xong nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyển từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ rồi vỗ cánh bay đi.

- Thính giác (tai) : Nghe tiếng hót của họa mi vào các buổi chiều (khi êm đềm, khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế, âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh); nghe tiếng hót vang lừng chào nắng sớm của họa mi.

c) Ghi lại những chi tiết và hình ảnh so sánh mà em thích. Giải thích vì sao em thích những chi tiết và hình ảnh đó :

Em thích chi tiết đoạn tả chim họa mi ngủ : “Từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa” chi tiết này cho em hiểu biết thêm cách ngủ của loài họa mi. Nó vừa lý thú vừa gợi ra được hình ảnh chú chim họa mi đáng yêu.

2.

Chó Mi-lu đã hơn ba tháng tuổi, nó vẫn còn “trẻ con” lắm ! Thân hình nó béo múp míp, trên lưng phủ một lớp lông đen dày, lông

bụng màu vàng, mịn và mượt vô cùng. Cái đầu tròn, đôi tai dài cụp xuống, cái mõm dài với mấy cọng râu xinh xinh, đôi mắt màu đen, phía trên có vài vết lông màu vàng trông như lông mày ! Cái mũi màu nâu đánh hơi rất thính. Bốn chân nó mang màu lông vàng như lông bụng, cũng mịn và mượt, giấu kĩ các móng vuốt bên trong. Cái đuôi dài lúc nào cũng cong lại. Lúc cho nó ăn, đôi tai nó giương lên, đuôi ngoáy tít, trông đáng yêu vô cùng !

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Xếp các ví dụ cho dưới đây vào ô thích hợp trong bảng tổng kết về dấu phẩy :

a) Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lưng.

Theo NGỌC GIAO

b) Phong trào *Ba đảm* đang thời kì chống mĩ cứu nước, phong trào *Giải việc nước, đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.

Theo PHỤ NỮ VIỆT NAM BƯỚC VÀO THẾ KỈ XXI

c) Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

Theo MỘT THẾ GIỚI MỚI

BẢNG TỔNG KẾT	
Tác dụng của dấu phẩy	Ví dụ
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	...
Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	...
Ngăn cách các vế câu trong câu ghép	...

2. Có thể điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** vào ô trống thích hợp mẩu chuyện sau ? Viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị. Sáng hôm ấy ☐ có một cậu bé mù dậy sớm, đi ra vườn ☐ Cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm ☐ đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé ☐ khẽ chạm vào vai cậu ☐ hỏi :

- Em có thích bình minh không ?
- Bình minh nó thế nào ạ ?
- Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – Thầy giải thích.

Môi cậu bé run run ☐ đau đớn. Cậu nói :

- Thưa thầy, em chưa được thấy cánh hoa mào gà ☐ cũng chưa được thấy cây đào nở hoa.
- Em tha lỗi cho thầy – Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng ☐ thầy bảo :
- Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ ☐ giống như làn da của mẹ chạm vào ta.
- Bây giờ thì em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Truyện kể NGÀ

Hướng dẫn

1. a) Khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lưng.
b) Phong trào *Ba đảm đang* thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào *Giỏi việc nước, đảm việc nhà* thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.
c) Thế kỉ XX là thế kỉ giải phóng phụ nữ, còn thế kỉ XXI phải là thế kỉ hoàn thành sự nghiệp đó.

BẢNG TỔNG KẾT	
Tác dụng của dấu phẩy	Ví dụ
Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu	Câu b
Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ	Câu a

2.

Truyện kể về bình minh

Câu chuyện này xảy ra ở một sân trường dành cho trẻ khiếm thị. Sáng hôm ấy [], có một cậu bé mù dậy sớm, đi ra vườn []. Cậu bé thích nghe điệu nhạc của buổi sớm mùa xuân.

Có một thầy giáo cũng dậy sớm [], đi ra vườn theo cậu bé mù. Thầy đến gần cậu bé [], khẽ chạm vào vai cậu [], hỏi :

- Em có thích bình minh không ?
- Bình minh nó thế nào ạ ?
- Bình minh giống như một cánh hoa mào gà. Bình minh giống như một cây đào nở hoa – Thầy giải thích.

Môi cậu bé run run [], đau đớn. Cậu nói :

- Thưa thầy, em chưa được thấy cánh hoa mào gà [], cũng chưa được thấy cây đào nở hoa.
- Em tha lỗi cho thầy – Thầy giáo thì thầm. Bằng một giọng nhẹ nhàng [], thầy bảo : www.sachgiai.com
- Bình minh giống như một nụ hôn của người mẹ [], giống như làn da của mẹ chạm vào ta.
- Bây giờ thì em biết bình minh là thế nào rồi – Cậu bé mù nói.

Tập làm văn**TẢ CON VẬT**

(Kiểm tra viết)

Đề bài :

Hãy tả một con vật mà em yêu thích.

Hướng dẫn

1. Mở bài : (Giới thiệu chung)

Giới thiệu về con chó nhà em nuôi.

- Con chó tên gì ? Nhà em đã nuôi được bao lâu ?

2. Thân bài :

- *Hình dáng :*

+ Con chó có bộ lông gì ? lớn bằng chừng nào ? (Con chó có bộ lông màu vàng, nhỏ nhỏ xinh xinh)

+ Những đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài : đầu tròn; tai dài hay cụp xuống ; mắt tròn, đen; tai thính, mũi màu nâu sẫm ướt rất thính ; bốn chân nhỏ nhỏ giấu kỹ móng vuốt sắc nhọn, đuôi cong.

- *Đặc tính :* biết phân biệt người quen, kẻ lạ, biết giữ nhà cho chủ.

+ Còn nhỏ nên rất dễ thương, hay quấn người; thích được âu yếm, vuốt ve.

3. Kết bài : (Nêu cảm nghĩ của em)

- Con chó rất có ích, gắn bó với chủ.

- Là con vật trung thành.

Mẫu :

Nhà em có nuôi một con chó nhỏ chừng ba tháng tuổi. Em đặt tên cho nó là Mi-lu.

Chó Mi-lu mới hơn ba tháng tuổi nên trông còn rất trẻ con ! Nhưng ba em bảo: Cứ nhìn dáng vẻ của “cu chàng” mà xem, lớn lên nhất định sẽ trở thành một con chó dũng mãnh vô cùng ! Nó có bộ lông màu vàng mượt mà. Người nó dài, chân cao. Nhìn duyên dáng lắm ! Đầu Mi-lu tròn, trên đầu có một cái xoáy, mẹ em bảo đấy là cái xoáy bướng bỉnh. Những lúc như thế mắt nó lại cụp xuống, chừng như không chịu nhận lời bà chủ. Trông thương là thương ! Tai Mi-lu dài, hay cụp xuống, mắt nó tròn đen, chiếc mũi màu nâu sẫm ướt, trông yêu lắm ! Đặc biệt cái mũi Mi-lu rất thính. Có lần để thử tài nó, em cho nó ngửi mùi của trái banh chuyền của em rồi giấu đi “sai” Mi-lu đi tìm. Nó đã lần theo mùi mà gặm về trái banh. Cả nhà em ai cũng kinh ngạc vì “Chiến công” đó của Mi-lu. Bốn bàn chân nhỏ của nó mềm như nhung nhưng bên trong lại giấu kỹ những móng vuốt sắc nhọn. Cái đuôi dài lúc nào cũng uốn cong, nhưng khi cho nó ăn cái đuôi lại ngoáy tít mừng rỡ trông rất ngộ nghĩnh.

Tuy Mi-lu còn nhỏ nhưng rất khôn lanh. Nó đã biết phân biệt người quen, kẻ lạ. Khách lạ vào nhà là nó sủa vang lên còn người quen thì nó lại ngoáy đuôi mừng. Nó thật sự đã biết giữ nhà cho chủ rồi.

Mi-lu cũng là một con chó thích được vuốt ve, âu yếm. Mỗi lần em vuốt nhẹ bộ lông mượt mà của nó, nó lại khoai chí nằm duỗi ra mắt lim dim. Mẹ em nói Mi-lu cũng như một đứa bé trong nhà, thật là đúng quá !

Cả nhà em ai cũng yêu con chó nhỏ này. Không những vì nó là một con vật có ích. Trung thành và gắn bó với chủ mà nó rất đáng yêu, lại khôn lanh. Em mong nó mau lớn để trở thành một con chó nhỏ dũng mãnh như ba từng nói.

Tuần 31

Tập đọc

CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN

1. Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì ?

Công việc đầu tiên mà anh Ba giao cho chị Út là rải truyền đơn.

2. Những chi tiết nào thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này ?

Chị Út thấy trong lòng bồn chồn, thấp thỏm. Đêm đó ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.

3. Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn ?

Chị Út giả đi bán cá như mọi hôm. Tay bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần. Chị rảo bước và truyền đơn cứ từ từ rơi xuống. Gần tới chợ thì vừa hết.

4. Vì sao chị Út muốn được thoát li ?

Vì chị Út càng làm càng ham hoạt động, chị muốn làm thật nhiều việc cho cách mạng.

Chính tả

1. Nghe – viết : *Tà áo dài Việt Nam* (từ Áo dài phụ nữ... đến chiếc áo dài tân thời.)
2. Xếp tên các huy chương, danh hiệu và giải thưởng nêu trong ngoặc đơn vào dòng thích hợp. Viết lại các tên ấy cho đúng :
 - a) Giải thưởng trong các kì thi văn hóa, văn nghệ, thể thao
 - Giải nhất
 - Giải nhì

- Giải ba
- b) Danh hiệu dành dành cho các nghệ sĩ tài năng
 - Danh hiệu cao quý nhất
 - Danh hiệu cao quý
- c) Danh hiệu dành cho cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc hàng năm
 - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất
 - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc

(nghệ sĩ nhân dân, huy chương vàng, quả bóng bạc, huy chương bạc, nghệ sĩ ưu tú, quả bóng vàng, đôi giày vàng, huy chương đồng, đôi giày bạc)

3. Viết lại tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương được in nghiêng dưới đây cho đúng :
- a) Để tôn vinh các nhà giáo, những người có công với thế hệ trẻ, Nhà nước đã giành cho họ những phần thưởng tinh thần cao quý : các danh hiệu Nhà giáo nhân dân, nhà giáo Ưu tú, Kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, kỉ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam.
 - b) Đặng Ngọc Dương là học sinh khối chuyên Vật lí trường đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội). Năm học lớp 11, em đoạt huy chương đồng Toán quốc tế. Năm học lớp 12, trong kì thi quốc gia môn Vật lí, em đoạt giải ba. Nhưng ngay sau đó, tại kì thi Vật lí quốc tế, một mình em đoạt cả giải nhất tuyệt đối, huy chương vàng và giải nhất về thực nghiệm.

Theo **VŨ HƯỚNG GIANG**

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)
2. Xếp tên các huy chương, danh hiệu và giải thưởng nêu trên vào dòng thích hợp :
 - a) Giải thưởng trong các kì thi văn hóa, văn nghệ, thể thao
 - Giải nhất : *Huy chương Vàng*
 - Giải nhì : *Huy chương Bạc*
 - Giải ba : *Huy chương Đồng*
 - b) Danh hiệu dành dành cho các nghệ sĩ tài năng.
 - Danh hiệu cao quý nhất : *Nghệ sĩ Nhân dân*

- Danh hiệu cao quý : *Nghệ sĩ Ưu tú*
- c) Danh hiệu dành cho cầu thủ, thủ môn bóng đá xuất sắc hàng năm.
- Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất : *Đôi giày Vàng, Quả bóng Vàng.*
- Cầu thủ, thủ môn xuất sắc : *Đôi giày Bạc, Quả bóng Bạc.*

Viết lại cho đúng.

nghệ sĩ nhân dân
huy chương vàng
quả bóng bạc
huy chương bạc
nghệ sĩ ưu tú
quả bóng vàng
đôi giày vàng
huy chương đồng
đôi giày bạc

Nghệ sĩ Nhân dân
Huy chương Vàng
Quả bóng Bạc
Huy chương Bạc
Nghệ sĩ Ưu tú
Quả bóng Vàng
Đôi giày Vàng
Huy chương Đồng
Đôi giày Bạc

3.

- | | |
|---|---|
| a) – Nhà giáo nhân dân | <i>Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo</i> |
| – Nhà giáo Ưu tú | <i>Ưu tú, Kỉ niệm chương Vì sự</i> |
| – Kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. | <i>ng nghiệp giáo dục, Kỉ niệm chương</i> |
| – Kỉ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam. | <i>vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc</i> |
| b) – Huy chương đồng | <i>trẻ em Việt Nam.</i> |
| – giải nhất tuyệt đối | <i>Huy chương Đồng</i> |
| – huy chương vàng | <i>Giải nhất tuyệt đối</i> |
| – giải nhất về thực nghiệm | <i>Huy chương Vàng</i> |
| | <i>Giải nhất về thực nghiệm</i> |

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : NAM VÀ NỮ

1. Bác Hồ đã khen tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng : **anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.**

a) Hãy giải thích các từ nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó :

anh hùng	biết gánh vác, lo toan mọi việc
bất khuất	có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường
trung hậu	không chịu khuất phục trước kẻ thù
đảm đang	chân thành và tốt bụng với mọi người

b) Tìm những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam:

2. Mỗi câu tục ngữ dưới đây nói lên phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam ?

a) Chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

3. Đặt câu với một trong các câu tục ngữ trên :

Hướng dẫn

1. a) Hãy giải thích các từ nói trên bằng cách nối mỗi từ với nghĩa của nó :

anh hùng đi với có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường

bất khuất đi với không chịu khuất phục trước kẻ thù

trung hậu đi với chân thành và tốt bụng với mọi người

đảm đang đi với biết gánh vác, lo toan mọi việc

b) Tìm những từ ngữ chỉ các phẩm chất khác của phụ nữ Việt Nam:

dịu dàng, chăm chỉ, cần cù, nhân hậu, khoan dung, độ lượng, giàu đức hi sinh.

2. a) Chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

- *Tình thương con, đức hi sinh, tất cả những điều tốt đều dành cho con của người mẹ.*

b) Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.

- *Phụ nữ rất đảm đang và giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc và tổ ấm của mỗi gia đình.*

c) Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.

- *Phụ nữ dũng cảm và anh hùng.*

3.

- Mẹ em là người luôn dành cho con cái, những gì tốt nhất như người xưa có câu : “Chỗ ướt nhẹ nằm, chỗ ráo con lăn.”
- Trong những ngày bác Vinh đi công tác xa, ở nhà xảy ra rất nhiều chuyện không may, vậy mà bác gái vẫn lèo lái vượt qua. Đi đâu bác cũng tự hào “khoe” : “Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi.”
- Trong những ngày cả nước gian lao chống Mĩ, phụ nữ miền Nam đã minh chứng cho câu nói : “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh.”

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài : kể về một việc làm tốt của bạn em.

Học sinh tham khảo phần gợi ý trong sgk rồi trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc



1. Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ ?

Cảnh mưa phùn gió bắc khiến cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ.

Hình ảnh người mẹ ra ruộng cấy trong lúc gió bắc, mưa phùn lạnh lẽo hiện ra trong tâm trí người chiến sĩ khiến anh nhớ mẹ khôn nguôi.

2. Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình mẹ con thấm thiết, sâu nặng ?

- *Tình cảm của người mẹ dành cho con :*

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

- *Tình cảm của người con dành cho mẹ :*

Mưa phùn ướt áo tứ thân

Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu.

- Những hình ảnh so sánh ấy thể hiện tình mẹ con thấm thiết :
mẹ thương con, con thương mẹ.

3. Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ ?

*Anh chiến sĩ đã dùng cách nói so sánh. Anh so sánh những
nỗi khó nhọc của mình và nỗi vất vả của mẹ để rồi rút ra kết
luận rằng những khó khăn của mình chẳng đáng là bao so với
mẹ và nói mẹ đừng nên lo lắng cho anh :*

Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

4. Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh ?

*Người mẹ của anh chiến sĩ là một mẫu phụ nữ Việt Nam điển
hình : tần tảo, chịu thương chịu khó và đầy lòng thương con.*

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

1. Liệt kê những bài văn tả cảnh mà em đã học trong học kì I.
Trình bày dàn ý của một trong các bài văn đó.
2. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :

Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh

Một ngày mới bắt đầu.

Mảnh thành phố hiện ra trước mắt tôi đã
biến màu trong bước chuyển huyền ảo của
rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng
tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn
lan khắp không gian như thoa phấn trên
những tòa nhà cao tầng của thành phố, khiến
chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm
mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành
phố như bông bênh nổi giữa một biển hơi
sương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút
một. Những vùng cây xanh bỗng òa tươi trong



nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vàng ô vuông cửa sổ loăng đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sáng Đài truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyên náo. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hóa và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối,... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn.

Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !

Theo NGUYỄN MẠNH TUẤN

- a) Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào ?
- b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế.
- c) Hai câu cuối bài “Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !” thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh được miêu tả ?

Hướng dẫn

1.

Tuần	Bài văn tả cảnh	Trang
1	- Quang cảnh làng mạc ngày mùa	10
	- Hoàng hôn trên sông Hương	11
	- Nắng trưa	12
	- Buổi sớm trên cánh đồng	14
2	- Rừng trưa	21
	- Chiều tối	22
3	- Mưa rào	31
6	- Đoạn văn tả biển của Vũ Tú Nam	62
	- Đoạn văn tả con kênh của Đoàn Giỏi	62
7	- Vịnh Hạ Long	70
8	- Kì diệu rừng xanh	75
9	- Bầu trời mùa thu	87
	- Đất Cà Mau	89

Trình bày dàn ý (vấn tắt) của một trong các bài văn đó :

a) Dàn ý của bài văn tả cảnh **Hoàng hôn trên sông Hương**

1. Mở bài : Giới thiệu về yên tĩnh của Huế lúc hoàng hôn.
2. Thân bài : Tả sự thay đổi sắc màu của sông Hương và hoạt động của con người bên sông lúc hoàng hôn.

Gồm hai đoạn :

- Đoạn 1 : Tả sự đổi sắc của sông Hương lúc bắt đầu hoàng hôn đến lúc tối hẳn.
- Tả hoạt động của con người bên bờ sông, trên mặt sông từ lúc hoàng hôn đến lúc thành phố lên đèn.
- 3. Kết bài : Sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn.

b) Dàn ý của bài văn tả **Vịnh Hạ Long**

1. Mở bài : Giới thiệu Vịnh Hạ Long - một thắng cảnh có một không hai của nước ta.
2. Thân bài : Tả vẻ đẹp của Hạ Long và sự duyên dáng của thiên nhiên cùng với sự riêng biệt của bốn mùa.
 - Đoạn 1 : Tả cái đẹp của Hạ Long : sự kì vĩ của thiên nhiên.
 - Đoạn 2 : Sự duyên dáng của thiên nhiên.
 - Đoạn 3 : Những nét riêng biệt hấp dẫn lòng người của bốn mùa Hạ Long.
3. Kết bài : Nhân dân ta đời nọ tiếp nối đời kia giữ gìn cảnh đẹp Hạ Long.

c) Dàn ý của bài văn "**Kì diệu rừng xanh**".

(Bài tập đọc chỉ là một đoạn trích. Do đó chỉ có phần thân bài và kết bài)

1. Thân bài

- Đoạn 1 : Miêu tả sự kì diệu của nấm đại cùng những cảm xúc kì lạ của tác giả.
- Đoạn 2 : Sự chuyển động của rừng xanh, qua nắng, qua lá và qua những con vượn, con chồn sóc.
- Sắc vàng rực rỡ của rừng khộp

2. Kết bài : Cảm nghĩ của tác giả.

2. a) Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào ?

- Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự thời gian, từ lúc trời hừng sáng đến lúc sáng rõ.

b) Tìm những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như hoa phấn trên những tòa nhà cao tầng của thành phố khiến chúng trở nên nguy nga đậm nét / Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm sâu vào đất / Thành phố như bông bênh nổi giữa một biển hơi sương / Ánh đèn từ muôn vòm ô vuông cửa sổ loăng đi rất nhanh và thưa thớt tắt. / Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại. / Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.

c) Hai câu cuối bài “Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !” thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh được miêu tả ?

Hai câu này là hai câu cảm thán, thể hiện tình cảm yêu quý, những ngưỡng mộ và tự hào của tác giả đối với vẻ đẹp của Thành phố.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Nêu tác dụng của các dấu phẩy được dùng trong các đoạn văn dưới đây :

a) Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Theo **TRẦN NGỌC THÊM**

b) Con bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Theo **A-MI-XI**

2. Đọc mẩu chuyện vui dưới đây và trả lời câu hỏi :

Anh chàng lấu lỉnh

Ngày trước, bò nuôi chỉ để cày ruộng, con nào không cày được mới đem làm thịt. Một hôm, có anh hàng thịt viết đơn xin xã cho thịt một con bò. Thấy con bò còn khỏe, lại đang giữa vụ cày nên cán bộ xã phê vào đơn : “Bò cày không được thịt.”

Anh kia về cứ đem bò ra mổ. Xã gọi lên phạt, anh chàng liền chìa đơn ra cãi :

- Bò cày không được, xã đã cho phép tôi thịt rồi.

TRẦN MẠNH THƯỜNG *sưu tầm*

a) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?

b) Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng ?

3. Trong đoạn văn sau có 3 dấu phẩy bị đặt sai vị trí. Em hãy đọc đoạn văn ; tìm chỗ dùng sai, dùng thừa dấu phẩy và sửa lại cho đúng.

Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè, năm 1994 chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gan, nước Mĩ. Để có thể, đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hỏa.

Hướng dẫn

1.

Các câu văn có dấu phẩy	Tác dụng của dấu phẩy
a)	
⁽¹⁾ Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời.	- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
⁽²⁾ Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.	- Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
⁽³⁾ Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp	- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ, ngăn cách các bộ phận cùng chức

hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

vụ trong câu.

b)

⁽¹⁾Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng.

- Ngăn cách các vế trong câu ghép.

⁽²⁾ Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn.

- Ngăn cách các vế trong câu ghép.

2.

a) Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò ?

- Anh hàng thịt đã thêm dấu phẩy vào trong lời phê của xã "Bò cày không được, thịt" để hiểu là xã đã đồng ý cho làm thịt bò.

b) Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào để anh hàng thịt không thể chữa một cách dễ dàng

- Bò cày, không được thịt.

3. → Bỏ một dấu phẩy dùng thừa và đặt lại vị trí của hai dấu phẩy khác :

Sách Ghi-nét ghi nhận, chị Ca-rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. Ca-rôn nặng gần 700kg nhưng lại mắc bệnh còi xương. Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ-lin, bang Mi-chi-gân, nước Mĩ. Để có thể đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hỏa.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH

1. Lập dàn ý miêu tả một trong các cảnh sau :

- a) Một ngày mới bắt đầu ở quê em.
- b) Một đêm trăng đẹp.
- c) Trường em trước buổi học.
- d) Một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

2. Trình bày miệng bài văn miêu tả mà em vừa lập dàn ý.

Hướng dẫn

1.

Đề 1 : Một ngày mới bắt đầu ở quê em,

1. Mở bài : Giới thiệu chung.

Giới thiệu một ngày mới bắt đầu ở quê em.

2. Thân bài :

- Sự biến chuyển của trời từ màn đêm sang buổi sáng như thế nào?
- Mặt trời mọc và quang cảnh ra sao?
- Cảnh vật trong buổi sáng như thế nào ? (người, cây....)
- Hoạt động của con người trong buổi sáng sớm ra sao ? (người đi làm, người đi học, các cửa hiệu ...)
- Âm thanh thành phố trong buổi sáng sớm như thế nào ?

3. Kết bài : (Nêu cảm nghĩ của em)

- Tình cảm của em đối với thành phố quê mình.
- Buổi sáng sớm – khi một ngày mới bắt đầu tâm trạng em ra sao?

Đề 3 : Trường em trước buổi học.

1. Mở bài :

Giới thiệu chung về cảnh trường em trước giờ học buổi sáng.

2. Thân bài :

- Em tả cảnh trường em trước giờ học vào khoảng thời gian nào ?
- Khung cảnh (nhìn tổng quát) lúc đó ra sao ?
- Có những hoạt động gì trong trường vào lúc đó ?
 - + Các bạn đi sớm trực nhật.
 - + Bác lao công đang quét dọn sân trường.
 - + Cô Hiệu trưởng đi quanh các phòng học. Quan sát toàn bộ cảnh trường.
- Học sinh vào trường, vào lớp như thế nào ?
- Tiếng trống báo giờ vào lớp.

3. Kết bài :

Nêu cảm nghĩ của em.

2. (Học sinh tự làm)

Chủ điểm : NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI

Tuần 32

Tập đọc

ÚT VINH

1. Đoạn đường sắt gần nhà Út Vinh mấy năm nay thường có những sự cố gì ?

Mấy năm nay đoạn đường rất gần nhà Út Vinh thường có sự cố. Lúc thì tảng đá nằm chềnh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

2. Út Vinh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt ?

Út Vinh đã tham gia phong trào “Em yêu đường sắt quê em”, cam kết không chơi trên đường tàu, nhận việc thuyết phục Sơn không thả diều trên đường tàu.

3. Út Vinh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đường tàu ?

Vinh lco ra như tên bắn la lớn báo tàu hỏa đến. Bé Hoa giật mình ngã lăn khỏi đường tàu, còn bé Lan đứng ngây người, khóc thét, Đoàn tàu vừa réo còi vừa ầm ầm lao tới, vinh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng, cứu sống cô bé trước cái chết trong gang tấc.

4. Em học tập ở Út Vinh điều gì ?

Út Vinh là một tấm gương về ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông và tinh thần dũng cảm cứu các em nhỏ.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Bầm ơi* (từ đầu đến tái tê lòng bầm.)
2. Phân tích tên mỗi cơ quan, đơn vị dưới đây thành các bộ phận cấu tạo ứng với các ô trống trong bảng :

Tên cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba
a) Trường tiểu học	...	...	...

b) Trường Trung học cơ sở Đoàn kết	...	...	...
c) Công ti dầu khí Biển Đông	...	...	...

3. Viết tên các cơ quan, đơn vị sau đây cho đúng:

- a) Nhà hát tuổi trẻ
- b) Nhà xuất bản giáo dục
- c) Trường mầm non sao mai

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)

2.

Tên cơ quan, đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba
a) Trường Tiểu học Bế Văn Đàn	Trường	Tiểu học	Bế Văn Đàn
b) Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết	Trường	Trung học cơ sở	Đoàn Kết
c) Công ti Dầu khí Biển Đông	Công ti	Dầu khí	Biển Đông

3.

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| a) Nhà hát tuổi trẻ | <i>Nhà hát Tuổi trẻ</i> |
| b) Nhà xuất bản giáo dục | <i>Nhà xuất bản Giáo dục</i> |
| c) Trường mầm non sao mai | <i>Trường Mầm non Sao Mai</i> |

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

1. Có thể đặt **dấu chấm** hay **dấu phẩy** vào những chỗ nào ở hai bức thư trong mẫu chuyện sau ?

Dấu chấm và dấu phẩy

Có lần, nhà văn nổi tiếng Béc-na Sô nhận được tập bản thảo truyện ngắn của một người đang tập viết văn, kèm theo một bức thư ngắn. Thư viết : “Thưa ngài tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi vì viết vội tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy rất mong ngài đọc cho và điền giúp tôi những dấu chấm dấu phẩy cần thiết xin cảm ơn ngài.”

Vốn là người có khiếu hài hước, Béc-na Sô bèn viết thư trả lời : “Anh bạn trẻ ạ tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì gửi đến cho tôi chào anh.”

TRẦN MẠNH THƯỜNG *sưu tầm*

2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu nói về các hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở sân trường em. Nêu tác dụng của từng dấu phẩy được dùng trong đoạn văn.

Hướng dẫn

1.

Dấu chấm và dấu phẩy

Có lần, nhà văn nổi tiếng Béc-na Sô nhận được tập bản thảo truyện ngắn của một người đang tập viết văn, kèm theo một bức thư ngắn. Thư viết : “Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy. Rất mong ngài đọc cho và điền giúp tôi những dấu chấm, dấu phẩy cần thiết. Xin cảm ơn ngài.”

Vốn là người có khiếu hài hước, Béc-na Sô bèn viết thư trả lời : “Anh bạn trẻ ạ tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì gửi đến cho tôi chào anh.”

2.

Đoạn văn	Tác dụng của dấu phẩy
1) Vào giờ ra chơi, sân trường em rất nhộn nhịp.	- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
2) Ở giữa sân, các bạn nam rủ nhau chơi đá cầu, rượt bắt, các em	- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ /

nữ nhảy dây.

3) Nơi góc sân vắng người, một số bạn nam đang chơi bắn bi, những đôi mắt chăm chú dõi theo từng hòn nhiều màu sắc, từng đôi tay khéo léo bắn những đường bi điệu nghệ.

4. Trên những chiếc ghế đá đặt dưới hàng bàng, một nhóm bạn nữ ngồi đọc truyện, đọc sách, hoặc tâm tình với nhau.

5) Thi thả bóng, vài quả cầu lạc hướng bay, bay đến, vài tiếng la lên thất thanh, những tràng cười vui vẻ rộ lên ...

6. Tất cả tạo nên một âm thanh huyền ảo, ồn ào vô cùng.

ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu / ngăn cách các vế trong câu ghép.

- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ / ngăn cách các vế trong câu.

- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ / ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ / ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

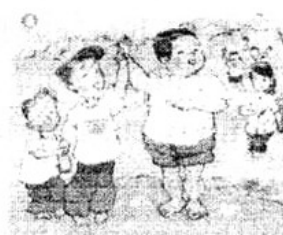
- Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.

Kể chuyện

Nhà vô địch

Theo TẠ DUY ANH

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) và tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện :



Tranh 1 : Bọn trẻ trong làng tổ chức một cuộc thi nhảy xa. Hưng Tồ, Dũng Béo, Tuấn Sút đều nhảy qua dễ dàng.

Tranh 2 : Đến lượt Tôm Chíp, người bé nhất bọn nhảy, cậu ta ngập ngừng không dám nhảy, cả bọn cười chế giễu, khích bác cậu.

Tranh 3 : Tôm Chíp quyết định nhảy lại. Cậu lấy đà chạy đến hố cát nhưng rồi bất ngờ quặt sang hướng khác, cả bọn cười ồ, đến khi có tiếng hét của đứa bé sắp ngã xuống nước tuyệt vọng vang lên thì mọi người mới hiểu ra mọi việc. Lúc đó, Tôm Chíp đã ở bên kia bờ mương và kịp giữ đứa bé lại.

Tranh 4 : Tất cả lội sang bên kia bờ mương, mọi người đều thán phục Tôm Chíp vì cậu đã nhảy qua con mương rất rộng. Mọi người tuyên bố cậu là nhà vô địch.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện bằng lời của nhân vật Tôm Chíp.

1. Hôm ấy, Dũng Béo, Hưng Tồ và Tuấn Sút rủ mình thì nhảy xa ở hố cát cạnh con mương đào. Cả bọn thống nhất với nhau mời chị Hà làm trọng tài. Mấy đứa nhỏ ngồi bên kia bờ mương chờ xem, tiếng cổ vũ vang lên ồn ã cả bờ mương.

Hưng Tồ thi trước, khi chị Hà đồng dục hô tên nó, nó bậm bạch như một chú vịt chạy vào vị trí. Khi tiếng hô “bắt đầu !” của chị Hà vừa dứt thì “phốc” Hưng Tồ đã nhảy đúng vào miệng hố bên kia, đất lún xuống, thấy cậu ta hãnh diện nhìn mọi người, mình tự hỏi, không biết mình có nhảy được như cậu ta không ?

Tiếp sau Hưng Tồ là Dũng Béo. Vừa nghe gọi tên, cậu ta vỗ đên đét để thị uy. Rồi cậu cũng nhảy qua hố, có phần dễ dàng hơn Hưng Tồ. Có điều, cái chân cậu ấy lún sâu xuống đất mềm, khiến cả bọn phải xen vào “nhổ” cậu lên. Cậu ta cười toe toét :

- Tớ sẽ nhảy lại để tự phá kỉ lục.

Đến lượt Tuấn Sút, cậu ta đã từng thi nhảy xa cấp huyện. Xong việc, cậu nằm vắt chân chữ ngũ trên cỏ để chờ nhận giải.

2. Cuối cùng thì cũng đến lượt mình. So với Hưng Tồ, Tuấn Sút và Dũng Béo thì mình bé hơn, chị Hà nhìn mình ái ngại. Vừa nghe chị gọi tên mặt mình tự nhiên nóng bừng. Chị Hà thấy thế, bảo :

- Nếu em không nhảy thì làm khán giả vậy.

Dũng Béo còn cười, nói :

- Làm khán giả thì sang bờ mương bên kia.

Mình thấy tự ái ghê gớm. Mình quyết định phải nhảy cho bằng được. Chỉ cần mình lấy đà thật tốt. Nhưng không hiểu sao đôi chân mình như không muốn nghe lời mình nữa vậy. Nó trở nên cứng ngắc và lì lợm. Tiếng của Dũng, Hưng và Tuấn Sút nhao nhao lên cùng một lúc để chọc mình.

- Không nhảy được thì chạy qua.

- Hay là để tớ cấp vào nách rồi nhảy qua.

Thậm chí mình còn nghe Dũng nói :

- Tớ cho cậu thành tích lúc này đây !

Bỗng nhiên mình thấy tức giận vô cùng. Lúc ấy, chị Hà nói :

- Hay em để Dũng nhảy lại trước đã.

3. Nghe chị Hà nói thế mình càng quyết tâm nhảy lại. Phải cho mọi người thấy là mình cũng có thể nhảy được. Bỗng nhiên lúc đó mình thấy phía bên kia bờ mương một đứa bé, chắc là do xô đẩy nên trượt chân, đang lặn theo bờ mương xuống dòng nước. Hình như mọi người không để ý bên ấy nên không thấy. Chỉ có một cách ... Mình nghe tiếng mọi người cười ồ lên khi thấy mình chạy đà gần đến hố cát nhưng không nhảy mà lại chạy tiếp. Mặc kệ, có thể không kịp... thằng bé hét lên một tiếng tuyệt vọng. Lúc đó, như có một sức mạnh vô hình truyền cho mình, nhảy sang đến bờ mương bên kia và đã kịp cứu đứa bé, nhìn thấy nó còn run rẩy, mặt tái xanh vì sợ chính mình cũng không tin là mình có thể nhảy qua bờ mương bởi nó rộng hơn cái hố nhiều.

4. Lúc đó mọi người đã lội sang đến nơi, mình định nói cho mình nhảy lại nhưng Dũng Béo không để mình nói, cậu ta cầm tay mình lên và “trình trọng” tuyên bố :

- Chúc vô địch thuộc về Tôm Chíp. Nhưng phải khám xem nó có lắp chiếc cánh quạt nào không đã.

Mọi người nghe nó nói cười ồ lên. Chị Hà nhìn mình đầy triu mến. Thực sự lúc đó mình không nghĩ đến cuộc thi nữa. Mình chỉ nghĩ đến việc cứu đứa bé mà thôi.

NHỮNG CÁNH BUỒM

1. Dựa vào những hình ảnh đã gợi ra trong bài thơ, hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh hai cha con đi dạo trên bãi biển.

Buổi sáng, ánh nắng mặt trời lấp lánh như dát bạc, trải vàng mặt biển. Bầu trời quang đãng, biển như rộng hơn, trong hơn và cát như mịn hơn, có hai cha con mập tròn, bụng bẫm, bóng họ trải dài trên bãi cát. Hai cha con vừa đi vừa nói chuyện, ánh mắt người con nhìn những cánh bướm xa xa đầy hăm hở, có nụ cười âu yếm và tin tưởng trên đôi môi người cha. Có lẽ, họ đang nói về ngày mai ...

2. Thuật lại cuộc trò chuyện giữa hai cha con.

Dưới nắng mai, hai cha con bước đi trên cát. Bỗng người con lắc lắc tay cha khẽ hỏi. “Cha ơi ! Sao ở xa kia chỉ thấy nước thấy trời, không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó ?” Người cha xoa đầu con và nói khẽ : “Theo cánh bướm đi thật xa, con sẽ thấy ở đó có cây, có cửa và có nhà. Nhưng những nơi đó cha chưa hề đi đến”. Nói rồi người cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời. Cậu bé lại trở cánh bướm bảo : “Cha mượn cho con cánh bướm trắng nhé ! Để con đi ... Lời hứa con làm cho cha bồi hồi, cảm động đó như lời người cha, ước mơ của ông thời còn là một cậu bé như con trai ông bây giờ, lần đầu tiên đứng trước biển khơi vô tận. Ông như gặp lại ước mơ của chính mình trong ước mơ của con trai.

3. Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì ?

Con khao khát được đi đến những miền đất lạ, phía bên kia bờ biển để khám phá ra những điều chưa biết về biển, thực hiện giấc mơ của cha. Cậu muốn biết mọi thứ ở trên đời.

4. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì ?

Ước mơ của con gợi cho cha nhớ tới những mơ ước của mình ngày còn thơ trẻ như con lúc này. Lúc đó, người cha cũng muốn được chinh phục những miền đất rộng và xa xôi kia ...

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CON VẬT

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Tự đánh giá bài làm của em :
3. Chữa bài :
4. Học tập những đoạn văn, bài văn hay :
5. Chọn một đoạn trong bài làm của em, viết lại theo cách khác hay hơn.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu hai chấm)

1. Trong mỗi trường hợp dưới đây, **dấu hai chấm** được dùng làm gì ?

a) Một chú công an vỗ vai em :

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm !

NGUYỄN THỊ CẨM CHÂU

b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

THANH TỊNH

2. Có thể đặt **dấu hai chấm** vào chỗ nào trong các khổ thơ, các câu văn dưới đây :

a) Trận đánh đã bắt đầu
Quân ta ào lên trước
Một tên giặc ngã nhào
Chết rồi, không dậy được.
Chết là không nhúc nhích
Sao nó cứ lồm cồm ?
Tính ăn gian chẳng thích
Chơi thật thà vui hơn.
Thằng giặc cuống cả chân
Nhăn nhó kêu rối rít
- Đồng ý là tao chết
Nhưng đây ... tổ kiến vàng !

ĐỊNH HẢI

b) Tôi đã ngửa cổ suốt một thời gian mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin “Bay đi, điều ơi ! Bay đi !”.

Theo TẠ DUY ANH

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là biển cả bao la, ở giữa là một vùng đồng bằng biếc xanh màu lục điệp.

3. Trong mẫu chuyện vui dưới đây, người bán hàng hiểu lầm ý của khách hàng như thế nào ? Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách hàng cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào ?

Chỉ vì quên một dấu câu

Có ông khách nọ đến cửa hàng đặt vòng hoa viếng bạn. Ông dặn người bán hàng ghi lên băng tang : “Kính viếng bác X.” Nhưng về đến nhà, nghĩ lại, thấy lời phúng còn đơn giản quá, ông bèn sai con chuyển cho người bán hàng một tin nhắn lời lẽ như sau : “Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”

Lúc vòng hoa được đem tới đám tang, ông khách mới giật mình. Trên vòng hoa cài một dải băng đen với dòng chữ thật là nắn nót : “Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.”

Theo tạp chí NGÔN NGỮ

Hướng dẫn

1. Trong mỗi trường hợp dưới đây, **dấu hai chấm** được dùng làm gì ?
 - a) Một chú công an vỗ vai em :
 - Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm !
 - Đặt cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
 - b) Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.
 - Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận trước.
2. Đặt **dấu hai chấm** vào chỗ thích hợp trong các khổ thơ, các câu văn sau:
 - a) Trận đánh đã bắt đầu
Quân ta ào lên trước
Một tên giặc ngã nhào

Sao nó cứ lồm cồm ?
Tính ăn gian chẳng thích
Chơi thật thà vui hơn.
Thằng giặc cuống cả chân
Nhăn nhó kêu rối rít :
- Đồng ý là tao chết
Nhưng đây ... tổ kiến vàng !

b) Tôi đã ngựa cổ suốt một thời gian mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin :

“Bay đi, điều ơi! Bay đi!”

c) Từ Đèo Ngang nhìn về hướng nam, ta bắt gặp một phong cảnh thiên nhiên kì vĩ : phía tây là dãy Trường Sơn trùng điệp, phía đông là biển cả bao la, ở giữa là một vùng đồng bằng biếc xanh màu lục điệp.

3.

- Để người bán hàng khỏi hiểu lầm, ông khách cần thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào ?

Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.

www.sachgiai.com

Kính viếng bác X. Nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.

Để người bán hàng khỏi hiểu lầm ông khách cần thêm dấu hai chấm vào sau chữ “chỗ”.

Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ : linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.

Tập làm văn

TẢ CẢNH

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau

1. Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em

2. Tả một đêm trăng đẹp
3. Tả trường em trước buổi học
4. Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích.

Hướng dẫn

Đề 1 : Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em

1. Mở bài : Giới thiệu một ngày mới bắt đầu ở Thành phố Hồ Chí Minh quê em.

2. Thân bài :

- Màn đêm loăng đảnh nhường chỗ cho rạng đông.
- Phương đông, mặt trời như trái bóng khổng lồ dần dần nhô lên, kéo theo sự thay đổi kì diệu của cảnh vật. Thành phố đã bừng tỉnh giấc.
- Ánh nắng xiên qua cửa sổ, nhảy nhót trên tàng cây rồi lại rải vàng trên thềm nhà.
- Trên đường phố, từng dòng xe nối đuôi nhau tấp nập.
- Người đi học, người đi làm vội vã các cửa hàng, cửa hiệu cũng đã bắt đầu mở cửa.
- Nhạc phát ra từ chiếc ra-di-ô của bà. Tiếng còi xe, tiếng người ồn ào.
- Trong con hẻm nhỏ, những tiếng rao dài, quen thuộc cất lên ; ai bán bánh mì nóng hôi hổi đây, xôi đây
- Thành phố dần dần hồi hã và náo nhiệt. Một ngày mới bận rộn thực sự đã bắt đầu.

3. Kết bài : Em rất yêu thành phố quê em, nhất là những buổi sáng, em luôn háo hức cho một ngày mới phía trước.

Đề 3 : Tả trường em trước buổi học

1. Mở bài : Em tả cảnh trường thật sinh động trước giờ học buổi sáng.

2. Thân bài :

- Nửa tiếng nữa mới tới giờ học. Lác đác những học sinh đến làm trực nhật. Tiếng mở cửa, tiếng kê dọn bàn, tiếng chổi, tiếng nước chảy ... các phòng học trở nên sạch sẽ, bàn ghế ngay ngắn
- Sân trường khá yên tĩnh, ánh nắng xiên qua tàng cây, nhảy nhót trông rất vui mắt, gió thổi nhẹ nhàng làm khẽ bay lá Quốc kì.
- Bác lao công đang rải những đường chổi dài, cuốn theo những chiếc lá khô cuối cùng trên sân.

- Cô Hiệu trưởng đi quanh các phòng học, nhìn bao quát cảnh trường.
- Từng tổp học sinh vai đeo cặp, hớn hử bước vào trường, nhóm trò chuyện, nhóm đùa vui.
- Tiếng trống vang lên. Học sinh vào các lớp học.

3. Kết bài :

Ngôi trường, thầy cô, bè bạn, những giờ học với em lúc nào cũng thân thương.

- Mỗi ngày đến trường em lại có thêm niềm vui.

Mẫu :

Đề 1 : Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em

Bài làm

Một ngày mới bắt đầu ở thành phố Hồ Chí Minh quê em.

Màn đêm loăng dăn, nhường chỗ cho rạng đông. Mặt trời như một trái bóng khổng lồ dần nhô lên, kéo theo sự thay đổi kì diệu của cảnh vật. Thành phố đã bừng tỉnh giấc.

Những ánh nắng đầu tiên chiếu xuống, nhảy nhót trên các tầng cây, xiên qua cửa sổ rồi rớt xuống thềm nhà. Đèn đường tắt dần. Thành phố bừng sáng lên. Em có cảm giác như mặt trời xuất hiện đã thổi một luồng không khí đầy sức sống khiến thành phố như căng dần lên từng phút theo ánh nắng mặt trời cho đến khi nắng sớm mai tràn ngập phố phường ...

Trên đường phố, từng dòng xe nối đuôi nhau tấp nập. Trên những trục lộ chính từ các quận vùng ven để vào trung tâm thành phố, xe đông như mắc cửi. Người đi học, người đi làm. Dường như ai cũng vội vã, ai cũng cảm thấy mình sảng khoái và sẵn sàng cho một ngày mới. Các cửa hàng, cửa hiệu cũng đã mở cửa, hoạt động buôn bán đã bắt đầu.

Trong các con hẻm nhỏ, những tiếng rao dài quen thuộc cất lên, ai bánh mì nóng hổi đây, ai xôi đây ... quện với tiếng động cơ, tiếng còi xe ngoài xa vọng lại tạo thành một dòng âm thanh quen thuộc của mỗi sáng. Tiếng nhạc phát ra từ cửa sổ nhà ai rộn rã. Thế là một ngày mới đã thật sự bắt đầu.

Em rất yêu những buổi sáng sớm ở thành phố quê em. Bởi qua mỗi buổi sáng, sau khi ngủ dậy, em lại thấy dường như thành

phố lại đẹp hơn, lại giàu mạnh hơn. Em yêu quý và tự hào vô cùng về thành phố quê em – thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại.

Tuần 33

Tập đọc

LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

1. Những điều luật nào trong bài nêu quyền của trẻ em Việt Nam !

Điều 15, 16, 17 trong Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nêu rõ quyền của trẻ em Việt Nam.

2. Đặt tên cho mỗi điều luật nói trên.

- Điều 15 : Quyền được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của trẻ em.
- Điều 16 : Quyền được học tập của trẻ em.
- Điều 17 : Quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em.

3. Nêu những bổn phận của trẻ em được quy định trong luật.

Bổn phận của trẻ em được nói rõ trong điều 21 :

1. Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy giáo, cô giáo, lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ : đoàn kết với bạn bè, giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.
2. Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường.
3. Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những việc vừa sức mình.
4. Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật, tuân theo nội quy của nhà trường, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
5. Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.

Chính tả

1. Nghe – viết :

Trong lời mẹ hát

Tuổi thơ chờ đây cổ tích

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Dòng sông lời mẹ ngọt ngào	Một màu trắng đến nôn nao
Đưa con đi cùng đất nước	Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Chờn chành nhịp võng ca dao.	Cho con ngày một thêm cao.
Con gặp trong lời mẹ hát	Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh	Có cả cuộc đời hiện ra
Con yêu màu vàng hoa mướp	Lời ru chắp con đôi cánh
“Con gà cục tác lá chanh”	Lớn rồi con sẽ bay xa.

TRƯƠNG NAM HƯƠNG

2. Chép lại tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn sau. Tên các cơ quan, tổ chức ấy được viết như thế nào ?

Công ước về quyền trẻ em

Công ước về quyền trẻ em là văn bản quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện các quyền của em trên cơ sở thừa nhận trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt.

Việc soạn thảo Công ước được tiến hành từ năm 1979. Nhóm công tác của Liên hợp quốc đặc trách việc soạn thảo gồm đại diện của 43 nước thành viên Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc và một số cơ quan thuộc hệ thống Liên hợp quốc như Tổ chức Nhi đồng Liên hợp quốc, Tổ chức Lao động Quốc tế cùng khoảng 50 tổ chức phi chính phủ như Tổ chức Quốc tế về bảo vệ trẻ em, Liên minh quốc tế Cứu trợ trẻ em, Tổ chức Ân xá Quốc tế, Tổ chức Cứu trợ trẻ em của Thụy Điển,...

Sau 10 năm soạn thảo, sửa đổi, ngày 20 – 11 – 1989, Công ước được Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thông qua. Từ ngày 2 – 9 – 1990, Công ước có hiệu lực, trở thành luật quốc tế. Đến tháng 12 – 1996, đã có 187 quốc gia tham gia Công ước.

Việt Nam là quốc gia đầu tiên của châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em.

Theo **VŨ NGỌC BÌNH**

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)

2. Liên hợp quốc

Ủy ban / Nhân quyền / Liên hợp quốc

Tổ chức / Nhi đồng / Liên hợp quốc

Tổ chức / Lao động / Quốc tế
 Tổ chức / Quốc tế / Cứu trợ trẻ em
 Liên minh / Quốc tế / Cứu trợ trẻ em
 Tổ chức / Ân xá / Quốc tế
 Tổ chức / Cứu trợ trẻ em / của Thụy Điển
 Đại hội đồng / Liên hợp quốc

Dùng dấu gạch chéo để phân tách tên các cơ quan, tổ chức thành các bộ phận. Ghi cách viết tên các cơ quan, tổ chức đó :

Ủy ban / Nhân quyền / Liên hợp quốc

Tổ chức / Nhi đồng / Liên hợp quốc

Tổ chức / Quốc tế / về bảo vệ trẻ em

Tổ chức / Cứu trợ trẻ em / của Thụy Điển

→ - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.

- Bộ phận thứ ba là tên địa lí nước ngoài (Thụy Điển) viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

* Các chữ “về, của” tuy đứng đầu một bộ phận cấu tạo tên nhưng không viết hoa vì chúng là quan hệ từ.

Luyện từ và câu

SÁCH GIẢI

MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẺ EM

- Em hiểu nghĩa của từ **trẻ em** như thế nào ? Chọn ý đúng :
 a) Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.
 b) Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.
 c) Người dưới 16 tuổi.
 d) Người dưới 18 tuổi.
- Tìm các từ đồng nghĩa với trẻ em (**M** : *trẻ thơ*). Đặt câu với một từ mà em tìm được.
- Tìm những hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em.
M : Trẻ em như búp trên cành.

HỒ CHÍ MINH

- Chọn thành ngữ, tục ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống :

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
a) ...	Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế.
b) ...	Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.
c) ...	Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.
d) ...	Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo.

Hướng dẫn

1. c) Người dưới 16 tuổi.

2. • Các từ đồng nghĩa với trẻ em. **M** : *trẻ thơ*

- *trẻ em, trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, con nít, con trẻ, trẻ em ...*

• Đặt câu với một từ tìm được.

- *Trẻ con thời nay được chăm sóc tốt hơn ngày xưa.*

- *Thiếu nhi là măng non của đất nước.*

3. **M** : Trẻ em như búp trên cành.

- Trẻ em như tờ giấy trắng : so sánh để làm rõ vẻ ngây thơ, trong trắng, ngây thơ của trẻ.

- Trẻ em như nụ hoa mới nở : so sánh để làm bật vẻ đẹp của trẻ.

- Lũ trẻ ríu rít như bầy chim non : so sánh để làm nổi bật tính vui vẻ hồn nhiên.

4.

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
a) Tre già, măng mọc	Lớp trước già đi, có lớp sau thay thế.
b) Tre non dễ uốn	Dạy trẻ từ lúc còn nhỏ dễ hơn.
c) Trẻ người non dạ	Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.
d) Trẻ lên ba, cả nhà học nói.	Trẻ lên ba đang học nói, khiến cả nhà vui vẻ nói theo.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài : Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bốn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.

Học sinh tham khảo phần gợi ý trong SGK rồi trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

SANG NĂM CON LÊN BẢY

1. Những câu thơ nào cho thấy tuổi thơ rất vui và đẹp ?

Tuổi thơ rất vui và đẹp được tác giả nói ở khổ thơ 1 và 2.

- Khổ 1 : ...

Giờ con đang lon ton

Khắp sân vườn chạy nhảy

Chỉ mình con nghe thấy

Tiếng muôn loài với con.

- Khổ 2 : Trong khổ thơ này chim, gió, cây không còn biết nói, chim đại bàng cũng không còn về đậu trên cây khế. Thế giới cổ tích của bé khép lại để mở ra một ngày mai. Đi ngược lại những điều đó trong thế giới tuổi thơ của bé thì chim, gió và cây đều biết nói, biết nghĩ và có tình cảm như người vậy, con chim đại bàng thì đến và đậu trên cành cây khế nhỏ trong truyện cổ tích.

2. Thế giới tuổi thơ thay đổi như thế nào khi ta lớn lên ?

Thế giới tuổi thơ thay đổi như thế đã từng hiện hữu sẽ không còn nữa, thay vào đó các em nhìn đời bằng đôi mắt thực tế hơn. Thế giới sẽ là thế giới hiện thực và trong thế giới ấy chính là ngày mai, là tương lai khi ta lớn lên.

3. Từ già tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu ?

Từ già thế giới tuổi thơ, con người sẽ tìm thấy hạnh phúc trong cuộc đời thật. Tuy rằng có được hạnh phúc ấy rất khó khăn và phải giành lấy bằng chính hai bàn tay con người, bằng lao động và bằng trí óc của mình.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ NGƯỜI

1. Lập dàn ý chi tiết cho một trong các đề bài sau :
 - a) Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.
 - b) Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng,...)
 - c) Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em ấn tượng sâu sắc.
2. Dựa theo dàn ý đã lập, trình bày miệng một đoạn trong bài văn (đoạn mở đầu, đoạn kết bài, hoặc một đoạn của thân bài).

Hướng dẫn

1. **Đề bài :** Tả một bà cụ bán hàng.

1. Mở bài :

(Giới thiệu về người mà em định tả)

Bà cụ ở đâu ? em quen biết từ khi nào ? Bà cụ để lại cho em ấn tượng gì sâu sắc ?

2. Thân bài :

- Tả ngoại hình :

+ Nhìn dáng vẻ của bà như thế nào ?

+ Mái tóc, màu da, gương mặt, hàm răng, bàn tay ... của bà ra sao ?

- Tả tính tình, hoạt động :

+ Bà cư xử với mọi người ra sao ?

+ Bà bán hàng như thế nào ?

+ Tình cảm của em và lối xóm dành cho bà.

3. Kết bài :

Nêu cảm nghĩ của em.

2. (Học sinh tự viết)

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu ngoặc kép)

1. Có thể đặt **dấu ngoặc kép** vào những chỗ nào trong đoạn văn sau để đánh dấu lời nói trực tiếp hoặc ý nghĩ của nhân vật ?

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ : Phải nói ngay điều này để thầy biết. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn : Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.

Theo **KU-RÔ-Y-A-NA-GI**

(Phi Văn Gùng dịch)

2. Có thể đặt **dấu ngoặc kép** vào những chỗ nào trong đoạn văn sau để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt :

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn Người giàu có nhất. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một gia tài khổng lồ về sách các loại : sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc,...

3. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu thuật lại một phần cuộc họp của tổ em, trong đó có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp hoặc đánh dấu những từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

Hướng dẫn

1.

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ : “Phải nói ngay điều này để thầy biết”. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi,

dịu dàng, ra vẻ người lớn : “Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này”.

2.

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một “gia tài” khổng lồ về sách các loại : sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc...

3.

Mở đầu cuộc họp, bạn Hằng tổ trưởng, với gương mặt “lạnh lùng” đầy vẻ nghiêm trọng làm cho tất cả thành viên trong tổ “thót tim” khi nói: “Mình có một chuyện rất quan trọng cần thông báo. Đề nghị các bạn “bình tĩnh” nghe mình nói”. Vài ý nghĩ khẽ lướt qua đầu chúng tôi, đứa nào cũng phỏng đoán một chuyện chẳng lành và im lặng, chăm chú nghe. Hằng nói tiếp : “Tuần này tổ ta xếp hạng nhất, lại là tổ đạt nhiều điểm tốt nhất, hoàn thành tốt các bài tham dự cuộc thi tìm hiểu về Đội do trường tổ chức. Đúng như lời cô chủ nhiệm đã hứa, chúng ta sẽ được cô dẫn đi ăn kem”. Thông báo xong, Hằng làm một bộ điệu rất vui, chúng tôi thở phào, không khí như muốn vỡ òa,... Tổ trưởng lúc nào cũng tạo điều bất ngờ như thế.

Tập làm văn

TẢ NGƯỜI

(Kiểm tra viết)

Chọn một trong các đề bài sau :

1. Tả cô giáo (hoặc thầy giáo) đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng, tình cảm tốt đẹp.
2. Tả một người ở địa phương em sinh sống (chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng ...)
3. Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.

Hướng dẫn

Đề bài : Tả một bà cụ bán hàng.

1. Mở bài :

Em giới thiệu về bà cụ Tư bán tiệm tạp hóa nhỏ gần nhà em : Đó là một bà cụ để lại cho em những tình cảm quyến luyến và yêu quý.

2. Thân bài :

- Tả ngoại hình :

+ Bà Tư năm nay đã già, thân hình nhỏ bé, lưng đã hơi còng xuống nhưng bà còn rất linh lợi.

+ Mái tóc bà tự cắt ngắn, bạc trắng. Da mặt bà tuy nhiều nếp nhăn lại nhưng lại hồng hào, mạnh khỏe. Răng bà đã rụng hết, khi bà cười nụ cười móm mém đầy phúc hậu. Bàn tay bà nhăn nheo, nhanh nhẹn bán hàng.

- Tả tính tình, hoạt động.

+ Bà Tư cư xử rất vui vẻ lại hay quan tâm và để ý tới từng sở thích của khách hàng nên ai cũng vui vẻ, hài lòng.

+ Đặc biệt đối với khách hàng “nhí” như em bà càng ân cần. Lối xóm ai cũng quý mến bà Tư.

3. Kết bài :

Em rất yêu quý bà Tư, em mong bà mãi mạnh khỏe và vui vẻ bên con cháu.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Mẫu :

Ở gần nhà em có một tiệm tạp hóa rất đông khách, chủ tiệm tạp hóa là bà cụ Tư – một bà cụ rất đáng kính. Khách cần mua hàng đến tiệm tạp hóa của bà dù có mua được thứ mà mình cần hay không đi chẳng nữa thì ai cũng đều cảm thấy hài lòng.

Bà Tư sống cùng với chú Dũng, con trai út của bà. Năm nay bà Tư đã già nhưng bà còn linh lợi lắm. Mái tóc đã bạc được bà Tư cắt ngắn, bà vẫn cười bảo rằng để cho mát mẻ và thuận tiện. Da mặt bà đầy những nếp nhăn nhưng vẫn rất hồng hào, khỏe mạnh. Răng bà đã rụng hết. Khi bà cười, nụ cười của bà móm mém cùng với đôi mắt hiền hậu như biết cười, biết truyền tình cảm nồng ấm của mình cho người khác của bà trông bà thật phúc hậu. Bàn tay bà Tư nhăn nheo và nổi đầy gân xanh nhưng với bàn tay gầy guộc ấy, bà Tư vẫn nhanh nhẹn bán hàng cho khách.

Bà Tư rất ân cần và hòa nhã với hàng xóm láng giềng và khách hàng. Tiệm tạp hóa của bà Tư rất đông khách. Khách hàng đến tiệm tạp hóa của bà phần lớn là phụ nữ. Có người đến tiệm của bà đôi khi không phải vì mua hàng mà đến để hỏi bà một công thức nấu ăn, một vướng mắc nhỏ trong cuộc sống cần bà cho lời khuyên, bà ân cần, hết lòng vì con cháu. Lối xóm ai cũng tin tưởng và kính trọng bà.

Chú Dũng có hai người con, cả hai đều còn nhỏ. Hai đứa trẻ được bà nội yêu lắm, ngoài những lúc trên trường còn đâu những lúc ở nhà chúng “quấn” bà nội suốt ngày. Em nghe mẹ nói : Chú Dũng thường bảo mẹ mình nghỉ, đừng bán nữa để giữ gìn sức khỏe nhưng bà Tư không muốn. Bà bảo bà già rồi, hai đứa trẻ lại đi học suốt ngày, ở nhà một mình bà buồn nên bà muốn bán hàng cho khuây khỏa, bà muốn tìm niềm vui trong công việc.

Khi bà Tư bán hàng, bà còn rất quan tâm đến sở thích riêng của từng người. Bà hỏi han, quan tâm giúp khác hàng mua được món đồ mà mình vừa ý nhất. Đặc biệt với những khách hàng “nhí” như em bà lại càng ân cần, dịu dàng hơn nữa. Mua hàng của bà đôi khi em còn nhận được những lời dạy bảo ân cần của bà, nên em và các bạn trong xóm của mình yêu quý bà lắm.

Mẹ em bảo người già như bà Tư thật đáng kính trọng, một phần vì bà là người lớn tuổi một phần là vì bà sống rất gương mẫu lại tốt bụng chu đáo và ân cần với hàng xóm. Bà nội và bà ngoại đều ở xa nên mẹ em rất kính trọng bà Tư, xem bà như là mẹ mình vậy. Em cũng yêu quý bà vô cùng, em mong bà Tư luôn mạnh khỏe để bà sống mãi cùng con cháu của bà và lối xóm.

Tuần 34

Tập đọc

LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG

1. Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào ?

Rê-mi học chữ khi hai thầy trò trên đường đi hát rong kiếm sống. Cụ vi-ta-li nhặt trên đường một mảnh gỗ mỏng, dính đầy

cát bụi, cắt thành nhiều miếng nhỏ rồi khắc lên mỗi miếng một chữ cái để dạy cho Rê-mi.

2. Lớp học của Rê-mi có gì ngộ nghĩnh ?

Lớp học của Rê-mi rất ngộ nghĩnh : Rê-mi học chung với chú chó Ca-pi, lớp học của Rê-mi được tổ chức ngay trên đường đi. Sách chính là những miếng gỗ nhỏ và mỏng được thầy Vi-ta-li nói sẽ khắc chữ lên những miếng gỗ nhỏ để dạy cậu thì trong túi Rê-mi lúc nào cũng đầy những miếng gỗ đẹp. Không bao lâu Rê-mi đã thuộc tất cả các chữ cái. Từ khi thầy trách, từ đó Rê-mi không dám sao nhãng một phút nào. Ít lâu, Rê-mi đọc được.

- Khi thầy Vi-ta-li hỏi Rê-mi có muốn học nhạc không thì Rê-mi trả lời : Đấy là điều con thích nhất.

4. Qua câu chuyện này, em có suy nghĩ gì về quyền học tập của trẻ em ?

Trẻ em cần được dạy dỗ, học hành. Người lớn có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ học và trẻ em cần biết vượt qua hoàn cảnh khó khăn để học tập.

Chính tả

1. Nhớ – viết : *Sang năm con lên bảy* (từ Mai rồi con lớn khôn... đến hết)

2. Tìm tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn sau. Viết lại các tên ấy cho đúng.

Ngay sau khi kí Công ước về quyền trẻ em, Chính phủ nước ta đã tổ chức Hội nghị quốc gia vì trẻ em Việt Nam, thông qua chương trình hành động vì trẻ em 1991 – 2000, thành lập Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam. Chính phủ phân công trách nhiệm cho các bộ, ngành cụ thể như sau :

- Ủy ban bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam chỉ đạo, phối hợp hành động, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

- Bộ y tế tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ em.

- Bộ lao động – Thương binh Xã hội chịu trách nhiệm về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp các bộ, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, hướng dẫn cha mẹ nuôi dạy con.

Theo **VŨ NGỌC BÌNH**

3. Hãy viết tên một cơ quan, xí nghiệp, công ti,... ở địa phương em.

M : Công ti giày da Phú Xuân.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự viết)

2.

Tên được viết hoa chưa đúng	Sửa lại cho đúng
- Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam	<i>Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam</i>
- Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam	<i>Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam</i>
- Bộ y tế	<i>Bộ Y tế</i>
- Bộ giáo dục và Đào tạo	<i>Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
- Bộ lao động - Thương binh và xã hội	<i>Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</i>
- Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	<i>Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam</i>

3. Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn

Công ti Giày da Hiệp Hưng

Bệnh viện Nguyễn Trãi

Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : QUYỀN VÀ BỐN PHẬN

1. Dựa theo nghĩa của tiếng **quyền**, em hãy xếp từ cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm :

a) Quyền là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi.

b) Quyền là những điều do có địa vị hay chức vụ mà được làm.

(*quyền hạn, quyền hành, quyền lợi, quyền lực, nhân quyền, thẩm quyền*)

2. Trong các từ cho dưới đây, những từ nào đồng nghĩa với bốn phận ?

nghĩa vụ, nhiệm vụ, chức vụ, chức năng, chức trách, trách nhiệm, phận sự, địa phận.

3. Đọc lại **Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi** và trả lời các câu hỏi ở dưới :

Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
Học tập tốt, lao động tốt
Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
Giữ gìn vệ sinh thật tốt
Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm

- a) Năm điều Bác Hồ dạy nói về quyền hay bốn phận của thiếu nhi ?
b) Lời Bác dạy Thiếu nhi đã trở thành những quy định nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà vừa học ?
4. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật Út Vịnh trong bài tập đọc em đã học ở tuần 32.

Hướng dẫn

1. a) Quyền là những điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi.
quyền lợi, nhân quyền
b) Quyền là những điều do cơ địa vị hay chức vụ mà được làm.
quyền hạn, quyền hành
quyền lực, thẩm quyền
2. Những từ ngữ đồng nghĩa với bốn phận :
nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm, phận sự.
3. a) Năm điều Bác Hồ dạy nói về quyền hay bốn phận của thiếu nhi ?
- Năm điều Bác Hồ dạy nói về bốn phận của thiếu nhi.
b) Lời Bác dạy Thiếu nhi đã trở thành những quy định nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà em vừa học ?
- Lời Bác dạy thiếu nhi đã trở thành những quy định trong điều 21 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4.

Út Vịnh là một bạn nhỏ có ý thức công dân rất cao. Út Vịnh đã thực hiện tốt những quy định về an toàn giao thông, tham gia vào việc bảo vệ an toàn đường sắt quê nhà.

Vĩnh thuyết phục được Sơn – một bạn rất nghịch, hay thả điều trên đường ray. Không những vậy, Vĩnh còn là một chú bé dũng cảm. Em đã cứu sống được bé Lan và bé Hoa trong gang tấc. Tám gương của Út Vĩnh đáng để cho em và các bạn học tập.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Chọn một trong hai đề bài sau :

1. Kể một câu chuyện mà em biết về gia đình, nhà trường hoặc xã hội chăm sóc, bảo vệ, thiếu nhi.
2. Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia công tác xã hội.

Học sinh tham khảo phần gợi ý trong SGK rồi sau đó trình bày câu chuyện của mình.

Tập đọc

NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ CON

1. Nhân vật tôi và nhân vật Anh trong bài thơ là ai ?

Nhân vật tôi là tác giả bài thơ - nhà thơ Đỗ Trung Lai, nhân vật “Anh” chính là Pô-pốp một phi công vũ trụ, hai lần được phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên xô.

2. Cảm giác thích thú của vị khách về phòng tranh được bộc lộ qua những chi tiết nào ?

- Sau khi xem tranh các em thiếu nhi vẽ mình, Pô-pốp nhiệt tình mời “tôi” xem tranh vẽ mình “Anh hãy nhìn xem, Anh hãy nhìn xem !

- Cảm giác thích thú vì những phát hiện lí thú : “Có ở đâu đâu tôi to được thế ?”, “Và thế này thì ghê gớm thật : Trong đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt - các em tô một nửa số sao trời !”

- Biểu lộ ra gương mặt : vừa xem vừa sung sướng mỉm cười.

3. Tranh vẽ của các bạn nhỏ có gì ngộ nghĩnh ?

Tranh vẽ của các bạn nhỏ rất ngộ nghĩnh : Đầu phi công vũ trụ Pô-pốp rất to – Đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt, trong đó tô rất nhiều sao trời – Ngựa xanh nằm trên cỏ, ngựa hồng phi trong

*lửa – Mọi người đều quàng khăn đỏ – các anh hùng là những –
đứa – trẻ – lớn – hơn.*

4. Em hiểu ba dòng thơ cuối như thế nào ?

Ba dòng thơ cuối là lời của Pô-pốp nói với nhà thơ Đỗ Trung Lai. Nó thể hiện theo nhiều nghĩa :

- Nếu không có trẻ em, mọi hoạt động của người lớn trở nên vô nghĩa.
- Vì trẻ em, người lớn có thể làm mọi việc.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình theo các yêu cầu sau :

- Về thể loại (bài văn tả cảnh).
- Về bố cục và trình tự miêu tả (tả cảnh theo trình tự không gian hay thời gian).
- Về diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn ...) ; câu văn ; chính tả, cách trình bày.

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

www.sachgiai.com

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu gạch ngang)

1. Dựa vào kiến thức đã học ở lớp 4 và các ví dụ dưới đây, hãy lập bảng tổng kết về tác dụng của **dấu gạch ngang** :

a) Chú hề vội tiếp lời :

- Tất nhiên rồi. Khi một con hươu mất sừng, cái sừng mới sẽ mọc lên. Sau khi đêm thay thế cho ngày, ngày lại thay thế chỗ cho đêm.
- Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy... - Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần. Nàng đã ngủ.

Chú hề đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

Theo **GIÈN PHỚ-BƠ**

b) Đứng ở nơi đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên trái là đỉnh Ba Vì vọi vọi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.

Theo ĐOÀN MINH TUẤN

c) Thiếu nhi tham gia công tác xã hội :

- Tham gia tuyên truyền, cổ động cho các phong trào.
- Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh trường lớp, xóm làng.
- Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ ; giúp đỡ người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn.

TIẾNG VIỆT 5, TẬP HAI (2006)

2. Tìm *dấu gạch ngang* trong mẫu chuyện dưới đây và nêu tác dụng của nó trong từng trường hợp :

Cái bếp lò

Sáng tháng chạp. Trời rét căm căm. Hai bên đường đi, cánh đồng phủ kín tuyết trắng. Tôi đi ngược gió, mũ sụp xuống mắt, cổ áo da che kín mũi. Chợt tôi thấy bên đường, trước mặt tôi, một em bé trai quăng mười tuổi. Em đi đầu trần, mặt mũi đỏ ửng lên vì rét. Hai tay thủ trong túi, em đi rất nhanh.

- Chào bác – Em bé nói với tôi.
- Cháu đi đâu vậy ? – Tôi hỏi em.
- Thưa bác, cháu đi học.
- Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à ?
- Thưa bác, vâng. Rét lắm, mà nhà cháu lại không đốt lò sưởi. Chúng cháu rét cóng cả người.
- Nhà cháu không có than ủ ư ?
- Thưa bác, than đắt lắm.
- Cháu thích đi học lắm phải không ? Cháu yêu trường chứ ? Cháu yêu thầy chứ ?

Đôi mắt xanh đẹp đẽ của em bé sáng long lanh khi em đáp lời tôi :

- Thưa bác, vâng... Cháu yêu thầy giáo lắm. . . Thầy có cả một cái bếp lò...

Theo A. ĐÔ-ĐÊ

Hướng dẫn

1.

Tác dụng của dấu gạch ngang	Ví dụ
1. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.	<i>Đoạn a: - Tất nhiên rồi.</i> <i>- Mặt trăng cũng vậy, mọi thứ đều như vậy.</i>
2. Đánh dấu phần chú thích trong câu.	<i>Đoạn a: Mặt trăng cũng vậy, mọi thứ đều như vậy.</i> <i>- Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần.</i> <i>Đoạn b: Bên trái là đỉnh Ba Vì vùi vùi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao.</i>
3. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.	<i>Đoạn 6: Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:</i> <i>- Tham gia tuyên truyền, cổ động cho các phong trào.</i> <i>Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh trường lớp, xóm làng.</i> <i>- Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, giúp đỡ người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn.</i>

2.

Dấu gạch ngang	Tác dụng
- Chào bác – Em bé nói với tôi.	- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại và đánh dấu phần chú thích.
- Cháu đi đâu vậy ? – Tôi hỏi em.	- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
- Thưa bác, cháu đi học.	- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
- Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à?	- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
- Thưa bác, vâng. Rét lắm,	- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói

mà nhà cháu ...

- Nhà cháu không có than ử ư?

- Thưa bác, than đất lắm.

- Cháu thích đi học lắm phải không? ...

Đôi mắt xanh đẹp đẽ của em bé sáng long lanh khi em đáp lời tôi :

- Thưa bác, vâng ...

của nhân vật trong đối thoại.

- *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.*

- *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.*

- *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.*

- *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.*

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình. (Chú ý đọc yêu cầu của tiết trả bài trong sách Tiếng Việt 5, tập hai, trang 161.)
2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

Tuần 35

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong từng kiểu câu kể theo những yêu cầu sau :
 - a) Câu hỏi của chủ ngữ hoặc vị ngữ.
 - b) Cấu tạo của chủ ngữ hoặc vị ngữ.

Kiểu câu “Ai làm gì ?”

Thành phần câu Đặt câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai ? Cái gì ?, Con gì	Làm gì ?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ	Động từ (cụm động từ)

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2.

Kiểu câu “Ai làm gì ?”

Thành phần câu Đặt câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai ? Cái gì ?, Con gì	Làm gì ?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ	Động từ (cụm động từ)

Kiểu câu “Ai thế nào?”

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai ? Cái gì, con gì ?	Thế nào ?
Cấu tạo	- Danh từ (cụm danh từ) - Đại từ	Tính từ (cụm tính từ) Động từ (cụm động từ)

Kiểu câu “Ai là gì”

Thành phần câu Đặc điểm	Chủ ngữ	Vị ngữ
Câu hỏi	Ai ?, Cái gì, con gì ?	Là gì ? là ai ? là con gì ?

Cấu tạo	Danh từ (cụm danh từ)	Là + danh từ hoặc cụm danh từ
---------	-----------------------	-------------------------------

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn chỉnh bảng tổng kết sau :

Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Ở đâu ?	- Ngoài đường, xe cộ đi lại như mắc cửi.
...	...	...
...	...	...
...	...	...
...	...	...

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Các loại trạng ngữ	Câu hỏi	Ví dụ
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Ở đâu ?	- Ngoài đường, xe cộ đi lại như mắc cửi.
- Trạng ngữ chỉ Thời gian		- Hôm qua, bác Tuấn chở anh Hùng sang nhà em chơi đến tận chiều mới về. - Đúng 7 giờ, chúng em vào lớp.
- Trạng ngữ chỉ Nguyên nhân	Vì sao ? Tại sao ? Nhờ đâu ?	- Vì trời mưa, nên đường trơn trượt - Tại ngủ quên, nên Vũ đến trường trễ. - Nhờ chăm chỉ, nên kết quả học tập của Lệ rất tiến bộ.

- Trạng ngữ chỉ Mục đích	Để làm gì ? Vì cái gì ?	- Để học tốt hơn nữa, chúng ta nên chăm chỉ nghe thầy cô giảng bài và làm bài tập, học bài đầy đủ. - Vì Tổ quốc, thiếu niên sẵn sàng.
- Trạng ngữ chỉ phương tiện	Bằng cái gì ? Với cái gì ?	- Bằng thái độ dịu dàng, cô giáo đã cảm hóa được Sơn. - Với đôi bàn tay khéo léo, mẹ đã may cho Hà cái áo rất đẹp.

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Dựa vào các số liệu đã cho, em hãy lập bản thống kê về tình hình phát triển giáo dục tiểu học của nước ta từ năm học 2000 – 2001 đến năm học 2004 – 2005.

a) Năm học 2000 – 2001

- Số trường : 13 859
- Số học sinh : 9 741 100
- Số giáo viên : 355 900
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số : 15,2%

b) Năm học 2001 – 2002

- Số trường : 13 903
- Số học sinh : 9 315 300
- Số giáo viên : 359 900
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số : 15,8%

c) Năm học 2002 – 2003

- Số trường : 14 163
- Số học sinh : 8 815 700
- Số giáo viên : 363 100
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số : 16,7%

d) Năm học 2003 – 2004

- Số trường : 14 346
- Số học sinh : 8 346 000
- Số giáo viên : 366 200

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số : 17,7%

e) Năm học 2004 – 2005

- Số trường : 14 518

- Số học sinh : 7 744 800

- Số giáo viên : 362 400

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số : 19,1%

Theo NIÊN GIÁM THỐNG KÊ 2004

3. Qua bảng thống kê, em rút ra những nhận xét gì ? Chọn ý trả lời đúng :

a) Số trường hàng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

- Giảm

- Lúc tăng lúc giảm

b) Số học sinh hàng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

- Giảm

- Lúc tăng lúc giảm

c) Số giáo viên hàng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

- Giảm

- Lúc tăng lúc giảm

d) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số hàng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

- Giảm

- Lúc tăng lúc giảm

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)

2.

Bước 1 : Em hãy kẻ bảng thống kê. Biết rằng bảng có 5 cột dọc, 5 hàng ngang :

– 5 cột dọc :

1) Năm học

2) Số trường

3) Số học sinh

– 5 hàng ngang :

1) 2000 – 20001

2) 2001 – 2002

3) 2002 – 2003

4) Số giáo viên 4) 2003 – 2004

5) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số 5) 2004 – 2005

– Điền tiếp cho các cột dọc và hàng ngang trong bảng dưới đây :

(1) Năm học	(2) Số trường	(3) Số học sinh	(4) Số giáo viên	(5) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số
(1) 2000 – 2001	13 859	9 741 100	355 900	15,2 %
(2) 2001 – 2002	13 903	9 315 300	359 900	15,8%
(3) 2002 – 2003	14 163	8 815 700	363 100	16,7 %
(4) 2003 – 2004	14 346	8 346 000	366 200	17,7 %
(5) 2004 – 2005	14 518	7 744 800	362 400	19,2 %

Bước 2 : Điền các số liệu thống kê vào bảng trên.

3. Qua bảng thống kê, em rút ra những nhận xét gì ? Chọn ý trả lời đúng :

a) Số trường hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

b) Số học sinh hằng năm tăng hay giảm ?

- Giảm

c) Số giáo viên hằng năm tăng hay giảm ?

- Lúc tăng lúc giảm

d) Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số hằng năm tăng hay giảm ?

- Tăng

Tiết 4

Dưới đây là một câu chuyện em đã học từ lớp 3. Giả sử em là một chữ cái (hoặc một dấu câu) làm thư kí cuộc họp, em hãy viết biên bản cuộc họp đó.

Cuộc họp của chữ viết

Vừa tan học, các chữ cái và dấu câu đã ngồi lại họp. Bác Chữ A đồng ý mở đầu :

- Thưa các bạn ! Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này : “Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.”

Có tiếng xì xào :

- Thế nghĩa là gì nhỉ ?

- Nghĩa là thế này : “Chú lính bước vào. Đầu chú đội chiếc mũ sắt. Dưới chân đi đôi giày da. Trên trán lấm tấm mồ hôi.”

Tiếng cười rộ lên. Dấu Chấm nói :

- Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỗi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.

Cả mấy dấu câu đều lắc đầu :

- Ấu thế nhỉ !

Bác Chữ A đề nghị :

- Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa đã. Được không nào ?

Phỏng theo **TRẦN NINH HỒ**

Hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian : 16 giờ 45 phút, ngày 19-5-2006

- Địa điểm : Lớp 5A + Trường Tiểu học Kim Đồng

2. Thành viên tham dự : Các chữ cái và dấu câu

3. Chủ tọa, thư kí

- Chủ tọa : Bác Chữ A

- Thư kí : Chữ D

4. Nội dung cuộc họp :

- Bác Chữ A phát biểu + Mục đích cuộc họp – tìm cách giúp đỡ Hoàng vì em không biết chấm câu.

+ Tình hình hiện nay : Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu.

- Anh Dấu Chấm phân tích nguyên nhân : Khi viết, Hoàng không để ý đến các dấu câu, mỗi tay chỗ nào, em chấm chỗ ấy.

- Bác Chữ A nêu cách giải quyết : Từ nay, mỗi khi Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm phải yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn. Anh Dấu Chấm có trách nhiệm giám sát Hoàng thực hiện nghiêm túc điều này.

- Tất cả các chữ cái và dấu câu tán thành ý kiến của chủ tọa.
- Cuộc họp kết thúc vào 17 giờ 30 phút, ngày 19-5-2006.

Người lập biên bản kí

Chữ D

Chủ tọa kí

Chữ A

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Trẻ con ở Sơn Mỹ

(Trích)

Cho tôi nhập vào chân trời các em
 Chân trời ngay trên cát
 Sóng ồn ào phút giây nín bật
 Ôi biển thềm hóa được trẻ thơ
 Tóc bết đầy nước mặn
 Chúng ùa chạy mà không cần tới đích
 Tay cầm cành củi khô
 Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh
 Mặt trời cháy trên bàn tay nhỏ xíu
 Gió à à u u như ngàn cối xay lúa
 Trẻ con là hạt gạo của trời
 Cho tôi nhập vào chân trời các em
 Hoa xương rồng chói đỏ
 Tuổi thơ đưa bé da nâu
 Tóc khét nắng màu râu bắp
 Thả bò những ngọn đồi vòng quanh tiếng hát
 Nắm cơm khoai ăn với cá chuồn
 Chim bay phía vầng mây như đám cháy
 Phía lời ru bầu trời tím lại
 Vỗng dừa đưa sóng thở ngoài kia
 Những ngọn đèn dầu tắt vội dưới màn sao
 Đêm trong trẻo rộ lên trăng chó sủa

Trẻ con là hạt gạo của trời
 Cho tôi nhập vào chân trời các em
 Hoa xương rồng chói đỏ
 Tuổi thơ đứa bé da nâu
 Tóc khét nắng màu râu bắp
 Thả bò những ngọn đồi vòng quanh tiếng hát
 Nắm cơm khoai ăn với cá chuồn
 Chim bay phía vàng mây như đám cháy
 Phía lời ru bầu trời tím lại
 Vồng dừa đưa sóng thở ngoài kia
 Những ngọn đèn dầu tắt vội dưới màn sao
 Đêm trong treo rộ lên trăng chó sủa
 Những con bò đập đuôi nhai lại cỏ
 Mùi rơm nồng len lỏi giữa cơn mơ...

THANH THẢO

- a) Bài thơ gợi ra những hình ảnh rất sống động về trẻ em. Hãy miêu tả một hình ảnh mà em thích nhất.
- b) Tác giả quan sát buổi chiều tối và ban đêm ở vùng quê ven biển bằng những giác quan nào? Hãy nêu một hình ảnh hoặc chi tiết mà em thích trong bức tranh phong cảnh ấy.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn tập)

2. a)

Sau đây là một gợi ý :

Em thích nhất hình ảnh “Tóc bết đầy nước mặn – chúng ùa chạy không cần tới đích – Tay cầm cành củi khô – Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh – Mặt trời chảy trên bàn tay bé xíu – Gió à à u u như ngàn cối xay lúa”. Những câu thơ vẽ ra hình ảnh một đám trẻ da đen nhẻm vì cháy nắng, tóc bết lại vì nước biển đang chạy ùa từ dưới biển lên. Trước mắt các bạn là một bãi cát dài và mịn, trắng xóa. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ trên đầu. Tay các bạn cầm những cành củi khô, có lẽ vớt từ biển lên, có bạn tay cầm chiếc vỏ ốc to, hướng về phía đầu gió cho phát ra những âm thanh à à u u ... Nước biển và cát lấp lóa trên tay.

lời giữa con mơ.

Nêu một hình ảnh Học sinh nói một hình ảnh mà em
hoặc chỉ tiết mà em yêu thích như hoa xương rồng chói đỏ,
thích trong bức tranh chim bay phía vầng mây như đám cháy,
phong cảnh ấy. mặt trời chảy trên bàn tay bé xíu...

Tiết 6

1. Nghe – viết : *Trẻ con ở Sơn Mỹ* (từ đầu đến *hạt gạo của trời*)
2. Dựa vào hiểu biết của em và những hình ảnh được gợi ra từ bài thơ *Trẻ con ở Sơn Mỹ*, hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu theo một trong đề bài sau :
 - a) Tả một đám trẻ đang chơi đùa hoặc đang chăn trâu, chăn bò.
 - b) Tả một buổi chiều tối hoặc một đêm yên tĩnh ở vùng biển hoặc ở một làng quê.

Hướng dẫn

1. (Học sinh tự ôn)
2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu.
 - a) Bọn trẻ đứa nào đứa nấy tóc cháy khét, đỏ như râu ngô, da đen nhẻm vì nắng. Chúng thung thăng trên mình trâu, miệng vừa ngêu ngao hát vừa lừa đàn trâu tiến về phía sườn đồi. Đàn trâu vừa đi chậm rãi vừa gặm cỏ, con nào cũng béo tròn. Buổi trưa, bọn trẻ không về làng mà ở lại bãi chăn. Mỗi đứa đều được mẹ hoặc chị gái chuẩn bị một phần cơm. Chúng lấy lá rừng trải xuống đất ngay dưới tán cây lớn rồi cùng ăn. Chúng vừa ăn vừa giỡn, tiếng cười tiếng nói vang xa cả sườn đồi
 - b) Bầu trời thâm dần, biển như dần đen lại. Màn đêm bủa vây một cách chậm rãi, bắt đầu từ ngoài khơi xa rồi dần tiến về phía làng chài, chia đều đến từng con ngõ nhỏ cho đến khi bóng tối như một tấm lưới màu mực khổng lồ được ai đó thả xuống. Trong làng, ánh đèn đã được thắp lên, le lói qua từng bức vách. Tiếng củi cháy từ trong bếp vang lên tí tách. Lửa soi tỏ mặt người, soi tỏ bữa cơm chiều vừa dỡ xuống ... Tiếng sóng biển từ xa rì rầm vọng lại. Nhà nào có tiếng trẻ khóc, có tiếng mẹ ru con khẽ vang lên... Đêm bình yên, bình yên gần như đến mức buồn tẻ cứ thế

trôi đi. Thi thoảng, con chó nhà ai như giật mình tỉnh giấc, sủa lên vài tiếng. Âm thanh nhanh chóng bị bóng đêm nuốt gọn.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Cây gạo ngoài bến sông

Ngoài bãi có một cây gạo già xòa tán lá xuống mặt sông. Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy những mùa hoa gạo đỏ ngút trời và từng đàn chim lũ lượt bay về. Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh. Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi dập dờn đùa với gió. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hùng hực cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.

Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm, những cái rễ gầy nhằng trơ ra, cây gạo chỉ còn biết tì lưng vào bãi ngô. Những người buôn cát đã cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo. Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.

www.sachgiai.com

Thương thấy chập chờn như có tiếng cây gạo đang khóc, những giọt nước mắt quánh lại đỏ đặc như máu nhỏ xuống dòng sông... Thương bèn rủ các bạn xuống bãi bồi, lấy phù sa nhào đắp che kín những cái rễ cây bị trơ ra. Chẳng mấy chốc, ụ đất cao dần, trông cây gạo bớt chênh vênh hơn.

Thương và các bạn hồi hộp chờ sáng mai thế nào cây gạo cũng tươi tỉnh lại, những cái lá xòe ra vẫy vẫy và chim chóc sẽ bay về hàng đàn... Tháng ba sắp tới, bến sông lại rực lên sắc lửa cây gạo. Thương tin chắc là như thế.

Theo MAI PHƯƠNG

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng :

1. Những chi tiết nào cho biết cây gạo ngoài bến sông đã có từ lâu ?

- a) Cây gạo già : thân cây xù xì, gai góc, mốc meo ; Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy cây gạo nở hoa.
- b) Hoa gạo đỏ ngút trời, tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.

- c) Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
2. Dấu hiệu nào giúp Thương và các bạn biết cây gạo lớn thêm một tuổi ?
- Cây gạo nở thêm một mùa hoa.
 - Cây gạo xòe thêm được một tán tròn vươn cao lên trời.
 - Thân cây xù xì, gai góc, mốc meo hơn.
3. Trong chuỗi câu “vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bên sông bừng lên đẹp lạ kì.”, từ **bừng** nói lên điều gì ?
- Mọi vật bên sông vừa thức dậy sau giấc ngủ.
 - Mặt trời mọc làm bên sông sáng bừng lên.
 - Hoa gạo nở làm bên sông sáng bừng lên
4. Vì sao cây gạo **buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ử ử** ?
- Vì sông cạn nước, thuyền bè không có.
 - Vì đã hết mùa hoa, chim chóc không tới.
 - Vì có kẻ đào cát dưới gốc gạo, làm rễ cây trơ ra.
5. Thương và các bạn nhỏ đã làm gì để cứu cây gạo ?
- Lấy cát đổ đầy gốc cây gạo.
 - Lấy đất phù sa đắp kín những cái rễ cây bị trơ ra.
 - Báo cho Ủy ban xã biết về hành động lấy cát bờ bãi của kẻ xấu.
6. Việc làm của Thương và các bạn thể hiện điều gì ?
- Thể hiện tinh thần đoàn kết.
 - Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường.
 - Thể hiện thái độ dũng cảm đấu tranh với kẻ xấu.
7. Câu nào dưới đây là câu ghép ?
- Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ủa ra cây gạo.
 - Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ử ử.
 - Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
8. Các vế câu trong câu ghép “Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió.” Được nối với nhau bằng cách nào ?
- Nối bằng từ “ vậy mà”.

- b) Nối bằng từ “thì”.
- c) Nối trực tiếp (không dùng từ nối)
9. Trong chuỗi câu “Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. **Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm ...**”, câu in đậm liên kết với câu đứng trước nó bằng cách nào ?
- a) Dùng từ ngữ nối và lặp từ ngữ.
- b) Dùng từ ngữ nối và thay thế từ ngữ.
- c) Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.
10. Dấu phẩy trong câu “Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo” có tác dụng gì ?
- a) Ngăn cách các vế câu
- b) Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
- c) Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

Hướng dẫn

1. a) Cây gạo già : thân cây xù xì, gai góc, mốc meo ; Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy cây gạo nở hoa.
2. b) Cây gạo xòe thêm được một tán tròn vươn cao lên trời.
3. c) Hoa gạo nở làm bên sông sáng bừng lên
4. c) Vì có kẻ đào cát dưới gốc gạo, làm rễ cây trơ ra.
5. b) Lầy đất phù sa đắp kín những cái rễ cây bị trơ ra.
6. b) Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường.
7. b) Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá rụng xuống, ủ ê.
8. a) Nối bằng từ “ vậy mà”.
9. a) Dùng từ ngữ nối và lặp từ ngữ.
10. c) Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

Tập làm văn

Em hãy miêu tả cô giáo (hoặc thầy giáo) của em trong một giờ học mà em nhớ nhất.

Hướng dẫn

1. Mở bài : Giới thiệu chung :

Em thích tả ai ? Trong giờ học nào ? Tiết học để lại cho em ấn tượng ra sao ?

2. Thân bài :

- *Tả ngoại hình*

+ *Tuổi tác, dáng vẻ, mái tóc, gương mặt, nước da, của cô giáo em.*

+ *Trang phục, điệu bộ, cử chỉ của cô.*

- *Tính tình*

+ *Giản dị, chân thành*

+ *Địu dàng, tận tụy yêu thương học sinh ra sao ?*

- *Trong giờ học hôm ấy*

+ *Đó là giờ học nào*

+ *Cô đã dạy bài gì ? Dạy như thế nào ?*

+ *Cảm nhận của em và các bạn trong lớp qua giờ học đó ra sao ?*

+ *Thái độ và tư thế truyền dạy của cô giáo em trong giờ học đó ?*

3. Kết bài :

- *Em nêu cảm nghĩ của em về giờ học mà em vừa tả.*

- *Nêu cảm nghĩ, tình cảm của em đối với cô giáo của mình.*

Mẫu :

Cô Bích Vân chủ nhiệm lớp em đã được hai năm rồi, cô là cô giáo rất nhiệt tình và tận tụy với học sinh, đặc biệt cô dạy rất hay. Em nhớ nhất giờ tập đọc hôm ấy, tiết học đã để lại cho em và các bạn những ấn tượng vô cùng sâu sắc ...

Cô Bích Vân năm nay khoảng ba mươi tuổi. Dáng người cô thanh thoát. Cô lại hay bận những bộ áo dài màu sáng nên rất ưa nhìn. Cô có làn da trắng, mái tóc cô cắt ngắn, ôm lấy gương mặt thanh tú của cô, rất hợp với cô. Đôi mắt cô với ánh nhìn lúc nào cũng dịu dàng, hướng về phía chúng em. Cô rất hay cười nên nhìn cô thân thiện và dễ mến vô cùng.

Hôm ấy, cô bận bộ áo dài màu hồng phấn, quần lụa trắng, trên tà áo điểm vài bông hoa trắng nhỏ li ti trông giản dị nhưng rất đẹp. Cô bước vào lớp, sau khi gật đầu chào chúng em, ân cần bảo chúng

em ngồi xuống, cô hỏi han tình hình cả lớp rồi khẽ nhắc chúng em chuẩn bị tập vở. Cô bắt đầu bài giảng của mình :

- Hôm nay chúng ta sẽ học trích đoạn bài thơ *Đất Nước* của tác giả Nguyễn Đình Thi. Cô hi vọng học xong bài thơ này các em sẽ thêm yêu quê hương, đất nước mình, cũng như tràn đầy lòng tự hào về truyền thống giữ nước của ông cha. Để từ đó càng nhớ ơn những người đã đi trước nhiều hơn nữa.

Sau đó, cô đọc diễn cảm trích đoạn bài thơ. Cả lớp chúng em lặng im phăng phắc nghe cô đọc để biết cách ngắt nhịp, lên giọng, xuống giọng câu thơ sao cho đúng, cho hay, cho diễn cảm. Hôm đó, cô giáo em đọc bài hay quá. Giọng có khi trầm lắng, tha thiết, khi tươi vui, gương mặt cô cũng biểu cảm theo những gì mà cô đọc. Cảm xúc chân thành của cô đối với bài thơ như lan truyền sang chúng em. Em cảm thấy mình nhận được một cảm xúc vô cùng kì lạ. Khi cô vừa dứt bài đọc của mình, cô gọi hai bạn trong lớp đọc lại bài. Em cũng giơ tay xin đọc bài. Bỗng nhiên em muốn đọc to bài thơ trước lớp với tất cả những cảm xúc kì lạ mới nhận được từ cô. Cô mỉm cười dịu dàng nhìn cả lớp rồi gọi bạn Kim Huệ và bạn Hồng Vũ đọc bài.

Hai bạn vừa đọc bài xong, cô ben phân tích bài thơ. Bằng một giọng trầm lắng, đầy xúc cảm cô phân tích hai khổ thơ đầu. Cô nói : Đây là tâm trạng của một người con của đất Hà Thành khi hồi tưởng lại cảm xúc của mình trong những ngày đã qua. Ngày mà anh đã giã từ Thủ đô lên chiến khu đi kháng chiến. Anh để lại sau lưng mình mùa thu Hà Nội đẹp nhưng trầm buồn. Đó là mùa thu khi đất nước còn đầy rẫy bóng quân thù sang khổ thơ ba và bốn bằng giọng tươi vui khỏe khoắn, tràn đầy tự hào cô phân tích cho chúng em nghe sự thay da, đổi thịt của mùa thu khi đất nước giải phóng. Đó là niềm tự hào vô bờ bến, gió như ... vui hơn, trời như được thay áo mới, xanh biêng biếc và những lời khẳng định chắc nịch : “của chúng ta” – một sự khẳng định chủ quyền đầy vẻ tự hào của người chiến thắng. Đất nước tươi đẹp như vẽ ra trước mắt chúng em với trời xanh, rừng núi, những cánh đồng bát ngát và những dòng sông mang nặng phù sa cuộn chảy ... và để được như hôm nay bao thế hệ cha anh đã ngã xuống, hi sinh xương máu của mình để giữ vững lãnh thổ, chủ quyền dân tộc, giữ gìn cho muôn đời sau ... sang khổ thơ thứ năm

với một giọng thành kính, cô nói : Anh linh của những người đi trước sống mãi cùng dân tộc, những con người dũng cảm, chưa từng khuất phục trước kẻ thù để lại cho non sông, cho con cháu vẹn tròn lòng yêu nước, những linh hồn đó mãi bất tử ...

Rồi bằng giọng dịu dàng, tha thiết cô nói cho chúng em về tình yêu ... Từng lời giảng của cô như thấm đẫm tâm hồn em. Bỗng nhiên em thấy đất nước mình, quê hương mình đẹp vô cùng, đáng quý, đáng tự hào vô cùng ...

Chưa bao giờ em thấy lời cô giảng hay đến thế. Hình như ngoài kia lũ chim ngừng hót, chiếc lá ngừng rơi để nghe cô em giảng bài. Cảm ơn nhà thơ Nguyễn Đình Thi, cảm ơn cô giáo đã truyền cho chúng em lòng yêu Tổ Quốc. Cô đã giúp em và các bạn tìm hiểu những giá trị đẹp đẽ của bài thơ, hiểu hơn về lịch sử và hơn lúc nào em bỗng thấy mình yêu đất nước mình đến thế.

*

* *

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Mục lục

Lời nói đầu	3
-------------------	---

CHỦ ĐIỂM: NGƯỜI CÔNG DÂN

Tuần 19	
----------------------	--

Tập đọc: Người công dân số một	5
Chính tả	5
Luyện từ và câu: Câu ghép	8
Kể chuyện: Chiếc đồng hồ	11
Tập đọc: Người công dân số một	13
Tập làm văn: Luyện tập tả người.....	14
Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép.....	15
Tập làm văn: Luyện tập tả người.....	18

Tuần 20	
----------------------	--

Tập đọc: Thái sư Trần Thủ Độ	20
Chính tả	21
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Công dân.....	23
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.....	24
Tập đọc: Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.....	24
Tập làm văn: Tả người	25
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.....	26
Tập làm văn: Lập chương trình hoạt động	28

Tuần 21	
----------------------	--

Tập đọc: Trí dũng song toàn	31
Chính tả	32
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Công dân.....	34
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.....	36
Tập đọc: Tiếng rao đêm	36
Tập làm văn: Lập chương trình hoạt động	37
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.....	39
Tập làm văn: Trả bài văn tả người.....	41

CHỦ ĐIỂM : VÌ CUỘC SỐNG THANH BÌNH

Tuần 22	
Tập đọc: Lập làng giữ biển.....	42
Chính tả	
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.....	44
Kể chuyện: Ông Nguyễn Khoa Đăng.....	46
Tập đọc: Cao Bằng	48
Tập làm văn: Ôn tập văn kể chuyện	49
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.....	51
Tập làm văn: Kể chuyện.....	52
Tuần 23	
Tập đọc: Phân xử tài tình.....	54
Chính tả	55
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trật tự – An ninh	56
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	58
Tập đọc: Chú đi tuần	58
Tập làm văn: Lập chương trình.....	58
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.....	60
Tập làm văn: Trả bài văn kể chuyện.....	61
Tuần 24	
Tập đọc: Luật tục xưa của người Ê-đê.....	62
Chính tả	62
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trật tự – An ninh	64
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.....	66
Tập đọc: Hộp thư mật.....	67
Tập làm văn: Ôn tập về tả đồ vật.....	67
Luyện từ và câu: Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng.....	69
Tập làm văn: Ôn tập về tả đồ vật.....	71

CHỦ ĐIỂM : NHỚ NGUỒN

Tuần 25	
Tập đọc: Phong cảnh đền Hùng	72
Chính tả	73
Luyện từ và câu: Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ.....	74
Kể chuyện: Vì muôn dân	76
Tập đọc: Cửa sông	79

Tập làm văn: Tả đồ vật.....	80
Luyện từ và câu: Liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ	82
Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại.....	84
Tuần 26.....	
Tập đọc: Nghĩa thầy trò	88
Chính tả	88
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Truyền thống	90
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	91
Tập đọc: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	91
Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại.....	92
Luyện từ và câu: Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu.....	96
Tập làm văn: Trả bài văn tả đồ vật	97
Tuần 27.....	
Tập đọc: Tranh làng Hồ	98
Chính tả	99
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Truyền thống	100
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.....	104
Tập đọc: Đất nước.....	105
Tập làm văn: Ôn tập về tả cây cối.....	105
Luyện từ và câu: Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối	108
Tập làm văn: Tả cây cối.....	111
Tuần 28.....	
Ôn tập giữa học kì II	113
Tiết 1.....	113
Tiết 2.....	114
Tiết 3.....	114
Tiết 4.....	116
Tiết 5.....	118
Tiết 6.....	119
Tiết 7. Bài luyện tập.....	120
Tiết 8. Bài luyện tập.....	123
CHỦ ĐIỂM : NAM NỮ	
Tuần 29.....	
Tập đọc: Một vụ đắm tàu.....	125
Chính tả	126

Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	127
Kể chuyện: Lớp trưởng lớp tôi	130
Tập đọc: Con gái	132
Tập làm văn: Tập viết đoạn đối thoại.....	133
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	138
Tập làm văn: Trả bài văn tả cây cối	140
Tuần 30.....	
Tập đọc: Thuần phục sư tử	141
Chính tả	141
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nam và Nữ	143
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	145
Tập đọc: Tà áo dài Việt Nam.....	145
Tập làm văn: Ôn tập về tả con vật.....	146
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	148
Tập làm văn: Tả con vật.....	150
Tuần 31.....	
Tập đọc: Công việc đầu tiên	152
Chính tả	152
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Nam và Nữ	154
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.....	156
Tập đọc: Bầm ơi.....	156
Tập làm văn: Ôn tập về tả cảnh	157
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	160
Tập làm văn: Ôn tập về tả cảnh	162
CHỦ ĐIỂM : NHỮNG CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI	
Tuần 32	
Tập đọc: Út Vịnh.....	164
Chính tả	164
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	165
Kể chuyện: Nhà vô địch	167
Tập đọc: Những cánh bướm.....	170
Tập làm văn: Trả bài văn tả con vật	171
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	171
Tập làm văn: Tả cảnh	173

Tuần 33.....	
Tập đọc: Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em	176
Chính tả	176
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Trẻ em.....	178
Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	180
Tập đọc: Sang năm con lên bảy.....	180
Tập làm văn: Ôn tập về tả người	181
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	182
Tập làm văn: Tả người	183
Tuần 34.....	
Tập đọc: Lớp học trên đường	185
Chính tả	186
Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Quyền và bổn phận.....	187
Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.....	189
Tập đọc: Nếu trái đất thiếu trẻ con	189
Tập làm văn: Trả bài văn tả cảnh.....	190
Luyện từ và câu: Ôn tập về dấu câu	190
Tập làm văn: Trả bài văn tả cảnh.....	193
Tuần 35.....	
Ôn tập cuối học kì II.....	193
Tiết 1.....	193
Tiết 2.....	195
Tiết 3.....	196
Tiết 4.....	198
Tiết 5.....	200
Tiết 6.....	202
Tiết 7. Bài luyện tập.....	203
Tiết 8. Bài luyện tập.....	205